Asexual in Vietnam

THỰC TRẠNG XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ LÃNG MẠN



CỦA NGƯỜI VÔ TÍNH TẠI VIỆT NAM

NGUYỄN NGỌC MINH TÂM • ĐỖ VĂN TUẤN • NGUYỄN NGỌC HẰNG

Khi mà mình biết được có nhiều người giống mình thì mình cảm thấy mình không cô đơn...

(Một người tham gia nghiên cứu)

Nếu được lựa chọn làm người hữu tính thì em chắc chắn sẽ chọn, vì em muốn cũng trải nghiệm cảm giác của họ sẽ như thế nào. Vì ở cái phổ vô tính này thì mình phải chịu những cái kiểu là những định kiến, những hiểu lầm thì cũng muốn thử nếu như mà không phải vô tính thì sẽ như thế nào...

(Một người tham gia nghiên cứu)

LỜI CẢM ƠN

Tổ chức Asexual in Vietnam (AIV) cùng nhóm nghiên cứu xin gửi lời cảm ơn chân thành tới 35 người vô tính, á tính và bán tính đã tham gia phỏng vấn sâu ở Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Các bạn đã chia sẻ những câu chuyện, nỗi lòng cá nhân vô cùng chân thật, xúc động và đây là những thông tin hữu ích để nhóm nghiên cứu có thể hoàn thiện được báo cáo nghiên cứu.

Chúng tôi xin cảm ơn Viện Nghiên cứu Xã hội Kinh tế và Môi trường (iSEE) đã tạo cơ hội cho nhóm được tham gia dự án RAD – Nghiên cứu Hướng tới chống Phân biệt đối xử và Đại sứ quán Na Uy đã tài trợ cho dự án. Nhóm nghiên cứu vô cùng cảm ơn chị Nguyễn Diệp Hương, chị Đỗ Quỳnh Anh, chị Nghiêm Hoa, Phong Vương và Chu Lan Anh - người đồng hành và hỗ trợ rất nhiều ở từng giai đoạn nghiên cứu của AIV; cũng như cám ơn Đặng Thùy Dương, Hoàng Thùy Linh đã hỗ trợ nhóm về mặt tài chính và hậu cần. Trong suốt quá trình thực hiện nghiên cứu, các anh chị, những người bạn ở Viện iSEE đã luôn tận tình hướng dẫn, hỗ trợ nhóm nghiên cứu giải quyết những khó khăn mà nhóm gặp phải.

Nhóm nghiên cứu xin cảm ơn đội ngũ Admin trong Ban nội dung của Asexual in Vietnam đã góp sức hoàn thành báo cáo này, gồm Phạm Thu Uyên, Ngô Thanh Huyền, Nguyễn Hoài Thu, Nguyễn Linh, Hiếu Levain. Cám ơn đội ngũ Admin đã hỗ trợ những công việc như phỏng vấn sâu, mã hóa dữ liệu, bóc băng ghi âm hay tìm kiếm tài liệu, chỉnh sửa báo cáo giúp nhóm nghiên cứu.

Cuối cùng, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới hai bạn Hoàng Như Ý và Toán Hải Nguyệt đã tham gia nhóm nghiên cứu ở giai đoạn đầu nhưng vì lý do sức khỏe nên đã không thể tiếp tục cùng nghiên cứu.

Quan điểm của tác giả thể hiện trong ấn phẩm này không nhất thiết đại diện cho quan điểm của Viện nghiên cứu Xã hội Kinh tế và Môi trường iSEE hay Đại sứ quán Na Uy.

Nhóm nghiên cứu:

- Đỗ Văn Tuấn
- Nguyễn Ngọc Minh Tâm
- Nguyễn Ngọc Hằng

LỜI NÓI ĐẦU

Ở Việt Nam, người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT) vẫn còn chịu rất nhiều định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử nhưng xã hội ngày càng biết đến nhiều và có thái độ cởi mở hơn với cộng đồng LGBT. Thật không khó để tìm kiếm, cập nhập những thông tin về những người từng bị coi là "bệnh", là "khác thường". Mọi người dần hiểu đúng và có sự thấu hiểu với người LGBT. Họ có thể lên tiếng ủng hộ và sẵn sàng bảo vệ những người đồng tính, song tính và chuyển giới trước những bất công.

Khi người ta tìm hiểu sâu về các nhóm thiểu số tính dục thì lúc đó họ có thể ngỡ ngàng vì sự đa dạng giới và xu hướng tính dục của con người. Hóa ra không những chỉ có người thích cùng giới, khác giới hay cả hai giới mà còn tồn tại cả những người không thấy hấp dẫn tình cảm với ai (vô ái). Còn nếu như nhìn nhận việc hấp dẫn tình dục là một quang phổ, mỗi người sẽ tự xếp mình vào đâu đó trên trục mức độ từ không thấy hấp dẫn tình dục (vô tính) đến vô cùng hấp dẫn tình dục (hữu tính). Quả thật, sự đa dạng nó ở khắp nơi, thể hiện trong mọi lĩnh vực, khía cạnh của cuộc sống. Một cuộc sống thực sự bình đẳng là khi mọi người tôn trọng sự đa dạng.

Tuy nhiên, nếu như ông bà, cha mẹ, những người được gọi là thế hệ trước có thể sẽ biết tới "đồng tính", "chuyển giới" thì thuật ngữ "vô tính" còn khá là xa lạ, mới mẻ với nhiều người trong xã hội hiện nay hay ngay chính cộng đồng LGBT. Điều này có thể một phần là do xu hướng vô tính liên quan tới vấn đề "tình dục" - chủ đề mà nhiều người ở Việt Nam còn ngại chia sẻ. Vậy thì người vô tính đang ở đâu? Họ là ai? Họ có chịu những tổn thương như các nhóm thiểu số tính dục thường gặp? Báo cáo nghiên cứu "Thực trạng xây dựng mối quan hệ lãng mạn của người vô tính tại Việt Nam" sẽ phần nào giúp cho người đọc hiểu hơn về người vô tính.

Nghiên cứu này với mục đích chính là tìm hiểu hiện trạng người vô tính đang gặp những vấn đề, khó khăn trong cuộc sống, đặc biệt là khi ở trong mối quan hệ lãng mạn ở Việt Nam. Và khi xã hội còn coi "tình yêu phải đi đôi với tình dục", "ai mà chả có tình dục", cộng đồng người vô tính sẽ chịu những định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử như thế nào.

Đặc biệt, đây là nghiên cứu đầu tiên của Asexual in Vietnam về người vô tính Việt Nam và chúng tôi hy vọng sẽ cung cấp thông tin hữu ích cho mọi người về nhóm "thiểu số của thiểu số". Đồng thời giúp các tổ chức, hội nhóm có thể xây dựng tiến trình vận động quyền cho người vô tính và LGBTI+ trong thời gian tới.

Đại diện nhóm tác giả nghiên cứu

Đỗ Văn Tuấn

THỰC TRẠNG XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ LÃNG MẠN CỦA NGƯỜI VÔ TÍNH TẠI VIỆT NAM



Tóm tắt: Được hình thành sau sự khởi xướng của nhiều phong trào vô tính trên thế giới, khái niệm "vô tính" tại Việt Nam có thể coi là một định nghĩa mới mẻ với xã hội, bởi vậy người vô tính chưa nhận được nhiều sự quan tâm và thấu hiểu. Với nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu muốn tìm hiểu về thực trạng xây dựng mối quan hệ lãng mạn của người vô tính trên ba phương diện chính: tình yêu, tình dục và hôn nhân, đồng thời phân tích những định kiến, hành vi phân biệt đối xử đối với người vô tính liên quan đến xu hướng tính dục của cộng đồng thiểu số tính dục này. Với 35 người tham gia phỏng vấn ở TP Hà Nội và TP HCM, chúng tôi muốn đào sâu các khía cạnh: 1) cách người vô tính tìm hiểu và tự dán nhãn xu hướng tính dục cho chính mình; 2) góc nhìn của họ về tình yêu của người vô tính nói chung và của bản thân họ nói riêng; 3) vai trò của tình dục qua lăng kính của người vô tính; 4) những thực trạng về đời sống hôn nhân của họ; 5) những định kiến, hành vi phân biệt đối xử với người vô tính. Từ ấy, nhóm nghiên cứu muốn làm nổi bật cách nhìn của người vô tính cùng các trải nghiệm và khó khăn, trở ngại của người vô tính khi tiến tới xây dựng mối quan hệ lãng mạn; thực trạng các định kiến và phân biệt đối xử đối với người vô tính

dựa trên xu hướng tính dục trong một xã hội bị định hình bởi nhiều quy chuẩn tính dục và trên nền tảng đó, đề xuất các giải pháp để khắc phục thực trạng này.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU 5

THỰC TRẠNG XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ LÃNG MẠN CỦA NGƯỜI VÔ TÍNH TẠI VIỆT NAM 7

MỤC LỤC 9

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT 11

DANH SÁCH CÁC BẢNG BIỂU & HÌNH ẢNH 12

TÓM TẮT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU 13

PHẦN 1. GIỚI THIỆU NGHIÊN CỨU 17

1.1. Bối cảnh nghiên cứu 17

1.1.1. Phong trào vận động quyền cho người vô tính trên thế giới và những thách thức 17

1.1.2. Sự hiện diện của người vô tính và cộng đồng vô tính tại Việt Nam 20

Kết luận 27

1.2. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu 28

1.2.1. Mục tiêu nghiên cứu 28

1.2.2. Câu hỏi nghiên cứu 28

1.3. Phương pháp nghiên cứu và thu thập dữ liệu 28

1.3.1. Phương pháp, địa bàn và đối tượng nghiên cứu 28

1.3.2. Kết nối người tham gia nghiên cứu và thu nhập dữ liệu 29

1.3.3. Thông tin chung về người tham gia 30

1.4. Những khó khăn, hạn chế của nghiên cứu 32

1.5. Đạo đức nghiên cứu 33

PHẦN 2. TỔNG QUAN TÀI LIỆU 34

2.1. Một số khái niệm sử dụng trong nghiên cứu 34

2.1.1. LGBTQ 34

2.1.2. Xu hướng tính dục 34

2.1.3. Công khai 34

2.1.4. Người vô tính 35

2.1.5. Phổ vô tính 39

2.1.6. Mối quan hệ lãng mạn 40

2.1.7. Định kiến 40
2.1.8. Kỳ thị 41
2.1.9. Phân biệt đối xử 41
2.2. Các nghiên cứu trước đây về người vô tính trong mối quan hệ lãng mạn 43
2.3. Vô tính: Thách thức các quy chuẩn về tính dục 44
2.4. Định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người vô tính 46
PHẦN 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU 48
3.1. Vô tính như một xu hướng tính dục 48
3.1.1. "Vô tính" trong quan điểm của người vô tính 48
3.1.2. Quá trình nhận diện bản thân của người vô tính 50
3.1.3. Công khai XHTD 59
3.2. Người vô tính trong tình yêu 67
3.2.1. Tình yêu dưới góc nhìn của người vô tính 68
3.2.2. Những khó khăn và rào cản trong tình yêu 71
3.3. Người vô tính với tình dục 75
3.3.1. Nhu cầu, trải nghiệm tình dục và sự gần gũi cơ thể của người vô tính 75
3.3.2. Vai trò của tình dục trong mối quan hệ lãng mạn 80
3.4. Người vô tính với hôn nhân 85
3.4.1. Kỳ vọng đối với hôn nhân 85
3.4.2. Khó khăn trong hôn nhân 87
3.5. Định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người vô tính 89
3.5.1. Những định kiến thường gặp về người vô tính 89
3.5.2. Trải nghiệm kỳ thị và phân biệt đối xử 94
PHẦN 4. BÀN LUẬN, KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ 96
4.1. Kết luận 96
4.2. Bàn luận 97
4.3. Khuyến nghị 99
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 102
PHỤ LỤC 111

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

AIV	Asexual in Vietnam
APA	Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ
CSAGA	Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng khoa học về Giới - Gia đình - Phụ nữ và Vị thành niên
DSM	Cẩm nang Chẩn đoán và Thống kê Rối loạn Tâm thần (Diagnostic and Statistical Manual of Mental Disorders)
HSDD	Rối loạn ham muốn tình dục (Hypoactive Sexual Desire Disorder)
ICS	Tổ chức thúc đẩy và bảo vệ quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới, đa dạng giới và tính dục Việt Nam
iSEE	Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường
LGBT	Cộng đồng đồng tính, song tính, chuyển giới
PFLAG	Hội phụ huynh, người thân và bạn bè của người LGBT+ (Parents, Families And Friends Of Lesbians And Gays)
SOGIE	Khuynh hướng/ xu hướng tính dục và bản dạng giới
SONDA	Đạo luật cấm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục
TP HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
TP HN	Thành phố Hà Nội
UN Women	Cơ quan Liên Hợp Quốc của về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ
UPR	Kiểm điểm Định kỳ Phổ quát (The Universal Periodic Review)
WHO	Tổ chức Y tế Thế giới
XHTD	Xu hướng tính dục

DANH SÁCH CÁC BẢNG BIỂU & HÌNH ẢNH

Ảnh 1: Các dấu mốc quan trọng của AIV 22

Ảnh 2: Talkshow "Bàn Lục Sắc" - Chân dung người vô tính 23

Ảnh 3: Trích đoạn bài viết "Người vô tính" trên Báo Phụ Nữ Online (PNO) 24

Biểu đồ 1: Độ tuổi và giới tính thành viên AIV từ năm 2016 - 2020 21

Biểu đồ 2: Số lượng người tham gia nghiên cứu phân chia theo bản dạng giới 30

Biểu đồ 3: Khu vực sinh sống của người tham gia nghiên cứu 31

Biểu đồ 4: Tình yêu và hôn nhân của người tham gia nghiên cứu 31

Biểu đồ 5: Nhận diện xu hướng tình cảm trong phổ vô tính của người tham gia 32

Biểu đồ 6: Đánh giá nguyên nhân tạo ra xu hướng tính dục vô tính (Đơn vị: người) 53

Biểu đồ 7: Những nguồn tiếp cận khái niệm "vô tính" 57

TÓM TẮT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này tìm hiểu quan điểm của người vô tính về định nghĩa "vô tính", quá trình tự dán nhãn xu hướng tính dục cùng thực trạng xây dựng mối quan hệ lãng mạn của họ trên ba phương diện: tình yêu, tình dục, hôn nhân; đồng thời, phân tích những định kiến, hành vi phân biệt đối xử đối với người vô tính liên quan đến xu hướng tính dục của họ. Từ đó, nghiên cứu mong muốn xã hội hiểu hơn về phổ vô tính, cũng như hướng tới xóa bỏ những định kiến, hành vi phân biệt đối xử đối với cộng đồng người vô tính.

Tìm hiểu khái niệm "vô tính" và quá trình tự dán nhãn xu hướng tính dục

Những người tham gia nghiên cứu đều nhận thấy bản thân có sự khác biệt. Ở giai đoạn đầu, đa số cảm thấy hoang mang, lạc lõng, cô đơn hoặc thậm chí nghĩ mình mắc bệnh, kèm theo cảm giác "thiệt thòi" khi nghĩ đến mối quan hệ lãng mạn trong tương lai. Tùy vào mức độ tiếp cận, tìm kiếm các thông tin mà mỗi người nhận diện bản thân là người vô tính vào các thời điểm khác nhau. Người tham gia đều định nghĩa người vô tính là người ít hoặc không có hấp dẫn tình dục nhưng vẫn có thể trải nghiệm hấp dẫn tình cảm và vẫn có thể sinh hoạt tình dục.

Các hình thức công khai của người vô tính bao gồm: sẵn sàng công khai bản thân là người vô tính; không nói ra cụm từ "vô tính" mà chia sẻ những đặc điểm thuộc phổ vô tính; hoặc lựa chọn công khai nhãn dán xu hướng tính dục khác. Đa số người tham gia không công khai với gia đình vì gia đình thường không hiểu khái niệm vô tính và không thông cảm với họ. Người vô tính lựa chọn hình thức công khai thứ nhất chủ yếu với bạn bè; lựa chọn hình thức thứ hai và thứ ba với gia đình. Tuy nhiên, một số người không thấy việc công khai xu hướng tính dục vô tính là cần thiết bởi theo họ, vô tính là xu hướng tính dục không được/ bị quan tâm như các xu hướng khác trong LGBT+.

Phản ứng của mọi người khi người vô tính công khai phân hóa khá rõ ràng. Phần lớn phản ứng tiêu cực, chủ yếu cho rằng người vô tính chưa trải nghiệm tình yêu, chưa có tiếp xúc thân mật hoặc bị ám ảnh từ quấy rối, xâm hại tình dục. Đối với người vô tính đã hoặc đang trải qua các mối quan hệ lãng mạn, họ bị nói rằng do "chưa gặp đúng người" hoặc do thất bại trong các mối quan hệ trước. Về phía gia đình, bố mẹ cho rằng con cái chưa trưởng thành, một số gia đình có hành vi chửi mắng, đuổi con khỏi nhà. Nhưng bên cạnh đó, người tham gia cũng nhận được những phản ứng tích cực, đa số đến từ những người ủng hộ cộng đồng LGBT+.

Người vô tính trong tình yêu

Hai phần ba người tham gia định nghĩa hấp dẫn tình cảm xuất phát từ sự thu hút về mặt nhân cách, tâm hồn trong khi hấp dẫn tình dục chủ yếu là phản ứng của cơ thể. Hai điều này không nhất thiết song song tồn tại, hấp dẫn tình cảm đóng vai trò quan

trọng hơn trong tình yêu. Và bởi vậy, tình yêu theo định nghĩa của người vô tính xoay quanh các giá trị tinh thần và không nhất thiết phải có tình dục.

Người vô tính đối mặt với không ít khó khăn khi tiến tới và xây dựng mối quan hệ lãng mạn. Trước hết, công khai với đối phương là một quá trình khó khăn. Bởi vậy, đa số người tham gia đã hoặc đang trải qua mối quan hệ lãng mạn không công khai xu hướng tính dục của họ với đối phương. Với phần thiểu số còn lại, giữa họ và đối phương đã có mức độ gắn bó, thấu hiểu khá bền vững; vì thế, họ công khai vì lợi ích của mình và vì quyền được biết của người yêu. Việc công khai ảnh hưởng trực tiếp đến mối quan hệ, phụ thuộc vào sự thấu hiểu của đối phương nên không ít người đắn đo. Nhiều người tham gia mong muốn tìm kiếm đối phương có cùng xu hướng tính dục. Nhưng điều này không dễ dàng khi độ phổ cập của khái niệm vô tính khá hạn chế tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, người vô tính nhận thức được áp lực tình dục mà họ đã, đang và sẽ trải qua khi tiến tới và xây dựng mối quan hệ. Họ phải thỏa hiệp để duy trì tình cảm hoặc chấp nhận chấm dứt với đối phương. Không chỉ vậy, gần ½ số người tham gia phỏng vấn mang tâm trạng mặc cảm, tội lỗi vì nghĩ mình không thỏa mãn được nhu cầu của nửa kia trong khi tình dục thường được coi là thước đo phản ánh tình cảm. Đây là rào cản chủ quan ngăn người vô tính đến với mối quan hệ lãng mạn. Ít hoặc không có hấp dẫn tình dục trở thành một "điểm trừ" trong việc tìm kiếm nửa kia.

Người vô tính với tình dục

Nếu như hấp dẫn tình dục hướng tới một cá nhân cụ thể thì nhu cầu tình dục có thể không hướng tới đối tượng cụ thể nào. Đa số người tham gia nghiên cứu cho biết họ có nhu cầu tình dục nhưng không nhiều. Còn với hấp dẫn tình dục, gần như toàn bộ trả lời không hoặc chưa từng có hấp dẫn tình dục. Tình dục với họ là một chủ đề không thoải mái. Đối với các hành động gần gũi cơ thể không bao gồm các hành vi liên quan đến bộ phận sinh dục (ôm, hôn, nắm tay), nhu cầu của người vô tính tương đối đa dạng từ không muốn hoặc ghét đến cảm thấy những hành động đó cần thiết để thể hiện tình cảm.

Gần 1/2 số người tham gia đã hoặc đang trong mối quan hệ lãng mạn đã trải nghiệm quan hệ tình dục với bạn đời hoặc người yêu. Với người vô tính, quan hệ tình dục thực chất chỉ để chiều lòng người yêu, mang tính "trả bài". Những trường hợp chưa công khai thường cố gắng chiều lòng nửa kia và tìm cách để trải nghiệm tình dục dễ chịu hơn, nhưng nếu bị ép buộc nhiều, họ sẽ không thoải mái, thậm chí sợ hãi tình dục. Bên cạnh đó, một số người cho biết họ thử trải nghiệm tình dục vì tò mò và hầu hết đều cho rằng họ không thích tình dục ngay từ lần đầu.

Đa phần những người tham gia phỏng vấn cho rằng tình dục chỉ là một phần phụ trong quan hệ tình cảm, sự tồn tại của nó có cũng được, không có cũng không sao đi ngược lại với quan niệm thông thường rằng "tình yêu không thể thiếu tình dục". Người tham gia (bao gồm cả những người chưa trải qua quan hệ lãng mạn) cho rằng

có nhiều hình thức đa dạng khác để kết nối với đối phương. Đặc quyền của tình yêu thay vì tình dục thì là các giá trị, sợi dây liên kết tinh thần. Trong phổ vô tính, người á tính hoặc bán tính thường chấp nhận tham gia hoạt động tình dục ở mức độ thấp, dựa trên sự tin tưởng, tự nguyện từ hai phía.

Người vô tính đã hoặc đang trải qua mối quan hệ lãng mạn chịu áp lực tình dục trực tiếp từ đối phương và gián tiếp từ xã hội. Nam giới vô tính thường bị coi là yếu sinh lý hoặc rối loạn tình dục trong khi nữ giới bị cho là "giữ giá" trước hôn nhân. Trong mối quan hệ, áp lực tình dục khiến họ không thoải mái, thậm trí cảm thấy bị tra tấn về thể xác và tinh thần; bên cạnh đó, những thất vọng và áy náy về bản thân cũng nảy sinh. Điều này đôi khi chính là nguyên nhân khiến tình yêu của họ tan vỡ, từ đó, họ lại càng đắn đo trước việc bắt đầu mối quan hệ mới.

Người vô tính với hôn nhân

1/3 người vô tính tham gia không hoặc chưa nghĩ đến việc kết hôn; một số khác muốn kết hôn với người vô tính. Những người quyết định chọn lối sống độc thân cho rằng cuộc sống sẽ tự do và thoải mái hơn khi không chịu áp lực trong hôn nhân như tình dục, sinh con và nuôi con. Lựa chọn này thường bị coi là dị biệt, ích kỉ và bất hiếu khi xã hội coi việc kết hôn là điều cần thiết mà một người trưởng thành hiển nhiên phải thực hiện.

Trong hôn nhân, áp lực tình dục và sinh con đè nặng lên người vô tính. Với khuôn mẫu giới trong xã hội Việt Nam, cả nam và nữ vô tính đồng thời phải chịu đựng không ít áp lực. Đối với phụ nữ, họ chịu áp lực phải lấy chồng và phục vụ chồng; "thiên chức" của họ là làm mẹ, nhất là sinh con trai nối dõi tông đường. Đối với nam giới, họ thường bị kỳ vọng phải là trụ cột gia đình, phải thành đạt, luôn cứng rắn và tình dục là thành tích để chứng thực bản lĩnh đàn ông.

Định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử với người vô tính

Việc xã hội coi tình dục là nhu cầu thiết yếu của con người khiến vô tính bị coi là phi lý, không tồn tại hoặc rối loạn chức năng sinh lý và liên quan tới các bệnh tâm thần. Người vô tính cũng thường bị cho là chưa tìm được đối tượng phù hợp hoặc chưa thực hành tình dục; là người tu hành hoặc muốn tập trung cho sự nghiệp. Đôi khi vô tính bị hiểu lầm là vỏ bọc của đồng tính. Nhiều giả thuyết chưa chính xác được đưa ra về nguyên nhân hình thành vô tính: do bị cấm yêu đương, do không có ngoại hình hấp dẫn và không có ai theo đuổi nên tự gán mác vô tính hoặc do từng bị xâm hại. Bên cạnh đó, không tuân theo khuôn mẫu giới đặt ra cho nam và nữ, người vô tính bị coi là ích kỉ, không có hiếu với gia đình; hay không có hấp dẫn tình dục nghĩa là họ không có trải nghiệm tình yêu.

Những định kiến đó không chỉ dừng ở quan điểm, nhiều người vô tính tham gia nghiên cứu có trải nghiệm bị kì thị và phân biệt đối xử do xu hướng tính dục của mình. Người vô tính bị mô tả bằng nhiều từ ngữ có tính miệt thị như "yếu sinh lý",

“chảnh”, “làm giá”. Thậm chí trong các mối quan hệ bạn bè, họ bị gọi là “bê đê”, “dị thường” và thường xuyên bị chế giễu và xúc phạm. Tại nơi làm việc, có trường hợp bị xa lánh, quấy rối bởi đồng nghiệp sau khi công khai xu hướng tính dục vô tính.

PHẦN 1. GIỚI THIỆU NGHIÊN CỨU

1.1. Bối cảnh nghiên cứu

1.1.1. Phong trào vận động quyền cho người vô tính trên thế giới và những thách thức

Phong trào vận động quyền cho người vô tính

Vô tính là một xu hướng tính dục tự nhiên của con người và chiếm thiểu số trong xã hội. Ở một số quốc gia, những người thuộc phổ vô tính đã tập hợp thành cộng đồng hay tổ chức để phát triển phong trào đòi quyền bình đẳng cho người vô tính. Do đó, những phong trào quyền của người vô tính tại một số quốc gia trên thế giới đã đạt được những bước tiến nhất định giúp gạt bỏ đi những định kiến của xã hội về người vô tính.

Về phương diện pháp lý, tại một số quốc gia trên thế giới, các văn bản pháp luật có nhắc tới người vô tính đã được hình thành tuy với số lượng và độ phổ cập không nhiều nhưng bước đầu thể hiện sự ủng hộ và khẳng định sự tồn tại và quyền con người của nhóm vô tính. Đối với các nhóm thiểu số tính dục nói chung bao gồm vô tính, một số điểm sáng có thể kể tới là Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc đã thông qua Nghị quyết chống lại Bạo lực và Phân biệt đối xử dựa trên Xu hướng tính dục và Bản dạng giới (Human Rights Council resolution - Human rights, Sexual Orientation and Gender Identity) vào ngày 26/09/2014 tại Geneva (Thụy Sĩ). Ở phạm vi nhỏ hơn, tại New York (Hoa Kỳ), đạo luật cấm phân biệt đối xử dựa theo xu hướng tính dục (The Sexual Orientation Non-Discrimination Act (SONDA) đã liệt kê người vô tính vào danh sách cần được bảo vệ vào năm 2003. Năm 2015, một ứng cử viên Đảng Lao động Vương quốc Anh - George Norman kêu gọi bổ sung người vô tính vào Luật Bình đẳng của nước này (Equality Legislation) và công nhận 1 phần trăm cử tri Anh là người vô tính (Jack Gevertz, 2015).

Về các phong trào và tổ chức kết nối người vô tính, những diễn đàn kết nối hay các tổ chức hoạt động về quyền của người vô tính bắt đầu xuất hiện và phát triển từ những năm 2000. Điển hình là Mạng lưới Giáo dục và Hiện diện của người vô tính trên nền tảng Internet (Asexual Visibility and Education Network) được David Jay (Hoa Kỳ) thành lập vào năm 2001 với khoảng 119.000 thành viên đăng ký tính đến năm 2014, với mục đích nâng cao nhận thức về vô tính, bao gồm việc tăng cường bàn luận về vô tính trong các môi trường giáo dục để giảm thiểu các động thái phân biệt đối xử (Carrigan, Gupta và Morrison, 2015). Những người tham gia diễn đàn này đến từ nhiều quốc gia trên thế giới: Anh, Mỹ, Đức, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản, Brazil, v.v. Cùng chung mục tiêu như vậy, Tuần lễ Nhận thức về vô tính (ACE Week) là sự kiện được Sarah Beth Brooks sáng lập vào năm 2010. Thời gian diễn ra là một tuần trọn

vẹn 7 ngày vào cuối tháng 10 hằng năm, ban đầu Tuần lễ này chỉ tổ chức tại Hoa Kỳ, sau đó đã được tổ chức tại nhiều nơi khác trên thế giới (Ace Week, n.d.).

Nhìn chung, từ năm 2000, phong trào vô tính đã xuất hiện, tìm cách hợp pháp hóa vô tính, thành lập cộng đồng vô tính và xóa tan định kiến về tình dục vô tính như một vấn đề bệnh lý (Cerankowski và Milks, 2014). Tuy nhiên, các phong trào và tổ chức thúc đẩy sự hiện diện của người vô tính trên thế giới còn tương đối hạn chế, chủ yếu mới được đẩy mạnh hơn trong giai đoạn gần đây ở những thành phố lớn.

Những thách thức đối với người vô tính

Dù những phong trào trên đạt được những thành công nhất định, người vô tính vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức còn tồn tại trong những xã hội độc tôn dị tính cùng những quy chuẩn tình dục hữu tính. Những rào cản này phổ biến nhất là những định kiến về người vô tính, gây ra sự tổn thương về cả thể chất lẫn tâm lý cho người vô tính.

Người vô tính chưa được hiện diện và thấu hiểu.

Một số khảo sát thực tế được tiến hành cho thấy sự tồn tại của người vô tính chưa được biết đến rộng rãi, đồng thời người vô tính chưa được thấu hiểu. Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng cuộc sống cũng như sự tự do công khai xu hướng tính dục của người vô tính. Một khảo sát về LGBT+ được Chính phủ Vương quốc Anh thực hiện vào năm 2017 với hơn 108.000 người cho thấy với nhóm đối tượng tham gia nhận dạng bản thân là vô tính hợp giới, 89% đắn đo, lo ngại việc công khai xu hướng tính dục vì áp lực của định kiến và những chỉ trích tiêu cực họ có thể gặp phải. So sánh với các nhóm đối tượng khác như đồng tính (70%), song tính (80%), Queer (86%) thì đây là tỉ lệ cao nhất. Sự hiện diện hạn chế của người vô tính so với những nhóm trên có thể giải thích cho kết quả này và giải thích vì sao xã hội Anh phần lớn không tin vào sự tồn tại của khái niệm vô tính, cũng như vì sao người vô tính được khảo sát (2% trong số hơn 108.000 người) có mức độ thoải mái, mức độ hài lòng với cuộc sống thấp nhất so với các xu hướng tính dục khác (UK Government Equalities Office, 2019). Có thể thấy một thách thức lớn mà người vô tính gặp phải là xã hội chưa công nhận sự tồn tại xu hướng tính dục vô tính để thấu hiểu cuộc sống và các vấn đề liên quan của người vô tính.

Các nghiên cứu học thuật về người vô tính còn hạn chế.

Chủ đề "vô tính" từng nhận được ít sự chú ý từ các học giả. Trước năm 2000, "vô tính" hiếm khi được đề cập trong nghiên cứu và nếu được đề cập thì chủ đề này cũng không được bàn luận kĩ lưỡng (Bogaert, 2013; Przybylo, 2013). Một trong những khảo sát đầu tiên có liên quan đến người vô tính được thực hiện bởi Alfred Kinsley vào năm 1948 và năm 1953 - người được mệnh danh là "cha đẻ của cách mạng tính dục".

Ông tiến hành nghiên cứu với hơn 80.000 cuộc phỏng vấn. Nếu như ban đầu, thang đo Kinsley gồm 7 bậc định hình tính dục theo cấp bậc từ dị tính (Heterosexual) đến đồng tính (Homosexual) thì sau đó, nó đã được bổ sung thêm một bậc "X" để miêu tả những người không có quan hệ hay phản ứng tình dục trong xã hội (Kinsey và cộng sự, 1948; Kinsey và cộng sự, 1953). Thang đo Kinsley có thể nói đã thôi thúc cho tiến trình nghiên cứu về người vô tính. Tuy nhiên, theo nhà tâm lý học Justin J. Lehmiller, bậc "X" trong thang Kinsley được cho là tập trung nhiều hơn vào việc lựa chọn không tham gia các hoạt động tình dục hơn là không có sự hấp dẫn tình dục (Lehmiller, 2017). Đến nay, khi người vô tính được quan tâm hơn thì số lượng những nghiên cứu về phổ vô tính và các vấn đề liên quan đã tăng lên, mặc dù vẫn còn tương đối hạn chế.

Trình hiện sai lệch về người vô tính trên truyền thông

Các chương trình truyền thông hiện nay chưa có nhiều sự xuất hiện của người vô tính và cung cấp các thông tin có thể chưa chính xác về vô tính. Từ đó, vốn đã hiện diện hạn chế, cộng đồng vô tính còn gặp phải các rào cản gia tăng do những trình hiện và thông tin sai lệch. Vào năm 2012, chương trình truyền hình "House" - một trong những chương trình truyền hình ăn khách nhất tại Mỹ với 8 mùa từ 2004 đến 2012 đã bị chỉ trích khi khắc họa vô tính là một bệnh lý và khiến người xem hoài nghi về xu hướng tính dục vô tính (Clark-Flory, 2012). Bên cạnh "House", một chương trình cũng không kém phần nổi tiếng "Riverdale" của Netflix (chuyển thể từ Archie Comics), vào năm 2017, quyết định thay đổi nhân vật Jughead từ vô tính sang dị tính luyến ái. Việc này, được gọi là "sự xóa bỏ vô tính" (asexual erasion), cũng đã gặp phải nhiều sự phản đối kịch liệt (Alexander, 2017).

Người vô tính bị lề hóa trong cộng đồng LGBT+.

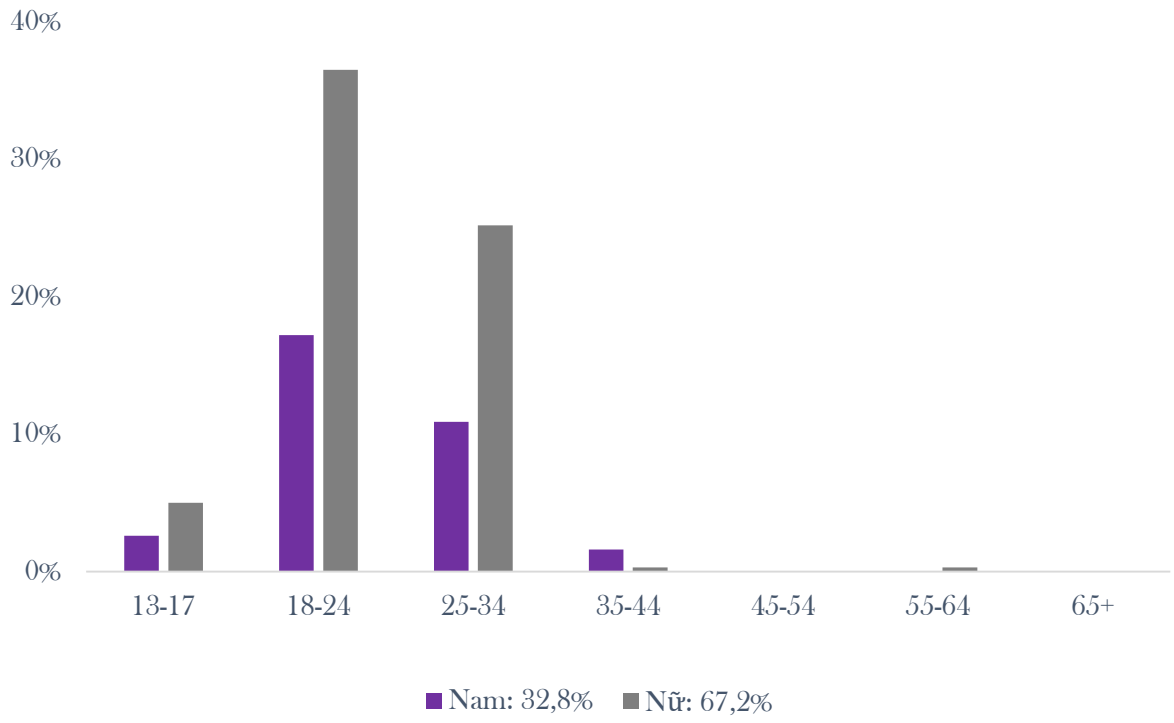
Vô tính là một phần của phổ đa dạng tính dục và vì thế có thể được coi là một phần của cộng đồng LGBT+. Tuy nhiên, đôi khi người vô tính cũng gặp những định kiến từ chính các nhóm thiểu số tính dục khác và bị lề hóa trong cộng đồng LGBT+. Điển hình là vụ việc năm 2011, trong bộ phim tài liệu "(A)sexual", Dan Savage, người đồng tính và là nhà hoạt động LGBT nổi tiếng, đã nhận định vô tính là "lựa chọn không quan hệ tình dục" và người vô tính không chịu bất kỳ áp bức, khó khăn nào nên không xứng đáng nhận được sự quan tâm của xã hội hay không nên tham gia diễu hành Pride. Quan điểm này gặp phải phản ứng dữ dội từ người vô tính và những người ủng hộ vô tính cả trong và ngoài cộng đồng LGBT (Pennington, 2018). Một ví dụ khác là nhà hoạt động Sara Beth Brooks (người khởi xướng Asexual Awareness Week) đã phải đối diện với nhiều ý kiến từ cộng đồng LGBT cho rằng người vô tính đang nhầm lẫn về xu hướng tính dục và đang tìm kiếm sự chú ý mà họ không xứng đáng trong những chiến dịch đòi quyền bình đẳng (Exton, 2016). Như vậy, người vô tính còn chịu thêm sự kỳ thị, phân biệt đối xử từ các cá nhân thuộc các nhóm thiểu số tính dục khác.

Nhìn chung, người vô tính nhiều nơi trên thế giới đã và đang hiện diện ở mức độ nhất định thông qua các hội nhóm và mạng lưới được thành lập. Phong trào đấu tranh cho quyền của người vô tính phần nào thúc đẩy sự ủng hộ và quan tâm của xã hội, các nhà nghiên cứu, truyền thông và các nhóm trong LGBT+ đối với người vô tính. Tuy nhiên, người vô tính vẫn đang đối mặt với những thách thức về định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử. Từ đây đặt ra yêu cầu tăng sự hiện diện của người vô tính, giúp xã hội hiểu hơn về người vô tính và xóa bỏ định kiến, kỳ thị, hành vi phân biệt đối xử nhằm đảm bảo quyền cho người vô tính.

1.1.2. Sự hiện diện của người vô tính và cộng đồng vô tính tại Việt Nam

Cộng đồng vô tính tại Việt Nam

Từ Mạng lưới AVEN - không gian dành cho những người thuộc phổ vô tính trên khắp thế giới, một số người vô tính tại Việt Nam lần đầu gặp nhau, và sự giao lưu này trở thành tiền đề cho việc thành lập tổ chức Asexual in Vietnam. Ngày 26/01/2007, bài đăng đầu tiên bằng tiếng Việt xuất hiện trên AVEN của thành viên "hezman biggest", giới thiệu là Phong học ở Học viện Ngoại giao. Cho tới tận hơn nửa năm sau, ngày 15/8/2007, Phong mới bắt đầu nhận được phản hồi từ những người đồng hương và từ đây những người vô tính ở Việt Nam bắt đầu trò chuyện dưới mái nhà chung AVEN. Năm 2013, thành viên "Khanh" (Ad J) lập nên trang fanpage và nhóm bí mật Asexual in Vietnam. Đến nay, Asexual in Vietnam (gọi tắt là AIV) là hội nhóm của người thuộc phổ vô tính lớn nhất tại Việt Nam.



Biểu đồ 1: Độ tuổi và giới tính thành viên AIV từ năm 2016 - 2020

AIV là mạng lưới kết nối người vô tính, á tính, bán tính ở khắp các tỉnh, thành phố tại Việt Nam. Nhóm xây dựng các chương trình hoạt động về quyền và tạo không gian chia sẻ cho người thuộc phổ vô tính nhằm nâng cao sự hiện diện của nhóm, cũng như thay đổi nhận thức, thái độ tới hành vi của mọi người trong xã hội trên nền tảng tôn trọng đa dạng giới và tính dục. Trong đó, trang fanpage Asexual in Vietnam là nơi cung cấp thông tin, cập nhập kiến thức về phổ vô tính; giải đáp các thắc mắc, chia sẻ câu chuyện và là kênh truyền thông chính của Mạng lưới Kết nối người vô tính AIV. Ngoài ra, nhóm Facebook bí mật Asexual in Vietnam, gồm các bạn tự nhận diện bản thân thuộc phổ vô tính, là nơi giao lưu, làm quen và chia sẻ những câu chuyện, thắc mắc cá nhân. Đến năm 2017, nhóm Facebook công khai "Chiếc ô vô tính" được thành lập để tất cả mọi người trong phổ vô tính, người có nhu cầu tìm hiểu về vô tính hay người ủng hộ đều có thể tham gia trò chuyện và trao đổi các thông tin, kiến thức với AIV.



Ảnh 1: Các dấu mốc quan trọng của AIV

Như vậy, người vô tính tại Việt Nam được kết nối với nhau bắt đầu từ không gian mạng. Từ đó, các hội nhóm người vô tính được hình thành và nổi bật là tổ chức Asexual in Vietnam hoạt động trên các ứng dụng mạng xã hội như Facebook, Instagram, Messenger. Asexual in Vietnam giai đoạn 2013 - 2017 hình thành trang và chủ yếu kết nối người vô tính trong nhóm riêng tư, thường xuyên tổ chức offline kín tại Hà Nội và TP HCM. Trong giai đoạn từ 2017 đến nay, AIV mở rộng thêm các nhóm, các kênh trên Facebook, Instagram và xây dựng các dự án nhằm phổ biến kiến thức về người vô tính. Những chương trình này được quảng bá trên fanpage Asexual in Vietnam và các buổi tập huấn, tọa đàm thường tập trung ở Hà Nội. Ngoài ra, AIV kết nối thành viên thông qua việc tổ chức các buổi gặp gỡ offline thường xuyên ở Hà

Nội, TP HCM và các tỉnh thành khác. AIV cũng tổ chức các chương trình tập huấn nâng cao năng lực cho các thành viên và các triển lãm về người vô tính. Đặc biệt, AIV khởi xướng tổ chức "Tuần Nhận thức vô tính" (ACE Week) tại Việt Nam từ năm 2016, đồng hành cùng các tổ chức của người vô tính trên thế giới nhân sự kiện quốc tế ACE Week[1].

Trong 7 năm hoạt động đến nay, AIV ngoài tổ chức các chương trình dành riêng cho cộng đồng người vô tính còn đồng tổ chức, hỗ trợ các sự kiện, dự án về LGBT và Giới. Những tổ chức hoạt động cho quyền các nhóm thiểu số tính dục ở Việt Nam như Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) và Trung tâm Bảo vệ và Thúc đẩy quyền của người LGBTI+ (ICS) tổ chức những chương trình, tọa đàm về người vô tính và hỗ trợ AIV tham gia các chương trình về LGBT+. Năm 2016, Asexual in Vietnam lần đầu tiên có đại biểu tham gia Hội thảo LGBTIQ+ toàn quốc 2016 do trung tâm ICS và Viện iSEE tổ chức và tham gia thường kỳ ở những năm tiếp theo. Năm 2017, AIV là thành viên trong Ban tổ chức chương trình Hà Nội Pride (trước là VietPride Hà Nội) - sự kiện thường niên vào tháng 9 ở Hà Nội với thông điệp về tự hào, khoan dung và đa dạng giới, tính dục. Những trang truyền thông, các hội nhóm địa phương về LGBTQ+ cũng bắt đầu có sự quan tâm và hỗ trợ người vô tính. Asexual in Vietnam từng chia sẻ kiến thức vô tính với các tổ chức như NextGEN miền Bắc, CLB Nhân Văn - Bình Đẳng Giới, v.v hay tổ chức trưng bày chuyên đề "Người vô tính" tại VietPride Vĩnh Phúc 2017 cùng Hội nhóm vì Quyền LGBTQ+ Vĩnh Phúc. Các tổ chức phi chính phủ khác như UN, UN Women, CSAGA đều quan tâm, ủng hộ các chương trình về vô tính và hỗ trợ thúc đẩy năng lực các điều phối viên của AIV.



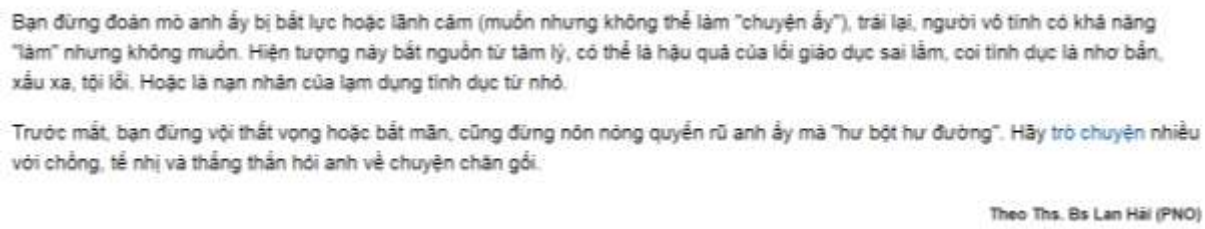
Ảnh 2: Talkshow "Bàn Lục Sắc" - Chân dung người vô tính

[1] ACE/ Ace là một tên viết tắt thường được sử dụng thay cho asexual [vô tính]. Điều này cũng tương tự như Bi ý chỉ bisexual [song tính], Pan là chỉ pansexual [toàn tính]. Ngoài ra, người trong phổ vô tính thường lấy quân át trong bộ tú lơ khơ (cùng viết là Ace) là một trong số các biểu tượng của cộng đồng vô tính.

Bên cạnh đó, Asexual in Vietnam hỗ trợ nội dung cho các trang tin và báo chí như Tiền Phong, VnExpress, Kênh 14, Việt Nam Mới, Phụ nữ và Gia đình, Phụ nữ và Sức khỏe, 2 Sao.Vn, Tiin.vn, v.v. Đặc biệt, từ năm 2016, những bài báo được cung cấp, trích dẫn thông tin, tư liệu từ trang Asexual in Vietnam hoặc phỏng vấn những nhân vật được giới thiệu từ AIV đã khắc họa cuộc sống người vô tính chân thực hơn và mang thông điệp truyền thông tôn trọng sự đa dạng, nhằm giảm bớt định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử với người vô tính.

Sự hiện diện của người vô tính trên truyền thông Việt Nam

Từ những năm 2004, một vài trang báo điện tử ở Việt Nam bắt đầu đề cập tới người vô tính như báo Người lao động, báo Khoa học và Đời sống. Hiện nay, nhiều trang tin và báo điện tử đã có nhiều bài viết về người vô tính như Dân trí, Kênh 14, Một thế giới, VnExpress, Người lao động, Việt Nam Mới hay những trang mạng tư vấn đời sống tâm lý cũng đề cập đến tình yêu của người vô tính như tamsubantre.org, cuasotinhyeu.vn. Một vài trang báo đã tập trung khai thác đề tài người vô tính, có thể kể đến như là trang VnExpress - bắt đầu viết về đề tài người vô tính từ năm 2008 và chuyên trang Đời sống - Pháp lý của Báo Điện tử Pháp luật & Xã hội từ năm 2017. Riêng báo Phụ nữ và Sức khỏe ra loạt bài nhiều kỳ: “Yêu không cần 'chuyện ấy' - Những bí ẩn khoa học thú vị ít người biết về những người vô tính” (Diệu Ý và Phương Duy, 2017). Nhìn chung, các trang tin và báo điện tử cung cấp khá nhiều thông tin và hình ảnh về người vô tính nhưng cách hiểu và diễn đạt sai lệch về người vô tính thường được sử dụng, ví dụ như phong trào "sống trong sạch, không tình dục"; “người vô tính không có biết yêu - nỗi ám ảnh của chứng rối loạn tình dục”; “người vô tính không bao giờ có cảm giác bị quyến rũ bởi vẻ bề ngoài của người khác, cũng không có những khao khát tiềm tàng bên trong” hay cụm từ thường dùng “thế giới thứ 4” để gọi cộng đồng vô tính (Tuấn Linh và Nguyên Vũ, 2008; Minh Nguyên, 2016; Ngọc Linh, 2008). Trong đó, một số bài báo, tạp chí trích dẫn lời bác sĩ Lan Hải cho rằng “nguyên nhân gây ra vô tính là hiện tượng tâm lý, có thể là hậu quả của lối giáo dục sai lầm, coi tình dục là nhơ bẩn, xấu xa, tội lỗi hoặc là nạn nhân của lạm dụng tình dục từ nhỏ” (Healthplus, 2013; PNO, 2016).



Bạn đừng đoán mò anh ấy bị bất lực hoặc lãnh cảm (muốn nhưng không thể làm "chuyện ấy"), trái lại, người vô tính có khả năng "làm" nhưng không muốn. Hiện tượng này bắt nguồn từ tâm lý, có thể là hậu quả của lối giáo dục sai lầm, coi tình dục là nhơ bẩn, xấu xa, tội lỗi. Hoặc là nạn nhân của lạm dụng tình dục từ nhỏ.

Trước mắt, bạn đừng vội thất vọng hoặc bất mãn, cũng đừng nôn nóng quyến rũ anh ấy mà "hư bột hư đường". Hãy trò chuyện nhiều với chồng, tế nhị và thẳng thắn hỏi anh về chuyện chăn gối.

Theo Ths. Bs Lan Hải (PNO)

Ảnh 3: Trích đoạn bài viết “Người vô tính” trên Báo Phụ Nữ Online (PNO)

Hay trong bài báo “Những người cả đời chỉ muốn yêu chay” của Nguyễn Phượng đăng tải trên VnExpress kết luận nguyên nhân của vô tính như sau: “Nguyên nhân là

do gene. Những người này không thích va chạm là vì trung khu kích thích ham muốn quan hệ đã bị tê liệt ngay từ trong bụng mẹ. Khiếm khuyết ở gene khiến cấu tạo và cách thực hiện chức năng của trung khu bị sứt mẻ, không phát ra những tín hiệu buộc cơ thể thực hiện hành vi giới tính." (Nguyễn Phượng, 2013). Các trang tin và báo điện tử nêu ra những nguyên nhân tạo ra một người vô tính như lý giải một căn bệnh, từ đó tạo ra những định kiến cho người đọc. Tương tự, trong nghiên cứu "Thông điệp truyền thông về đồng tính luyến ái trên báo in và báo mạng" (iSEE, 2011) phân tích nội dung 502 bài viết liên quan đến đồng tính trên một số báo mạng và báo in các năm 2004, 2006 và 2008 cho thấy một tỷ lệ lớn các bài báo sử dụng ngôn ngữ làm tăng định kiến, nhấn mạnh khuôn mẫu giới và đi tìm nguyên nhân tạo ra đồng tính để khắc hoạ chân dung người đồng tính là những người có bản năng tình dục mạnh khác thường, đời sống tình dục ẩn chứa nhiều hiểm họa, tư cách đạo đức không tốt. Như vậy, những bài báo này không chỉ thuần túy cung cấp thông tin hay tường thuật sự kiện, mà còn củng cố những định kiến về các nhóm thiểu số tính dục và có "tính câu view".

Trên truyền hình, người vô tính xuất hiện hay trở thành chủ đề được bàn luận công khai trong một số chương trình. Đầu tiên là chương trình "Bí mật của Tạo Hóa" - phát sóng 23h30, chủ nhật hàng tuần trên VTV3, số 101 của chương trình này là "Người vô tính", được xuất bản trên kênh Youtube vào ngày 31/08/2015. Đây là chương trình đầu tiên nói về cộng đồng người vô tính phát sóng trên Đài truyền hình Quốc gia Việt Nam. Chuyên gia tư vấn tâm lý Đinh Đoàn - khách mời chương trình đã khẳng định vô tính không phải một bệnh lý và mọi người cần tôn trọng sự khác biệt của nhóm tính dục này. Tuy nhiên, ông lại cho rằng người vô tính không hề bị kỳ thị trong xã hội. Một ví dụ khác là chương trình truyền hình "Người Giấu Mặt" phát sóng 21h10 Chủ nhật hàng tuần trên Truyền hình Công an Nhân dân (ANTV), với nhân vật chính bị giấu mặt trong suốt toàn bộ chương trình. Chương trình số 26/2018 nói về nhân vật giấu mặt là người vô tính và đăng tải clip trên trang fanpage với những câu giới thiệu giật gân như "Thổ lộ cực sốc của người không giới tính" và "Xuất hiện người không có nhu cầu tình dục - Người giấu mặt". Cách đưa tin này tạo ra sự thu hút, tò mò cho người xem nhưng vô tình tạo ra những hiểu sai về người vô tính. Ngoài ra, chương trình còn xuất bản hai clip trên kênh YouTube ANTV - Truyền hình Công an Nhân dân là "Góc khuất về tình dục của Người vô tính | Vì mình khác họ" vào ngày 13/06/2018 và "Người vô tính: YÊU CHAY không thèm "ẤY"" vào ngày 02/07/2018 đã tiếp cận gần 100.000 lượt xem tính đến tháng 06/2020. Đây là lần đầu tiên kênh truyền hình Công an Nhân dân thực hiện chuyên đề về cuộc sống người vô tính và khơi gợi những vấn đề khó nói mà cộng đồng người vô tính thường gặp phải. Chương trình giúp xã hội hiểu hơn về quyền được chọn lựa tình dục của người vô tính và những trăn trở trong cuộc sống tình dục, tình cảm của họ. Do đó, ngày 23/02/2019, Chương trình "Người giấu mặt" số "Góc khuất tình dục của người vô tính

- ANTV" đã đạt Giải thưởng LGBTI+ Việt Nam Tôn Vinh lần thứ 6, đề cử giành chiến thắng trong hạng mục "Video truyền thông của năm".

Bên cạnh đó, chủ đề vô tính được thảo luận trong Radio Cầu vồng lục sắc - chương trình phát thanh chuyên về LGBT+ do 6+ và Kênh phát thanh JoyFM cùng phối hợp tổ chức, lên sóng từ ngày 09/04/2016. Chương trình được phát sóng từ 21h-22h Chủ nhật hàng tuần trên tần số 98.9MHZ (miền Bắc) và 101.7MHz (miền Nam). Đây là không gian cho các bạn đồng tính, song tính, chuyển giới, và các xu hướng tính dục khác bày tỏ tâm tư, tình cảm và chia sẻ cùng nhau những vấn đề cùng quan tâm. Radio Cầu vồng lục sắc kết hợp với Asexual in Vietnam thực hiện 3 chuyên đề khác nhau gồm "Hiểu về Tuần Nhận thức vô tính Việt Nam 2017"; "Người song ái vô tính có gặp khó khăn như bạn nghĩ?" và "Người vô tính ở đâu trong phong trào LGBT?" cùng những khách mời là đại diện AIV và thành viên trong nhóm riêng tư Asexual in Vietnam.

Như vậy, số các bài báo, chương trình về chủ đề vô tính được quan tâm đưa tin nhiều hơn, những thông điệp truyền thông tích cực phần nào giúp người vô tính được hiện diện, khẳng định sự tồn tại trong xã hội và mang đến cho bạn đọc những thông tin thực tế về cuộc sống, hoạt động của cộng đồng người vô tính. Song sự trình hiện về người vô tính trên truyền thông vẫn tồn tại nhiều định kiến về người vô tính, nhất là khi vô tính vẫn bị nhìn nhận từ góc nhìn bệnh lý học.

Thái độ xã hội với người vô tính ở Việt Nam

Các tổ chức xã hội và truyền thông ngày càng quan tâm đến các vấn đề của người vô tính. Quan trọng hơn, cộng đồng người vô tính đang tự kết nối, chia sẻ tiếng nói của chính người trong cuộc thông qua những hoạt động của Asexual in Vietnam và các kênh truyền thông khác. Điều này giúp thay đổi nhận thức của xã hội đối với cộng đồng người vô tính. Tuy nhiên, những thách thức người vô tính phải đối mặt vẫn chưa hoàn toàn được giải quyết. Mặc dù chưa có một nghiên cứu nào tại Việt Nam đánh giá quan điểm xã hội đối với người vô tính, nhưng thông qua những bình luận về chủ đề vô tính trên các kênh truyền thông và chia sẻ từ người vô tính tham gia các dự án của AIV, nhóm nghiên cứu chúng tôi nhận thấy người vô tính vẫn còn chịu định kiến, kỳ thị và hành vi phân biệt đối xử.

Điển hình như trong chuyên mục "Tổ ấm/ Đời sống - Người vô tính" của báo VnExpress với rất nhiều bài viết về chủ đề này. Một độc giả gửi thư chia sẻ câu chuyện có vợ là người không có ham muốn tình dục thì dưới bài viết xuất hiện những bình luận rất tiêu cực, công kích người vợ cho rằng cô là người đồng tính nữ, bị lãnh cảm hay khuyên người chồng "thử mua thuốc kích thích cho nữ về cho vợ

uống thử"[2]. Hay trong bài viết "Người vô tính" của nhà báo Hùng Sơn (2015) đăng tải trên VnExpress, bên cạnh những bình luận ủng hộ sự tồn tại của người vô tính như: "Tính dục vô tính cũng vậy, đó là một giới tính hiển nhiên không thể thay đổi, không phải là khuyết tật. Đó là một thực tế và cần được chấp nhận. Với tôi, văn minh, đơn giản là chấp nhận sự khác biệt", thì cũng có nhiều bình luận mang tính định kiến, kỳ thị người vô tính. Những bình luận này có thể là mặc định người vô tính "là một căn bệnh, hậu quả của tiến bộ khoa học", "chống lại loài người"; "chuyện chỉ phức tạp khi người vô tính lấy danh nghĩa tình yêu đòi người hữu tính cũng phải vô tính như mình" hay "các bạn là người có xu hướng tình dục bình thường, liệu có chấp nhận một người có xu hướng tình dục vô tính làm vợ hay làm chồng mình không mà nói chấp nhận hùng hồn vậy?". Thực tế trong những hoạt động do Asexual in Vietnam tổ chức, đặc biệt dự án "Lắng nghe những câu chuyện "Tấm Lụa Đào" (2008), các bạn trong phổ vô tính chia sẻ họ từng trải qua những định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử như các bình luận trên. Người tham gia chia sẻ những định kiến họ gặp phải như "sinh con là thiên chức của người phụ nữ" hay "làm gì có ai vô tính và bảo mình mắc bệnh vô cảm hay có thể là yếu sinh lý".

Kết luận

Nhìn chung, các phong trào và tổ chức thúc đẩy sự hiện diện của người vô tính trên thế giới đang được hình thành và phát triển ở ngày càng nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ. Những hoạt động này đang góp phần giảm thiểu các định kiến và những hiểu lầm về cộng đồng phổ vô tính. Trong đó có sự đóng góp đáng kể của những nghiên cứu khoa học về người vô tính để khẳng định đây là một xu hướng tính dục tự nhiên như LGBT+. Tuy nhiên, quyền của người vô tính còn chưa được công nhận rộng rãi và chưa được bảo vệ bởi pháp luật ở nhiều quốc gia, cũng như chưa nhận được nhiều sự quan tâm từ các tổ chức xã hội dân sự. Điều này được thể hiện qua thực tế rằng chưa có nhiều tổ chức thúc đẩy quyền của người vô tính cấp khu vực và quốc tế.

Tại Việt Nam hiện chỉ có Asexual in Vietnam là tổ chức kết nối, hỗ trợ người vô tính và thực hiện các dự án truyền thông để thay đổi nhận thức xã hội. Đặc biệt, hiện chưa có bất kỳ nghiên cứu hay báo cáo đánh giá thực trạng và tác động của định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người vô tính tại Việt Nam. Mặc dù trong một số nghiên cứu về LGBT+ có thể có sự tham gia của người vô tính hoặc người vô tính có đồng nhãn dán LGBT, kết quả của những nghiên cứu đó khó có thể đưa ra được những góc nhìn riêng, những vấn đề riêng của cộng đồng vô tính. Ngoài những khó khăn khi là một nhóm thiểu số tính dục trong xã hội như các nhóm khác trong cộng đồng LGBT, người vô tính cũng đối mặt với những thách thức khác biệt bởi họ bị cho là "lệch" khỏi những quy chuẩn tình dục thông thường khi tình dục vẫn được coi là nhu cầu

[2] Chuyên mục Tổ ấm/ Đời sống- Người vô tính, 07/12/2015, *Vợ bảo chưa bao giờ có ham muốn*, báo điện tử VnExpress, trích xuất từ: https://vnexpress.net/vo-bao-chua-bao-gio-co-ham-muon-3323974.html

cơ bản của con người. Tình dục và những tiếp xúc thân mật được coi là những yếu tố quan trọng trong việc hình thành và phát triển mối quan hệ lãng mạn, vì vậy vấn đề này ảnh hưởng đến người vô tính trong mối quan hệ lãng mạn nói riêng và trong cuộc sống. Do đó, nghiên cứu "Thực trạng xây dựng mối quan hệ lãng mạn của người vô tính tại Việt Nam" của chúng tôi rất cần thiết để cung cấp góc nhìn của người vô tính trong mối quan hệ lãng mạn và những câu chuyện thực tế về định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử mà người vô tính gặp phải trong mối quan hệ lãng mạn và trong đời sống hằng ngày. Nghiên cứu mong muốn mở ra cơ hội để xã hội thấu hiểu cộng đồng người vô tính và đặt tiền đề cho các nghiên cứu về sau.

1.2. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu

1.2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu này tìm hiểu quan điểm của người vô tính về việc xây dựng mối quan hệ lãng mạn, đồng thời phân tích những định kiến, thái độ kỳ thị, hành vi phân biệt đối xử đối với người vô tính liên quan đến xu hướng tính dục của họ. Từ đó, nghiên cứu mong muốn xã hội hiểu hơn về phổ vô tính, cũng như hướng tới xóa bỏ những định kiến, hành vi phân biệt đối xử đối với cộng đồng người vô tính.

1.2.2. Câu hỏi nghiên cứu

Với mục tiêu trên, nghiên cứu sẽ trả lời cho các câu hỏi:

1. Những yếu tố nào tác động đến việc xây dựng mối quan hệ lãng mạn của người vô tính?

2. Quan điểm của người vô tính về tình yêu, tình dục và hôn nhân như thế nào? Họ gặp phải những khó khăn và rào cản gì trong việc xây dựng mối quan hệ lãng mạn?

3. Định kiến, kỳ thị, hành vi phân biệt đối xử đối với người vô tính tại Việt Nam được biểu hiện như thế nào và tác động của chúng ra sao?

1.3. Phương pháp nghiên cứu và thu thập dữ liệu

1.3.1. Phương pháp, địa bàn và đối tượng nghiên cứu

Đây là nghiên cứu định tính sử dụng kĩ thuật phỏng vấn sâu. Đối tượng tham gia nghiên cứu bao gồm người vô tính, á tính, bán tính (người tham gia nghiên cứu tự nhận diện xu hướng tính dục của họ) đã/ đang hoặc chưa trải qua một mối quan hệ lãng mạn. Nghiên cứu được thực hiện tại địa bàn hai thành phố lớn tập trung đông

dân cư là thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian thực hiện phỏng vấn kéo dài từ tháng 2/2020 đến tháng 3/2020. Các cuộc phỏng vấn được thực hiện 1-1 bao gồm phỏng vấn viên và người tham gia nghiên cứu. Địa điểm phỏng vấn là quán café có không gian yên tĩnh và đảm bảo thuận tiện di chuyển cho người trả lời. Ngoài các cuộc phỏng vấn gặp mặt trực tiếp, chúng tôi cũng thực hiện phỏng vấn qua điện thoại hoặc gọi online bằng các ứng dụng mạng xã hội như Messenger, Zalo. Đối với các cuộc phỏng vấn trực tiếp, bên cạnh việc trao đổi thông tin, phỏng vấn viên cũng ghi lại ngôn ngữ cơ thể và biểu cảm của người tham gia trong quá trình phỏng vấn. Những quan sát này cũng cung cấp những dữ liệu quan trọng cho nghiên cứu.

1.3.2. Kết nối người tham gia nghiên cứu và thu nhập dữ liệu

Chúng tôi sử dụng phương pháp chọn mẫu không xác suất, có chủ đích dựa trên tiêu chí đa dạng về lứa tuổi, giới, địa vị xã hội. Đầu tiên, chúng tôi kêu gọi người vô tính đăng ký tham gia phỏng vấn bằng cách điền phiếu đăng ký online. Phiếu đăng ký được đăng tải trên Facebook fanpage của Asexual in Vietnam và được chia sẻ vào các nhóm của cộng đồng vô tính cũng như các trang truyền thông về LGBT+. Phiếu đăng ký bao gồm các thông tin như: tên, giới, nghề nghiệp, địa bàn đang sinh sống và học tập/ làm việc, xu hướng tính dục, tình trạng tình yêu/ hôn nhân, thông tin liên hệ và thời gian sẵn sàng tham gia phỏng vấn.

Thời lượng các cuộc phỏng vấn thường kéo dài từ 30 phút cho đến 1 tiếng 30 phút. Tất cả các buổi phỏng vấn này đều được ghi âm, những băng ghi âm này sau đó được chuyển đến một nhóm gỡ băng chuyên nghiệp để được chuyển thành các bản ghi/ gỡ băng. Từ những bản ghi này, nghiên cứu viên sẽ tiến hành mã hóa văn bản theo bảng mã (codebook) dựa trên bảng Hướng dẫn phỏng vấn sâu. Những từ, cụm từ có tần suất xuất hiện cao sẽ được đối chiếu giữa cách lý giải của những cá nhân khác nhau nhằm đưa ra những phân tích tổng hợp.

Một bảng Hướng dẫn phỏng vấn sâu bán cấu trúc (semi-structured interview guide) được thiết kế để đảm bảo các buổi phỏng vấn thu thập đầy đủ những thông tin cần thiết và khám phá thêm những khía cạnh mới. Bảng hướng dẫn tập trung vào các mảng chủ đề sau:

- ✓ Quan điểm của người vô tính về xu hướng tính dục của bản thân.
- ✓ Quan điểm của người vô tính về tình yêu, tình dục và hôn nhân.
- ✓ Những khó khăn và rào cản mà người thuộc phổ vô tính gặp phải trong việc xây dựng và duy trì mối quan hệ lãng mạn.
- ✓ Định kiến và trải nghiệm kỳ thị, phân biệt đối xử mà người vô tính gặp phải và tác động/ hậu quả của chúng.

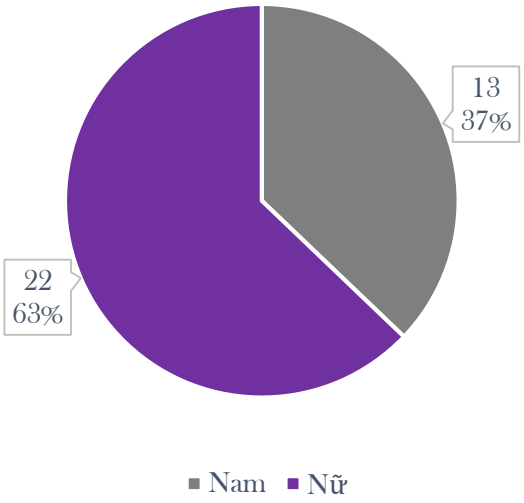
- ✓ Thực trạng tiếp cận các tổ chức, hoạt động hỗ trợ và bảo vệ quyền cho người vô tính.

1.3.3. Thông tin chung về người tham gia

Số lượng người đăng ký tham gia phỏng vấn là 90 người, sau đó chúng tôi lựa chọn người tham gia phỏng vấn sâu dựa trên tiêu chí đa dạng về lứa tuổi, giới, địa vị xã hội. Khi kết thúc phỏng vấn vào tháng 03/2020, nghiên cứu đã có 35 người vô tính, á tính, bán tính tham gia phỏng vấn sâu. Dưới đây là những thông tin chung về người tham gia nghiên cứu:

- ➢ ***Độ tuổi và nghề nghiệp*:** Người tham gia nghiên cứu trẻ nhất là 18 tuổi và lớn tuổi nhất là 38 tuổi. Nghề nghiệp của người tham gia nghiên cứu khá đa dạng, bao gồm các nghề như giảng viên, nhân viên văn phòng, nhân viên bán hàng, công nhân, sinh viên và các nghề nghiệp khác.

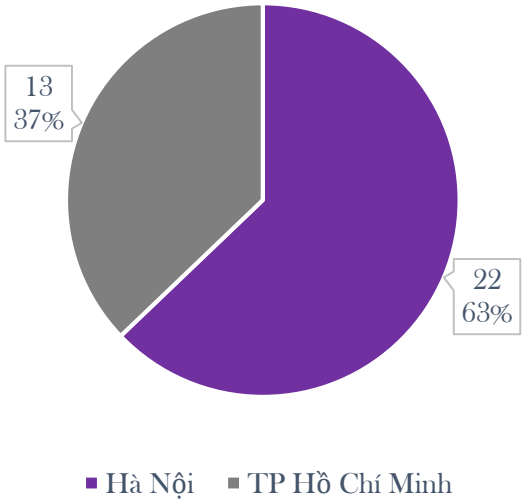
- ➢ ***Giới*:** Trong 35 người tham gia có một người chuyển giới nam, một người chuyển giới nữ và 33 người hợp giới. Nghiên cứu tôn trọng nhận dạng giới của tất cả người tham gia dù người chuyển giới đã hoặc chưa/ không trải qua can thiệp y tế.



Biểu đồ 2: Số lượng người tham gia nghiên cứu phân chia theo bản dạng giới

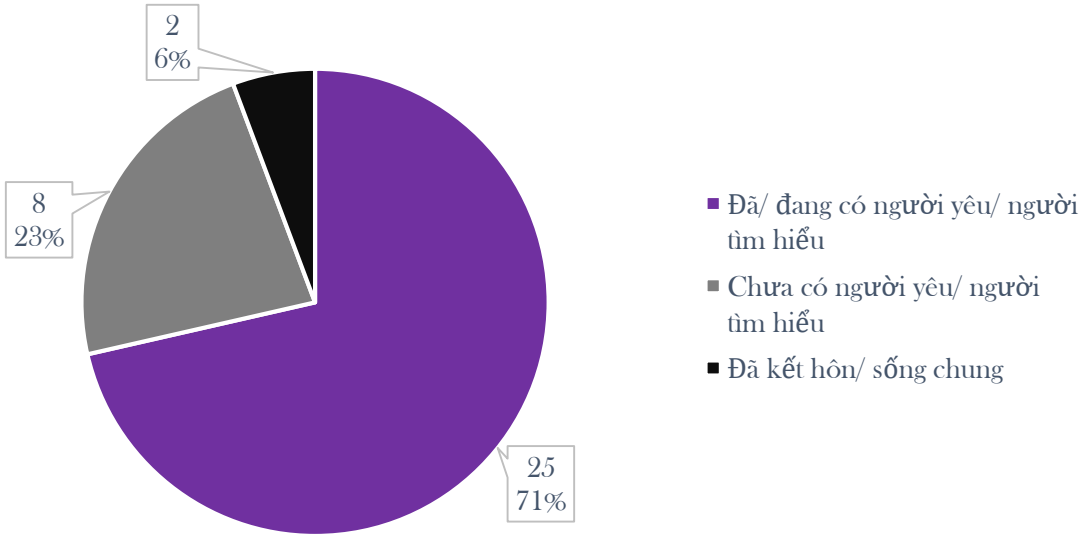
- ➢ ***Về địa bàn sinh sống và nguyên quán*:** Người tham gia nghiên cứu đang sinh sống, làm việc và học tập ở hai thành phố lớn là Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Họ sinh ra và lớn lên ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau. Về dân tộc,

đa số người tham gia nghiên cứu là người Kinh, một số người thuộc các dân tộc thiểu số như Mường, Dáy, Tày.



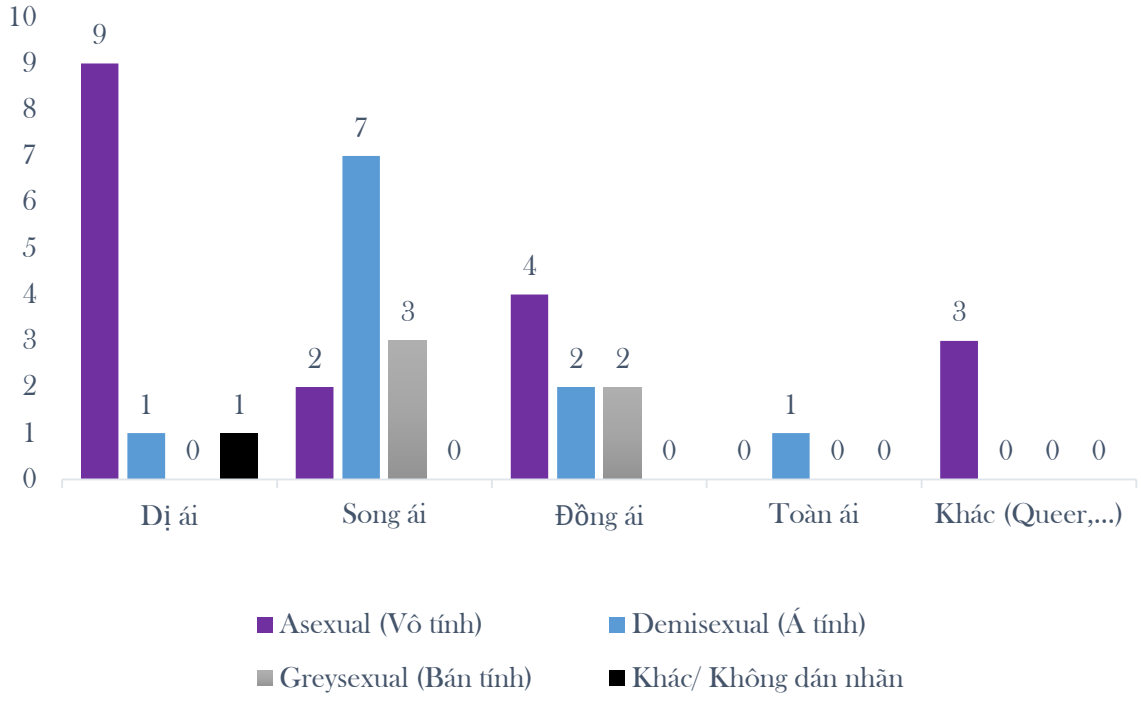
Biểu đồ 3: Khu vực sinh sống của người tham gia nghiên cứu

- ***Về tình yêu và hôn nhân*:** Khi lựa chọn người tham gia phỏng vấn, chúng tôi ưu tiên những người hữu ái (có sự hấp dẫn tình cảm với người khác), đã/ đang trải qua các mối quan hệ lãng mạn, với giả thuyết rằng những người này có trải nghiệm thực tế về việc xây dựng và phát triển các mối quan hệ lãng mạn.



Biểu đồ 4: Tình yêu và hôn nhân của người tham gia nghiên cứu

➢ ***Về xu hướng tính dục:*** Người tham gia nghiên cứu tự nhận diện bản thân theo các nhánh trong phổ vô tính gồm vô tính, á tính, bán tính hay nhãn khác/ không nhãn. Người vô tính trong nghiên cứu có thể cảm thấy hấp dẫn tình cảm với người khác (gọi là xu hướng tình cảm) như dị ái, đồng ái, song ái, toàn ái và những xu hướng tình cảm khác.



Biểu đồ 5: Nhận diện xu hướng tình cảm trong phổ vô tính của người tham gia

1.4. Những khó khăn, hạn chế của nghiên cứu

Nghiên cứu này không tránh khỏi một số hạn chế trong quá trình thực hiện. Đầu tiên với tình hình diễn biến ngày càng phức tạp của dịch viêm phổi cấp do chủng mới của virus Corona hay còn được gọi là dịch bệnh COVID-19, việc gặp gỡ trực tiếp để phỏng vấn của chúng tôi gặp phải nhiều khó khăn. Vì vậy, nghiên cứu phải chuyển từ việc phỏng vấn trực tiếp sang phỏng vấn bằng điện thoại. Phỏng vấn bằng điện thoại hạn chế việc quan sát biểu lộ tình cảm, cảm xúc của người trả lời thông qua ngôn ngữ cơ thể. Việc tương tác và khơi gợi câu chuyện với người trả lời qua điện thoại cũng khó khăn hơn so với khi được nói chuyện và trao đổi trực tiếp. Chúng tôi cũng chưa có cơ hội để tiếp cận và phỏng vấn nhiều hơn với những người vô tính đã kết hôn và người vô tính lớn tuổi. Điều này có thể dẫn tới hạn chế của nghiên cứu là chưa nhìn nhận được hết tính đa dạng của những khó khăn khi xây dựng mối quan hệ tình yêu và hôn nhân đối với người vô tính.

1.5. Đạo đức nghiên cứu

Sự tham gia tự nguyện

Việc tham gia vào nghiên cứu này là hoàn toàn tự nguyện. Những người tham nghiên cứu (trên 18 tuổi) được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến nghiên cứu, có đủ thời gian để xem xét thông tin và được giải đáp các câu hỏi liên quan đến nghiên cứu. Người tham gia tự nguyện tham gia nghiên cứu và có thể dừng lại bất kỳ lúc nào nếu cảm thấy không thoải mái.

Chính sách bảo mật thông tin

Toàn bộ các cuộc phỏng vấn được ghi âm với sự đồng ý của người tham gia. Để đảm bảo tính riêng tư, danh tính của người trả lời phỏng vấn sẽ được mã hóa. Thông tin cá nhân và các dữ liệu nghiên cứu (bao gồm nhưng không giới hạn: file ghi âm và bản ghi chép các thông tin) mà người tham gia nghiên cứu cung cấp được lưu trữ bảo mật và không chia sẻ cho bất cứ bên thứ ba nào. Đối với các băng ghi âm, nhóm gỡ băng ghi âm cam kết bảo mật thông tin. Dữ liệu nghiên cứu chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu. Danh tính của người tham gia nghiên cứu được trích dẫn trong báo cáo dưới dạng ẩn danh.

PHẦN 2. TỔNG QUAN TÀI LIỆU

2.1. Một số khái niệm sử dụng trong nghiên cứu

2.1.1. LGBTQ

LGBT: Viết tắt tiếng Anh của người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính và chuyển giới (lesbian, gay, bisexual & transgender). Q là Question chỉ những người đang đi tìm hiểu bản dạng bản thân hay cũng có nghĩa là Queer chỉ căn tính tính dục khác dị tính – người có cảm giác hấp dẫn tình cảm và tình dục với người khác giới; và/ hoặc giới khác hợp giới – người có giới tính sinh học trùng với bản dạng giới. Đôi khi, từ "Queer" được sử dụng do sự phức tạp của giới và tính dục, hai yếu tố này có thể thay đổi theo thời gian và không nhất thiết mang tính nhị nguyên, như nam hoặc nữ, đồng tính hoặc dị tính (iSEE). Dấu "+" chỉ số nhiều nên LGBT+/ LGBTQ+ là viết tắt cho những cộng đồng thiểu số tính dục, bao gồm người vô tính.

2.1.2. Xu hướng tính dục

Theo định nghĩa của Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ (APA, 2008) thì "xu hướng tính dục là một sự hấp dẫn có tính bền vững về cảm xúc, sự lãng mạn, tình dục hoặc tình cảm hướng tới những người khác. Nó khác với những cấu thành khác của tính dục bao gồm giới tính sinh học, bản dạng giới (cảm nhận tâm lý mình là nam hay nữ), và vai trò giới (sự tham gia vào quan niệm xã hội về hành vi nam tính hay nữ tính). Xu hướng tính dục trải dài liên tục từ hoàn toàn dị tính dị ái đến hoàn toàn đồng tính đồng ái và nhiều dạng khác nhau của song tính ái. Xu hướng tính dục khác với hành vi tình dục bởi vì nó đề cập tới cả cảm nhận và quan niệm cá nhân. Từng cá nhân có thể thể hiện xu hướng tính dục của mình thông qua hành vi tình dục của họ, và cũng có thể không.

2.1.3. Công khai

Công khai (coming out): Quá trình tiết lộ về xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của mình cho người khác biết.

2.1.4. Người vô tính

Vô tính là một xu hướng tính dục

Vô tính ban đầu được đưa vào DSM-3[3] với tư cách là người bị ức chế ham muốn tình dục, vào năm 1987 được sửa đổi thành Rối loạn ham muốn tình dục (HSDD)[4] (Emens, 2014). Như vậy, vô tính từng bị xem như một rối loạn ham muốn, là bệnh lý hay một triệu chứng của bệnh lý (DSM-IV-TR, Hiệp hội Tâm thần Hoa Kỳ, 2000)[5]. Sau những nghiên cứu về phổ vô tính thì năm 2013, Cẩm nang Chẩn đoán và Thống kê Rối loạn Tâm thần, phiên bản Thứ năm (DSM-5) đã loại những người tự nhận mình là vô tính khỏi các tình trạng rối loạn ham muốn tình dục kém linh hoạt (HSDD). Do đó, dù HSDD vẫn tồn tại trong DSM-5 nhưng những người được xác định là vô tính sẽ không bị chẩn đoán mắc HSDD và vô tính được xem là một xu hướng tính dục.

Theo mô hình của Storms (1980), vô tính là một trong bốn nhóm xu hướng tính dục bên cạnh dị tính, đồng tính, và song tính. Theo quan điểm này, người vô tính là những người đồng thời có sự hấp dẫn tình dục thấp với cả người cùng giới và khác giới; người song tính có sự hấp dẫn cao đối với cả hai nhóm; và người dị tính, đồng tính chỉ có sự hấp dẫn cao đối với một nhóm. Cách khái niệm hóa mang tính giả định này được các nhà nghiên cứu sử dụng, thể hiện ở những câu hỏi lựa chọn xu hướng tính dục có liệt kê vô tính cùng với các lựa chọn cho người đồng tính nam, đồng tính nữ và song tính (Brotto, Knudson, Inskip, Rhodes, & Erskine, 2010; Prause & Graham, 2007). Do đó, theo mô hình của Storms, vô tính không phải là bệnh hay hội chứng rối loạn tâm thần mà là một xu hướng tính dục.

Ngoài ra, Carrigan (2011) mô tả rằng người vô tính có thể là hữu ái (có trải nghiệm hấp dẫn tình cảm) hoặc vô ái (không có/ ít sự hấp dẫn tình cảm). Trong nhóm người hữu ái, xu hướng lãng mạn của họ khác nhau bao gồm những người tự định danh mình là dị ái, đồng ái, song ái hoặc đa ái/ toàn ái. Tức là người vô tính có thể không có xu hướng tình cảm với bất cứ ai hoặc có hấp dẫn tình cảm với người khác giới/ cùng giới hay nhiều hơn một giới.

Ba cách định nghĩa phổ biến về vô tính

[3] DSM, viết tắt của Diagnostic and Statistical Manual of Mental Disorders, nghĩa là Cẩm nang chẩn đoán và thống kê các rối loạn tâm thần.

[4] HSDD, viết tắt của Hypoactive Sexual Desire Disorder, nghĩa là rối loạn ham muốn tình dục.

[5] DSM là một hệ thống hóa về các bệnh tâm thần, được sử dụng trên toàn thế giới như một hướng dẫn quan trọng để chẩn đoán các rối loạn tâm thần do Hiệp hội Tâm thần học Hoa Kỳ biên soạn ban hành. DSM bản đầu tiên vào năm 1952, bản thứ 2 năm 1968, bản thứ 3 năm 1980, bản thứ 4 năm 1994. Năm 2000 bản DSM – IV được Hội xuất bản với một số sửa đổi mang tên DSM-IV TR (TR: Text Revision - sửa đổi) và bản DSM 5 là bản cập nhật mới nhất vào 18/05/2013.

Có ba cách định nghĩa phổ biến về vô tính gồm *định nghĩa dựa trên hành vi tình dục*; *định nghĩa dựa trên ham muốn tình dục* và *định nghĩa dựa trên sự tự nhận dạng* (Poston và Baumle, 2010; Van Houdenhove và cộng sự, 2013).

- ***Định nghĩa vô tính dựa trên hành vi tình dục*:** Định nghĩa đầu tiên này cho rằng người vô tính là những cá nhân không có quan hệ tình dục hoặc không tham gia vào các hành vi tình dục. Định nghĩa này có thể bắt nguồn từ lập luận cho rằng người vô tính thật sự là một người sinh ra không có ham muốn tình dục và không tham gia vào bất kỳ hành vi tình dục nào. Tuy nhiên, người vô tính cho rằng định nghĩa này không phù hợp với họ, thông qua các cuộc phỏng vấn với người vô tính, mà phần lớn những người tham gia thuộc mạng lưới AVEN (Prause và Graham, 2007; Brotto và cộng sự, 2010; Hinderliter, 2009; Sundrud, 2011). Mặc dù một số người vô tính không tham gia vào các hành vi tình dục hoặc ít nhất là không quan tâm, nhưng việc không tham gia hoặc thiếu hành vi tình dục thường không phải là cơ sở để họ tự nhận mình là vô tính. Do đó, định nghĩa vô tính dựa trên hành vi tình dục không phù hợp với các trải nghiệm và quá trình nhận dạng bản thân của người vô tính.

- ***Định nghĩa vô tính dựa trên ham muốn tình dục*** (sexual desire) cho rằng người vô tính thiếu hay ít ham muốn tình dục. Ham muốn tình dục và hấp dẫn tình dục (sexual attraction) ở đây có nghĩa như nhau. Đây là định nghĩa nổi bật và được sử dụng rộng rãi nhất (Hinderliter, 2009; Scherrer, 2008). Prause và Graham (2007) đã phỏng vấn sâu bốn người tham gia tự nhận là vô tính, các cuộc phỏng vấn cho thấy những người vô tính này dường như không có hứng thú hoặc ham muốn tình dục, thay vì thiếu kinh nghiệm tình dục. Để phân biệt với trường hợp trong một số mối quan hệ lâu dài, bạn tình có thể rơi vào tình trạng thiếu ham muốn tình dục, Brotto và cộng sự (2010) cho rằng đối với người vô tính, trải nghiệm thiếu ham muốn tình dục có tính lâu dài, suốt đời, khác với sự suy giảm ham muốn tình dục trong các mối quan hệ. Định nghĩa này lần đầu tiên xuất hiện trong nghiên cứu "Asexuality: Prevalence and associated factors in a national probability sample" (tạm dịch: "Vô tính: Mức độ phổ biến và những yếu tố liên quan trên mẫu xác suất quy mô toàn quốc") của Bogaert (2004), trong đó các cá nhân được dán nhãn là vô tính nếu họ cho biết họ không bao giờ cảm thấy thu hút tình dục với bất kỳ ai.

Có bốn vấn đề chính khi nghiên cứu vô tính theo định nghĩa này. Đầu tiên là tồn tại sự nghi vấn về hấp dẫn tình dục. Việc thiếu hấp dẫn tình dục có phải là trạng thái vĩnh viễn hay một người cần trải nghiệm trạng thái này trong bao lâu để coi mình là một người vô tính. Hoặc nếu sửa đổi định nghĩa là bao gồm mức độ hấp dẫn tình dục thấp, thì câu hỏi đặt ra là mức độ hấp dẫn tình dục được đo lường như nào để coi là thấp để phân chia vô tính với hữu tính. Vấn đề thứ hai là một số cá nhân tự cho rằng mình đang ở trong khu vực xám (gray), tức là ở khoảng giữa hữu tính và vô tính nên

họ cảm nhận xu hướng vô tính của mình không giống cách định nghĩa dựa trên ham muốn tình dục. Những người này khẳng định rằng họ không có ham muốn tình dục và họ không tham gia bất cứ thực hành tình dục nào. Tuy nhiên, họ không rõ định nghĩa thực hành tình dục chính xác là như thế nào. Ham muốn tình dục được sử dụng ở đây để chỉ ham muốn tình dục với người khác. Nhiều người vô tính vẫn có thể mong muốn tương tác tình dục, hành vi tình dục nhưng điều này thường không hướng đến một người cụ thể (Hinderliter, 2009). Thứ ba, nghiên cứu áp dụng định nghĩa vô tính dựa trên ham muốn tình dục mà không chú ý phân biệt sự khác nhau giữa xu hướng tình cảm với xu hướng tình dục sẽ khiến một số cá nhân lại nghĩ về yếu tố xu hướng tình cảm để xem bản thân có phải là người vô tính hay không. Đặc biệt, những người không hiểu rõ các yếu tố tính dục của bản thân thì dễ nhầm lẫn hấp dẫn tình cảm với hấp dẫn tình dục là một, hay xu hướng tình cảm chính là xu hướng tính dục. Ví dụ như một người không ham muốn tình dục nhưng cảm thấy thu hút tình cảm cùng giới nên nhận diện là đồng tính và không biết rằng có nhóm vô tính đồng ái. Cuối cùng, nhiều cá nhân trên trang web của AVEN (www.asexuality.org) từng chấp nhận cách định nghĩa vô tính dựa trên ham muốn tình dục là bản sắc chung của cộng đồng vô tính, tuy nhiên cách định nghĩa này có thể không hoàn toàn phù hợp trải nghiệm của mỗi người vô tính (Scherrer, 2008; Hinderliter, 2009; Sundrud, 2011).

Một số nhà nghiên cứu phân biệt hấp dẫn tình dục với ham muốn tình dục (Scherrer, 2008; Diamond, 2003), hai thuật ngữ này có thể đề cập đến cùng một điều hoặc có thể chúng là những trải nghiệm khác nhau. Ham muốn tình dục và hấp dẫn tình dục có thể thay thế cho nhau, tức nếu một người thiếu sự hấp dẫn tình dục với ai đó thì họ cũng thiếu ham muốn tình dục. Tuy nhiên, có những trường hợp một người có thể trải nghiệm ham muốn tình dục đối với một hành vi, đối tượng cụ thể. Chẳng hạn, người vô tính có thể thủ dâm nhưng không có thu hút tình dục với các cá nhân khác. Thủ dâm liên quan tới hành vi tình dục của cá nhân, có thể xem là ham muốn tình dục. Trong khi đó, hấp dẫn tình dục được cho là ham muốn tình dục hướng tới người khác. Do đó, cách định nghĩa vô tính xét trên yếu tố ham muốn tình dục mà không đề cập rõ ràng là ham muốn hướng tới người khác có thể loại trừ một số người vô tính. Tuy nhiên, đây là định nghĩa được sử dụng rộng rãi nhất trong nhiều nghiên cứu trong vài năm qua.

Ngoài ra, cũng có những định nghĩa khác như vô tính là những người không có sự hấp dẫn tình dục và thường không tham gia vào hoạt động tình dục với người khác.

- ***Định nghĩa vô tính dựa trên sự tự nhận dạng*** cho rằng người vô tính là những người trải nghiệm ít hoặc không có hấp dẫn tình dục hoặc những người tự nhận mình là người vô tính. Cách định nghĩa này không quy ước những đặc điểm rõ ràng về vô tính và đặt trọng tâm vào yếu tố thiếu hấp dẫn tình dục, không phải là thiếu ham muốn tình dục. Trong nghiên cứu về

chủ đề vô tính, Bogaert (2004) đã định nghĩa vô tính là thiếu hấp dẫn tình dục đối với cả nam và nữ, theo mô hình xu hướng tính dục của Storms (1980), và các nhà nghiên cứu tiếp theo đã tiếp tục theo định nghĩa này. Tương tự, hiện nay Mạng lưới giáo dục và Nhận thức về vô tính (AVEN) áp dụng một định nghĩa về vô tính dựa trên sự thiếu hấp dẫn tình dục và thành viên của AVEN bao gồm tất cả những người tự nhận mình là vô tính như sau: "Người vô tính là người không trải nghiệm hấp dẫn tình dục. Không giống như lựa chọn lối sống độc thân, vô tính là một phần nội tại của một người. Có sự đa dạng đáng kể trong cộng đồng vô tính; mỗi người vô tính trải nghiệm những thứ như mối quan hệ, sự hấp dẫn và sự kích thích có phần khác biệt". Cả cộng đồng vô tính cũng như giới học thuật đều không định nghĩa vô tính dựa trên việc ít/ thiếu tham gia vào hành vi tình dục.

Khi tìm kiếm người vô tính tham gia nghiên cứu từ mạng lưới AVEN, Brotto và Yule (2009) cho rằng việc loại trừ những người tự nhận là vô tính ra khỏi nghiên cứu có thể cản trở việc tìm hiểu rõ ràng, đa chiều về phổ vô tính. Họ cho rằng khi làm như vậy, kết quả nghiên cứu sẽ "sai lệch và ước tính tỷ lệ có thể không mang tính khái quát cho toàn bộ nhóm vô tính" (tr. 622). Định nghĩa vô tính trên sự tự nhận dạng cũng khuyến cáo những người trẻ mà sớm tự nhận mình trong phổ vô tính thì không nên tự áp đặt, gò bó mình trong khuôn khổ các đặc điểm vô tính. Vì điều này có thể ngăn họ trải nghiệm những khía cạnh khác nhau của tính dục trong cuộc sống sau này.

Khái niệm vô tính sử dụng trong nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu nhìn nhận vô tính là một xu hướng tính dục, tương tự như dị tính, đồng tính, hay song tính. Người vô tính bao gồm tất cả những cá nhân không hoặc có những hành vi liên quan đến tình dục, có thể có hoặc không có ham muốn tình dục nhưng điểm chung là không có hoặc ít hấp dẫn tình dục và có thể có hoặc không có hấp dẫn tình cảm. Hấp dẫn tình cảm tùy vào cảm nhận của mỗi người mà nhận diện mình là vô ái/ hữu ái, bao gồm: đồng ái, dị ái, song ái, Queer, hoặc không muốn nhận mình ở nhãn dán nào. Khái niệm vô tính mà nghiên cứu sử dụng bao hàm định nghĩa vô tính thông qua sự tự nhận dạng.

Việc tìm hiểu những người vô tính tự nhận dạng giúp nghiên cứu không bị giới hạn trong các khuôn mẫu về vô tính này mà còn trực tiếp tìm hiểu thêm các quan điểm của người tham gia. Do đó, người tham gia nghiên cứu hoàn toàn tự nhận diện việc mình là vô tính, á tính hay bán tính để thực hiện phỏng vấn. Mục đích của việc tuyển chọn người tham gia tự nhận là vô tính để tìm hiểu trải nghiệm của tất cả những người này, tránh rơi vào việc xác định vô tính "thật"/ vô tính "giả", tức góc nhìn mang tính quy chất luận về bản chất của vô tính cũng như bản chất của tính dục nói chung.

Chasin (2011) lập luận rằng để hiểu về vô tính, người ta phải tìm hiểu và xem xét những trải nghiệm thực tế của những người vô tính. Bằng việc thu thập các câu chuyện từ những người vô tính tự nhận dạng, chúng tôi mong muốn hiểu rõ hơn về quá trình mà những cá nhân này chấp nhận xu hướng tính dục và những thách thức, khó khăn họ gặp phải. Cách tiếp cận này giúp chúng tôi có thêm góc nhìn đa chiều hơn về cộng đồng vô tính tại Việt Nam cũng như có ý nghĩa đối với các nhóm Queer không theo các chuẩn mực tính dục thông thường.

2.1.5. Phổ vô tính

Phổ vô tính

Phổ vô tính (tên gọi khác là ô vô tính) là một nhóm các xu hướng tính dục vô tính. Những người trên quang phổ vô tính cảm thấy thiếu/ ít hấp dẫn tình dục và đều cảm nhận mình là một phần của vô tính. Vô tính được coi là phổ vì các cá nhân có thể tự xác định nhiều vị trí/ tọa độ khác nhau trên quang phổ vô tính. Họ có thể có hoặc không có xu hướng tình cảm; có hoặc không thực hiện các hành vi gần gũi cơ thể như ôm hôn, tiếp xúc cơ thể. Tương tự, có người cảm thấy không có hoặc có hấp dẫn tình dục trong một vài điều kiện nhất định. Do đó trên thực tế, một danh sách đã xác định gần 150 loại vô tính khác nhau trên phổ vô tính nhưng có thể gọi chung là người thuộc phổ vô tính hay người vô tính.

Xét định nghĩa vô tính thông qua sự hấp dẫn tình dục thì có ba nhóm phổ biến là người vô tính, người bán tính và người á tính. Đây là cách phân loại phổ biến và nhóm nghiên cứu cũng sử dụng ba thuật ngữ này trong việc tiếp cận người tham gia. Báo cáo nghiên cứu dùng thuật ngữ "người vô tính" để chỉ chung các nhóm trong phổ vô tính.

Người vô tính

Người vô tính không có hấp dẫn tình dục với người khác. Trong nhiều nghiên cứu, tài liệu, "người vô tính" thường được quy ước là bao hàm cả người bán tính, á tính. Do đó, khái niệm người vô tính thường được hiểu là người không có/ ít sự thu hút, hấp dẫn tình dục với người khác.

Người bán tính

Bán tính (bán vô tính) là người có ít hấp dẫn tình dục với người khác. Những người tự nhận diện mình là người bán tính thường ở bốn dạng sau:

- ✓ Thường không có hấp dẫn tình dục, nhưng đôi khi sẽ xuất hiện.
- ✓ Từng trải nghiệm hấp dẫn tình dục, nhưng ham muốn tình dục thấp.

- ✓ Trải nghiệm hấp dẫn tình dục, nhưng không muốn tham gia vào hoạt động tình dục.
- ✓ Có thể tham gia, tận hưởng hoạt động tình dục và có hấp dẫn tình dục, nhưng chỉ trong những hoàn cảnh rất hạn chế và cụ thể.

Nhìn chung, người bán tính hiếm khi có hấp dẫn tình dục hoặc đôi khi nảy sinh hấp dẫn tình dục với cường độ rất thấp, đây là điểm khác với người vô tính. Người bán tính cho rằng bản thân nằm giữa vô tính và hữu tính nhưng họ nghiêng về phổ vô tính nhiều hơn.

Các thuật ngữ chỉ bán tính là gray-asexuality; gray-A; gray-ace hay grey-asexuality.

Người á tính

Á tính (demisexual) là người có hấp dẫn tình dục khi có kết nối tình cảm lâu dài, gắn bó mật thiết với người mà họ yêu thương. Với họ, để xuất hiện hấp dẫn tình dục, thì trước đó họ đã có một khoảng thời gian khá dài để tìm hiểu đối phương, từ đó hình thành mối liên kết chặt chẽ nhất định và họ cảm thấy an toàn, gần gũi trong mối quan hệ đó. Người á tính vẫn cảm nhận mình thuộc cộng đồng vô tính.

2.1.6. Mối quan hệ lãng mạn

"Mối quan hệ lãng mạn" được hiểu trong nghiên cứu này là sự thiết lập liên kết tình cảm trong bốn giai đoạn phổ biến của tình yêu là giai đoạn tìm hiểu; giai đoạn hẹn hò; chính thức xác nhận quan hệ yêu đương và kết hôn.

2.1.7. Định kiến

Định kiến hoặc thành kiến là những ý kiến, quan điểm đã được hình thành, trước khi nhận thức các dữ kiện có liên quan hoặc biết rõ những thông tin liên quan của một sự kiện cụ thể. Gordon Allport (1954) định nghĩa định kiến như là một cảm giác, thuận lợi hoặc bất lợi, đối với một người hay một vật, trước khi tiếp cận, hoặc không dựa trên kinh nghiệm thực tế.

Từ định kiến trong nghiên cứu được sử dụng để miêu tả những nếp suy nghĩ, quan điểm thường không thuận lợi, đánh giá chủ quan đối với người hoặc một nhóm người, bởi vì giới, tính dục, quan điểm chính trị, quan hệ xã hội, tuổi tác, tôn giáo, chủng tộc/ dân tộc, ngôn ngữ, quốc tịch, hình dáng bên ngoài hay các đặc điểm cá nhân khác, từ đó có thể dẫn đến phân biệt đối xử. Định kiến có thể dẫn đến cách ứng xử không công bằng và thậm chí xúc phạm nhân phẩm.

2.1.8. Kỳ thị

Theo Link và Phelan (2001), kỳ thị là sự loại trừ những người được xem là có những thuộc tính không mong đợi. Đó là cách tách riêng những khác biệt, dán nhãn chúng là những thuộc tính tiêu cực để phân biệt đối xử và làm mất vị thế của nhóm người bị kỳ thị. Quá trình kỳ thị diễn ra theo bốn bước. Thứ nhất, mọi người phân biệt và gắn nhãn khác nhau giữa con người với nhau. Những khác biệt này có thể là giới, chủng tộc hay nghề nghiệp xã hội. Thứ hai, những khác biệt đó bị gắn với những đặc điểm tiêu cực. Thứ ba, người bị dán nhãn bị phân tách khỏi những người khác. Thứ tư, kết quả là người bị dán nhãn bị mất vị thế và bị phân biệt đối xử.

Theo Goffman (1963), việc kỳ thị một người/ nhóm người xuất phát từ nỗi lo của những nhóm khác rằng họ có thể dễ dàng bị ảnh hưởng bởi những thuộc tính của nhóm bị kỳ thị. Ví dụ như thái độ phán xét của người dị tính đối với người đồng tính xuất phát từ sự xung đột giá trị (Herek, 1986). Đối với những người thuộc nhóm thiểu số tính dục, bao gồm cả người vô tính, sự kỳ thị này do ảnh hưởng của hệ tư tưởng độc tôn dị tính, tức coi tính dục dị tính là bình thường và các xu hướng tính dục khác là bất thường.

2.1.9. Phân biệt đối xử

a. Khái niệm và các hình thức

Phân biệt đối xử chỉ sự đối xử đối với một cá nhân hay một nhóm nhất định dựa vào sự phân loại. Phân biệt đối xử thực tế là hành vi, nói cách khác là định kiến được bộc lộ bằng thái độ, hành vi đối với một nhóm khác; bao gồm việc loại trừ hoặc hạn chế sự tiếp cận của các thành viên trong một nhóm đối với những cơ hội mà những nhóm khác được tiếp cận. Liên Hiệp Quốc (2018) giải thích như sau: "Hành vi phân biệt đối xử có nhiều hình thức, nhưng tất cả đều liên quan đến một số hình thức loại trừ và từ chối".

Có 3 yếu tố phổ biến của việc phân biệt đối xử có thể kể đến như sau:

- ✓ Thứ nhất, đây là những hành động được xác định có tính phân biệt đối xử như phân biệt, loại trừ, hạn chế và thiên vị.
- ✓ Thứ hai, nguyên nhân của phân biệt đối xử bắt nguồn từ các đặc điểm cá nhân như chủng tộc, sắc tộc, dòng dõi, giới tính, tuổi tác, đặc điểm thể chất, v.v.
- ✓ Thứ ba, mục đích hoặc hậu quả của phân biệt đối xử có tính mục tiêu, hoặc ảnh hưởng/ ngăn cản nạn nhân thực hiện hoặc hưởng thụ các quyền con người và tự do cơ bản.

Do đó, phân biệt đối xử được chia làm hai loại (Mcfadden, 2015):

- ✓ Phân biệt đối xử trực tiếp (mô tả mục đích), khi chủ thể có ý định phân biệt đối xử đối với một cá nhân/ nhóm trong quá trình tương tác.
- ✓ Phân biệt đối xử gián tiếp (liên quan đến hậu quả) tức là khi có một quy định hay biện pháp thực tế gây bất lợi đối với một số cá nhân/ nhóm so với những người khác. Loại phân biệt đối xử này thường kín đáo, vô hình và khó nhận diện hơn.

b. Bối cảnh pháp lý và các chính sách của Việt Nam về chống phân biệt đối xử

Hiến pháp năm 2013 của Việt Nam có nhiều điều bảo vệ quyền bình đẳng và chống phân biệt đối xử, trong đó có Chương 2 về Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, cụ thể là điều 16 quy định:

1. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.

2. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Điều này có nghĩa bất kỳ ai sinh ra là nam hay nữ, người dân tộc thiểu số hay đa số, già hay trẻ, sống ở thành thị hay nông thôn, có khuyết tật hay không, theo tôn giáo hay không, đều có quyền bình đẳng trước pháp luật, và không bị phân biệt đối xử trong đời sống. Bên cạnh đó, Hiến pháp 2013 cũng có một số điều quy định về một số khía cạnh cụ thể nhấn mạnh về giới như Điều 26.

1. Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới.

2. Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội.

3. Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới.

Như vậy, pháp luật Việt Nam có một số điều luật, văn bản pháp luật liên quan tới kỳ thị và phân biệt đối xử có thể kể đến như ở khoản 2 và 3 điều 2, điều 13, khoản 1 điều 14 Luật người khuyết tật (năm 2010); điều 8 Luật phòng chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (năm 2006). Đặc biệt, Khoản 5, Điều 5 Luật Bình đẳng giới quy định rõ: "Phân biệt đối xử giới là việc hạn chế, loại trừ, không công nhận hoặc không coi trọng vai trò, vị trí của nam và nữ, gây bất bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình". Tuy nhiên, Việt Nam lại chưa có khung pháp lý rõ ràng và toàn diện về phòng, chống mọi hình thức phân biệt đối xử cũng như giới được đề cập trong pháp luật giới hạn là nam/ nữ, không bao hàm các nhóm thiểu số tính dục.

Việt Nam cũng đã tham gia nhiều công ước quốc tế quan trọng, trong đó có các công ước về nhân quyền: Công ước quốc tế về nhân quyền quan trọng đầu tiên Việt Nam ký kết là Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ năm 1979

(CEDAW); Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 (ICCPR) và Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá năm 1966 (ICESCR). Việt Nam là nước đầu tiên ở châu Á và nước thứ hai trên thế giới trở thành viên Công ước về quyền trẻ em (CRC) sau khi ký Công ước này tháng 01/1990 và phê chuẩn ngày 20/02/1991. Việt Nam cũng đã phê chuẩn 02 Nghị định thư bổ sung Công ước về quyền trẻ em. Ngoài ra, Việt Nam còn là thành viên của một số công ước khác như: Công ước quốc tế về xóa bỏ các hình thức phân biệt chủng tộc năm 1966 (ICERD) và Công ước về ngăn ngừa và trừng trị tội Apacthai năm 1973.

Đặc biệt, Việt Nam cũng có những thay đổi về luật pháp để bảo vệ quyền người LGBT trong những năm vừa qua. Cụ thể, Luật Hôn nhân và Gia đình 2013 đã bỏ điều cấm hôn nhân cùng giới; Bộ luật dân sự 2015 thừa nhận quyền chuyển đổi giới tính cho người chuyển giới ở điều 37 và Bộ Y Tế đang được giao xây dựng Luật chuyển giới. Trong năm 2014 và 2016 Việt Nam với tư cách thành viên của Hội đồng nhân quyền, đều bỏ phiếu thuận thông qua Nghị quyết lên án mọi hình thức phân biệt đối xử và bạo lực đối với người đồng tính, song tính và chuyển giới. Trong phiên Kiểm điểm Định kỳ Phổ quát (UPR) lần ba vào năm 2020 tại Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc, Việt Nam đã chấp thuận khuyến nghị của Chile là xây dựng quy định pháp lý chống phân biệt đối xử dựa trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới và chấp thuận tiến hành các bước để đảm bảo việc bảo vệ tất cả các nhóm dễ bị tổn thương trong xã hội bao gồm người LGBTI do Malta đề xuất. Năm 2020, với vai trò kép Chủ tịch ASEAN và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an, Việt Nam sẽ đứng trước nhiều cơ hội rộng mở, tạo điều kiện để bảo đảm tốt hơn nữa quyền của người dân và quyền của các nhóm thiểu số tính dục.

Nhìn chung, nhà nước Việt Nam ngày càng quan tâm tới các vấn đề phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới, mặc dù luật pháp còn hạn chế đề cập quyền người LGBTI+ cũng như chưa đề cập đầy đủ quyền của các nhóm thiểu số tính dục.

2.2. Các nghiên cứu trước đây về người vô tính trong mối quan hệ lãng mạn

Các nghiên cứu về vô tính trên thế giới thường sử dụng các lý thuyết dán nhãn (labeling theory) để nghiên cứu sự phức tạp của bản dạng vô tính (asexual identity), các thang đo tâm lý (psychometrically sound measure) cũng được sử dụng để tìm hiểu người vô tính từ các khía cạnh căn nguyên của vô tính (etiology) và hiện tượng học (phenomenology). Từ góc nhìn tìm hiểu về nguồn gốc của vô tính (etiology), lời lý giải được đưa ra, tương tự các xu hướng tính dục khác, cho rằng vô tính xuất phát từ các yếu tố di truyền, phản ứng sinh hóa của cơ thể con người và cũng có thể từ

chính sự đa dạng tính dục mà quá trình tiến hóa tạo nên; bên cạnh đó, cũng tồn tại sự ảnh hưởng của các yếu tố không đến từ cơ thể như môi trường, xã hội. Có thể nói căn nguyên của vô tính là một điều tương đối đoán định, phức tạp và không có lời giải thích rõ ràng. Trong khi đó, hiện tượng học (phenomenology) lại xoay quanh nghiên cứu về trải nghiệm sống của các cá nhân tự nhận là vô tính, để từ đó chỉ ra tác động của xu hướng tính dục lên người vô tính trong xã hội tuân theo các quy chuẩn dị tính (Bogaert, 2015).

Nghiên cứu về người vô tính trong mối quan hệ lãng mạn nhìn chung thường chỉ ra những thái độ, nhận thức và hành vi của người vô tính về các khía cạnh khác nhau của mối quan hệ lãng mạn và sự thân mật cơ thể. Clark (2019) so sánh những trải nghiệm và quan điểm của người vô tính và người hữu tính về sự thân mật, gần gũi lãng mạn và tình dục. Kết quả cho thấy người vô tính có ít các hành vi tình dục hơn, ít tham gia vào các hành vi tình dục trong quá khứ và trong tương lai. Người vô tính thường có thái độ trung tính về tình dục hoặc thái độ không thích tình dục. Vì thế, người vô tính thường có ít mối quan hệ và ít trải nghiệm tình dục hơn so với người hữu tính.

Maxwell (2017) nhận thấy người vô tính thường có xu hướng thỏa hiệp với các quy chuẩn dị tính khi ở trong một mối quan hệ. Áp lực xã hội đè nặng lên suy nghĩ của họ nên đa số vẫn tham gia vào hoạt động tình dục mà bản thân không mong muốn (Barker, 2013 trích trong Maxwell, 2017). Nhưng với một nhóm người vô tính, dù họ không mong muốn tình dục nhưng xem tình dục là cách thể hiện tình cảm nên tự nguyện đồng thuận vì lợi ích đối tác (Prause và Graham, 2007; Brotto và cộng sự, 2010 trích trong Maxwell, 2017), tức là tình dục cần dựa trên sự đồng thuận. Tuy nhiên, có thể thấy người vô tính hướng tới phát triển các hình thức thân mật khác tập trung vào sự thân mật về cảm xúc. Mối quan hệ giữa người vô tính và đối phương tuy không hoàn toàn thoát khỏi những quy chuẩn dị tính nhưng phần nào hướng trọng tâm ra khỏi góc nhìn coi quan hệ tình dục là bậc thăng hoa nhất của tình yêu.

Người vô tính gặp phải các rào cản do quy chuẩn dị tính đặt ra. Nhưng bên cạnh đó, khái niệm vô tính cũng mở ra cách nhìn mới về thế nào là sự đồng thuận trong tình yêu, các hình thức thân mật khác ngoài tình dục - những hình thức tập trung vào sự thấu hiểu. Qua đó, nó có thể mang đến chiều kích khác cho khái niệm tình yêu thông thường.

2.3. Vô tính: Thách thức các quy chuẩn về tính dục

Định chuẩn hóa tính dục (Sexual normativity) là một hệ tư tưởng được thừa nhận rộng rãi, cho rằng tình dục là hoạt động bình thường tự nhiên của con người (Carrigan, 2012; Chasin, 2011; Hanson, 2014). Hệ tư tưởng này ủng hộ rằng tình dục

với các hành vi quan hệ tình dục là mấu chốt của quá trình định hình bản thân, là cốt lõi của bản chất con người. Nó đề cao tình dục hơn các hình thức thân mật khác, vì vậy cho rằng sự chân thành trong quan hệ tình cảm lệ thuộc vào việc thực hiện các hình thức tình dục (Przybylo, 2014). Từ tư tưởng trên, có thể thấy rằng chuẩn mực tình dục trong xã hội hiện nay đã và đang trực tiếp phủ nhận sự tồn tại của người vô tính.

Định chuẩn hóa dị tính (Heteronormativity) là việc ủng hộ một số niềm tin nhất định về tính dục. Những niềm tin này bao gồm ý niệm rằng tính dục "chuẩn" là dị tính luyến ái, quan hệ tình dục phải là giao cấu theo kiểu dương-vật-trong-âm-đạo, rằng hôn nhân phải dựa trên mục đích sinh sản và chính vì vậy, tình yêu và hôn nhân chỉ có thể khả thi với những cặp đôi khác giới. Dưới góc nhìn này, dị tính được coi như biểu hiện tự nhiên duy nhất của xu hướng tính dục. Định chuẩn hóa dị tính cũng có thể được hiểu là những hành động, thể chế hợp pháp hóa và ưu tiên các quy chuẩn dị tính cũng như những mối quan hệ dị tính theo đúng "chuẩn mực" (Clarke và cộng sự, 2010).

Lý thuyết Queer thách thức các lý thuyết cố gắng đồng nhất hóa các giá trị cố hữu và các phân vực về căn tính nào là "cần thiết" (Seidman, 1993 trích trong Slagle, 2003). Hơn nữa, bàn luận Queer còn tập trung vào sự độc nhất của nhân dạng mỗi cá nhân và ca ngợi sự khác biệt của mỗi con người. Nói cách khác, lý thuyết Queer phủ nhận các góc nhìn muốn xây dựng nên các quy chuẩn nhân dạng. Phê bình Queer cũng thách thức những định chuẩn dị tính (Seidman, 1993; Warner, 1993 trích trong Slagle, 2003). Ở đây, khi dị tính được nhìn nhận là "bình thường", là "tự nhiên" thì những tính dục khác được gắn mác "bất thường", "bất tự nhiên", bị coi là lệch chuẩn hoặc bị ngó lơ hoàn toàn (Butler, 1990; Fuss, 1991; Morrison, 1992; Smyth, 1992 trích trong Slagle, 2003). Nhờ giá trị cốt lõi dựa trên tôn trọng sự đa dạng của các cá thể, lý thuyết Queer không chỉ đặt ra tiền đề phá vỡ các quy chuẩn dị tính mà còn mở ra một lối suy nghĩ khác, tạo điều kiện cho khái niệm "vô tính" được biết tới và công nhận.

Ofelia Schutte (1997) chỉ ra rằng mặc dù trong xã hội hiện tại, tình dục trong mối quan hệ dị tính được coi là quy chuẩn, tuy nhiên không có nghĩa là giữa các cộng đồng khác như đồng tính, song tính không tồn tại những quan điểm về tình dục đóng vai trò như những quy chuẩn với họ. Từ đó, nghiên cứu này nhận định rằng người vô tính ở những cộng đồng đó còn phải chịu quy chuẩn kép: chuẩn mực về tình dục lẫn các quy chuẩn dị tính.

Định chuẩn hóa tính dục và ***Định chuẩn hóa dị tính*** từ chối công nhận khái niệm "vô tính" vì cho rằng khái niệm này đi ngược lại với các quy chuẩn rằng tính dục "chuẩn" là dị tính; tình dục là nhu cầu thiết yếu của con người. Ở thế đối trọng với các góc nhìn trên, ***lý thuyết Queer*** gợi ý góc nhìn tôn vinh tính độc đáo và những nét riêng biệt về tính dục của con người, gián tiếp ủng hộ sự tồn tại của người vô tính.

2.4. Định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người vô tính

Vô tính là mục tiêu rõ ràng của những định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử.

Cộng đồng người vô tính bị cho là ít giống con người về đặc trưng và bản chất hơn so với những cộng đồng thiểu số tính dục khác. Theo MacInnis & Hodson (2012), người vô tính bị đánh giá tiêu cực hơn so với người dị tính (dị ái hữu tính) và các nhóm thiểu số tính dục khác. Hơn nữa, nghiên cứu này chỉ ra rằng rằng định kiến đối với người vô tính là tương đương hoặc thậm chí cực đoan hơn là định kiến đối với người đồng tính và song tính. Theo đó, người dị tính ưu tiên tiếp xúc với người dị tính hơn so với những nhóm thiểu số tính dục. Mức độ người dị tính mong muốn giao lưu, gặp gỡ với người vô tính là rất thấp. Sự tránh né này là một hình thức phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục. Bên cạnh đó, những người dị tính được khảo sát sẵn sàng làm việc với người dị tính hơn những người thuộc các cộng đồng thiểu số tính dục, trong đó có vô tính. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng sinh viên (người dị ái hữu tính) trong độ tuổi đại học đánh giá cao tình dục dị tính và xem các nhóm thiểu số tính dục, đặc biệt là những người không thích quan hệ tình dục, là thiếu sót. Tóm lại, người vô tính là mục tiêu của sự phi nhân hoá, bị coi như máy móc và đối mặt với phân biệt đối xử từ người dị tính.

Vô tính là bệnh.

Vô tính có thể bị xem là triệu chứng của một dạng rối loạn hoặc rối loạn tâm thần. Trước đây, trong phiên bản Cẩm nang Chẩn đoán và Thống kê Rối loạn Tâm thần của Hiệp hội Tâm thần Hoa Kỳ từ 1994 - 2013 (phiên bản IV), chẩn đoán rối loạn giảm ham muốn tình dục có thể được đưa ra một phần dựa vào việc bạn tình của một người bị lo âu do người đó thiếu hứng thú tình dục, kể cả khi bản thân người đó không lo âu. Hiện nay, theo bản mới nhất của tài liệu này, cả rối loạn ham muốn tình dục nữ và nam đều đề cập đến trường hợp ngoại lệ là người vô tính (American Psychiatric Association, 2013). Tuy nhiên, nhiều chuyên gia y tế và tâm lý vẫn cho rằng hấp dẫn tình dục, ham muốn tình dục và hưng phấn tình dục là một phần trong cuộc sống lành mạnh của mỗi người. Theo MacInnis & Hodson (2012), hậu quả là có những người vô tính dùng thuốc kích dục hoặc tiêm testosterone, bởi vì chuyên gia sức khỏe tâm thần chỉ định đó là bệnh khiến họ hiểu sai rằng mình đang mắc bệnh hoặc bị hội chứng ám ảnh do cô đơn.

Hiếp dâm "sửa chữa"

Trong nhiều nhận định tiêu cực về người vô tính, một quan niệm sai lầm điển hình cho rằng vì người vô tính thường tránh những tình huống có liên quan đến tình dục nên họ không thể bị xâm hại tình dục. Tuy nhiên, thực tế lại chứng minh điều ngược lại, người vô tính có khả năng cao là nạn nhân của các vụ hiếp dâm, cưỡng bức. Họ có thể bị ép phải thực hiện các hành động tình dục hoặc đi đến bác sĩ để "chữa" vô tính. Theo Decker (2014) người vô tính có nguy cơ cao bị hiếp dâm. Điều này xảy ra bởi kẻ hiếp dâm thấy rằng tình dục quan trọng với mọi người và tin rằng việc ép buộc ai đó quan hệ tình dục sẽ thức tỉnh họ. Đáng lo ngại, những kẻ hiếp dâm này bao gồm cả người yêu của người vô tính. Ngoài ra, một số người tin rằng tình dục là một phần mà họ phải nhận được trong mối quan hệ lãng mạn, do đó họ bắt đối phương chấp nhận quan hệ tình dục.

Định kiến từ cộng đồng LGBT

Theo Decker (2014), nhiều người trong cộng đồng LGBTQ ủng hộ vô tính, giống như nhiều người vô tính là đồng minh của người LGBTQ. Tuy nhiên, một số thành viên LGBTQ cho rằng vô tính không phải là Queer và chỉ người vô tính LGBT mới thuộc về cộng đồng LGBTQ. Vì vậy, đôi khi người vô tính hợp giới dị ái và người vô tính hợp giới vô ái không được chào đón. Người vô tính không nói rằng họ có trải nghiệm giống hệt hoặc tệ hơn những nhóm khác trong cộng đồng LGBTQ. Người vô tính cho rằng họ thường bị bỏ qua và loại trừ trong xã hội và họ phải đối mặt với những thách thức liên quan đến xu hướng tính dục của họ.

Định kiến về nam vô tính và nữ vô tính

Trong phổ vô tính, người nam vô tính và nữ vô tính chịu những định kiến khác nhau trên cơ sở giới. Theo Tiina Vares (2017), nữ vô tính thường bị cho là chưa tìm được đúng người phù hợp để quan hệ tình dục và cần chữa bệnh vô tính. Trong khi đó, nam vô tính lại bị cho rằng vô tính chỉ là giai đoạn tạm thời và đang tự lừa dối bản thân mình. Đặc biệt, người nữ vô tính chịu định kiến vì cả xu hướng tính dục vô tính và vai trò giới là nữ giới. Điều này khiến các nhóm Queer nữ đối mặt với kỳ thị giao thoa vì xu hướng tính dục thiểu số và bản dạng giới. Phụ nữ vô tính bị coi là thảm hại và cô đơn nếu không tham gia mối quan hệ lãng mạn (Decker, 2014). Tương tự, nam vô tính cũng chịu những định kiến về xu hướng tính dục vô tính cùng những kỳ vọng mà nam giới cần đáp ứng trong xã hội. Người vô tính nam thường bị gán là yếu sinh lý hay chức năng tình dục có trục trặc nên nhiều nam giới cảm thấy xấu hổ, không dám công khai xu hướng tính dục của bản thân. Khác biệt trong định kiến đối với nam vô tính và nữ vô tính bắt nguồn từ khuôn mẫu giới của xã hội cho rằng: nữ giới thường bị động; nam giới lại chủ động, mạnh mẽ.

PHẦN 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Vô tính như một xu hướng tính dục

3.1.1. "Vô tính" trong quan điểm của người vô tính

Trong nghiên cứu này, người tham gia đều nhận diện "vô tính" là xu hướng tính dục của con người và hoàn toàn khác biệt với khái niệm vô tính thường được sử dụng trong sinh học (sinh sản vô tính). 34/35 người tham gia nghiên cứu đều đưa ra quan điểm rằng, người vô tính là người ít hoặc không có ham muốn, không thích quan hệ tình dục hay không có hấp dẫn, thu hút tình dục. Trong định nghĩa vô tính này, người tham gia phỏng vấn đều sử dụng cụm từ "ham muốn tình dục" hay "hấp dẫn tình dục". Trong đó, 23/35 người tham gia định nghĩa vô tính là không có mong muốn/ ham muốn/ nhu cầu tình dục với bất kỳ đối tượng nào, nói cách khác là "không thích sex và cũng không có nhu cầu quá nhiều về nó".

> "Người vô tính là những người mà họ không có cảm xúc hoặc là họ gần như rất ít tìm kiếm mối quan hệ mà nó có liên quan đến tình dục." (Vy, 28 tuổi, nữ vô tính song ái, Hà Nội)

> "Theo mình tìm hiểu thì người vô tính là người không có muốn quan hệ tình dục với người khác." (Khuê, 19 tuổi, nữ vô tính dị ái, TP HCM)

10/35 người tham gia sử dụng thuật ngữ "hấp dẫn tình dục" để nói về cách họ hiểu về vô tính.

> "Em hiểu vô tính là mình không có sự hấp dẫn về tình dục hoặc là ít." (Quế, 21 tuổi, nữ vô tính song ái, TP HCM)

> "Nó thể hiện cái sự ít hoặc là không có hấp dẫn về mặt tình dục. Cái ít và không có ở đây thì có thể hiểu là có tò mò, hiếu kỳ về tình dục nhưng không có nhu cầu quan hệ tình dục. Cảm thấy kinh hãi về vấn đề quan hệ tình dục. Hoặc cũng có thể không có cảm xúc lãng mạn hay không có hứng thú với bất kỳ loại đối tượng nào cho dù là dị tính hay đồng tính." (Lam, 29 tuổi, nữ vô tính, Hà Nội)

Một cách so sánh khá thú vị là nói về vô tính như một xu hướng tính dục giống đồng tính, song tính hay dị tính. Bởi những khái niệm về đồng tính, song tính ở Việt Nam hiện nay đã phổ biến hơn, cũng như hình ảnh người LGBTQ trên không gian trực tuyến như báo điện tử và mạng xã hội được phản ánh đa dạng, vì vậy, người tham gia nghiên cứu đều thấy họ không có bệnh, mà họ thuộc các nhóm thiểu số tính dục trong xã hội.

> "Bình thường cái này là nói về xu hướng tình dục đúng không? Như là đồng giới và khác giới, thì người vô tính không có ham muốn về mặt tình dục hoặc rất ít." (Dương, 21 tuổi, nữ vô tính đồng tính, Hà Nội)

> "Khái niệm vô tính, thì là mình có bốn giới đúng không, mình sẽ có là dị tính, đồng tính, song tính và vô tính... Chị cũng đang không rõ định nghĩa là như nào nhưng mà... không có nhu cầu và cảm xúc hay cảm giác về tình dục." (Trúc, 26 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

Như vậy, đa số người tham gia đều nhận định vô tính là không có hấp dẫn/ ham muốn/ nhu cầu tình dục, dù họ "có thể quan hệ tình dục" vì việc quan hệ tình dục thuộc về chức năng sinh học. Người vô tính vẫn có thể có hấp dẫn tình cảm và xây dựng mối quan hệ lãng mạn. Nói cách khác, người vô tính có thể có tình cảm với người cùng giới, khác giới, cả hai giới hoặc không quan trọng giới của đối phương. Cách hiểu vô tính của người tham gia nghiên cứu giống định nghĩa về vô tính dựa trên hấp dẫn tình dục.

> "Vô tính với cách hiểu của mình là không có hấp dẫn về mặt tình dục nhưng mà có thể có các mối quan hệ về tình cảm." (Ngọc, 25 tuổi, nữ á tính song ái, TP HCM)

> "Xu hướng tính dục của mình là nam thích nam, nhưng mà cái nhu cầu của mình là không nhiều ấy, thì mình cũng không quan trọng cái vấn đề về tình dục cho lắm." (Hùng, 28 tuổi, nam bán tính đồng ái, Hà Nội)

Ngoài ra, người vô tính không thích giới nào hay không có/ ít hấp dẫn tình cảm thì được gọi là vô tính vô ái. 2/35 người trả lời phỏng vấn đưa ra quan điểm tương tự, nhưng họ không dùng thuật ngữ "vô ái".

> "Theo em vô tính là không có tình cảm hoặc là không có tình dục với một ai đó, nghĩa là không có sự hấp dẫn về cảm xúc hay tình dục với bất kỳ ai." (Bảo, 20 tuổi, nam bán tính song ái, Hà Nội)

> "Vô tính, theo chị hiểu thì, chị hiểu trên chính mình nhá. Là rất khi có tình cảm với bất kỳ kiểu một người khác giới hay khác giới nào, dù họ có chủ động và xu hướng tình dục của chị rất ít, thực sự rất ít luôn ý." (Thảo, 22 tuổi, nữ vô tính song ái, Hà Nội)

Mức độ hấp dẫn tình dục ở người vô tính có sự khác nhau, có người không hề muốn quan hệ tình dục, trong khi một số người khác vẫn có nhu cầu nhưng nhìn chung nhu cầu này tương đối thấp và họ không coi tình dục là vấn đề quan trọng. Những người tham gia mà có nhu cầu tình dục thấp hay thấy đa số nhận diện mình thuộc về người á tính, bán tính trong phổ vô tính.

> "Theo những gì mà em tìm hiểu thì cũng có những người như em, cũng có một mối quan hệ kiểu tin tưởng được muốn tìm tới 'have sex' [quan hệ tình dục]." (Duyên, 23 tuổi, nữ á tính song ái, Hà Nội)

Khác hoàn toàn với những cách định nghĩa trên, một người tham gia nghiên cứu đưa ra ý kiến rằng vô tính là sự "trơ về mặt cảm xúc", tức vô tính là bị "lãnh cảm" với cả nam giới và nữ giới. "Trơ" ở đây được hiểu là ngại giao tiếp với người ngoài, không sẵn sàng chia sẻ tình cảm và đời sống riêng tư.

> "Nhiều khi mình bị lãnh cảm với mọi thứ bên ngoài. Nhiều khi tình cảm rất dạt dào nhưng nhiều khi gần như không tiếp xúc với bên ngoài luôn và khi bước vào một cuộc hẹn hò, em cảm thấy hồi hộp, lo lắng rồi chuẩn bị cho buổi hẹn sao cho chu đáo nhất hay là để nó không có điểm trừ gì đó nhưng mà khi gặp xong thì lại có cảm giác gì đó hơi hụt hẫng, không có cảm xúc mong muốn xa hơn hay thế nào đó, em cảm giác mình bị lãnh cảm." (Mạnh, 24 tuổi, nam vô tính song ái, Hà Nội)

Sự "lãnh cảm", "trơ", nhanh chóng thay đổi cảm xúc lãng mạn là cách Mạnh khái niệm hóa "vô tính". Trong khi đó, theo trang Sức khỏe & Đời sống - cơ quan ngôn luận của Bộ Y Tế, lãnh cảm là tình trạng suy giảm ham muốn tình dục ở cả nữ giới và nam giới, biểu hiện từ việc né tránh đụng chạm thể xác cho đến mất hoàn toàn khoái cảm tình dục. Lãnh cảm là do bệnh lý, khiếm khuyết về giải phẫu, sinh lý hay do tinh thần thường trong trạng thái căng thẳng hoặc luôn suy nghĩ tính toán, tâm trạng quá đau buồn, lo lắng, tức giận. Có thể thấy "lãnh cảm" theo cách hiểu của Mạnh khác với thuật ngữ "lãnh cảm" như một trạng trái bệnh lý. Tuy vậy, cách định nghĩa này có thể gây nhầm lẫn vô tính là bệnh lãnh cảm và có thể chữa được.

Tóm lại, người tham gia nghiên cứu đều định nghĩa "vô tính" thông qua trải nghiệm hay sự tìm hiểu của bản thân khi nhận ra mình khác biệt. 34/35 người định nghĩa vô tính dựa trên yếu tố hấp dẫn tình dục với các mức độ hấp dẫn tình dục khác nhau từ bài trừ, hoàn toàn không thích đến chỉ thu hút tình dục với người yêu hay người đã gắn bó lâu dài. Định nghĩa vô tính của người tham gia phỏng vấn đôi khi dựa vào các thông tin được đăng tải trên Internet, Facebook Asexual in Vietnam.

3.1.2. Quá trình nhận diện bản thân của người vô tính

Nhận diện sự khác biệt của bản thân

Người tham gia thường nhận diện bản thân là vô tính khi bước vào tuổi dậy thì, khi bắt đầu mối quan hệ lãng mạn hay sau khi trải qua một vài mối tình. Quá trình này tùy thuộc vào mỗi cá nhân lắng nghe cơ thể, trải nghiệm tình dục và việc tiếp xúc với các thông tin về giới, tính dục. Người tham gia nhận thấy họ có những đặc điểm khác

biệt với số đông, nhưng ban đầu họ có thể chưa biết tới cụm từ "vô tính", "á tính", "bán tính" để gọi xu hướng tính dục của mình. Chỉ khi cá nhân phát hiện ra sự tồn tại của cộng đồng vô tính gồm những cá nhân khác giống mình, thì họ mới lựa chọn bản dạng vô tính (Van Houdenhove và cộng sự, 2015).

> "Bắt đầu là bước vào cấp hai. Trong khi tất cả các bạn hay để ý những bạn trai lớp trên hoặc là các bạn trai đẹp trai thì mình cảm thấy mình không có hứng thú với những cái vấn đề đó. Mà mình cảm thấy lạ. Trong khi tất cả mọi người đều quan tâm tới vấn đề tình cảm, mối quan hệ lãng mạn thì mình không có cái cảm xúc đó." (Nhàn, 19 tuổi, nữ vô tính dị ái, TP HCM)

> "Anh cảm thấy mình là người vô tính bởi vì anh thấy kiểu như là… trước anh từng có người yêu một lần rồi và trong khoảng thời gian đấy, tình cảm rất chi là tốt nhưng mà anh chưa từng có một ham muốn nào gọi là quan hệ tình dục với em đấy." (Cường, 23 tuổi, nam vô tính dị ái, Hà Nội)

Người tham gia nhận thấy họ khác biệt vì họ không hứng thú, đôi khi còn "cảm thấy ám ảnh", "sốc tầm 1-2 ngày" với những chủ đề liên quan đến tình dục. Họ cũng nhận thức mình đã đủ 18 tuổi và "trong tâm niệm của mình thì mình biết đấy là chuyện rất bình thường". Một số người tham gia không thoải mái và "hơi bài xích" những động chạm thân mật hơn mức nắm tay như ôm hôn, dù với người khác giới hay đồng giới. Một người tham gia nghiên cứu chia sẻ rằng chị "sợ người khác chạm vào người", nhưng khi có người yêu thì chị nghĩ bản thân cũng phải làm quen với việc tiếp xúc thân mật khi đã chấp nhận tình cảm của đối phương. Nhưng dù chị cố gắng làm quen với việc động chạm cơ thể và quan hệ tình dục thì kết quả chị vẫn không cảm thấy không thoải mái.

> "Lúc lần đầu anh chạm vào người chị, chị cũng rất là khó chịu, phải mất rất là nhiều tháng ấy thì dần chị cũng quen hơn. Với cả chị nghĩ là à bây giờ mình chấp nhận tình cảm của người ta thì mình cũng phải làm quen với việc đấy hơn ấy. Xong rồi anh cũng có nhu cầu về tình dục nữa, thì lần đầu tiên của chị cũng không có cảm nhận gì, xong rồi hồi đấy chị chỉ nghĩ kiểu tại sao mình phải chấp nhận cái chuyện này. Mình cứ mãi mãi như thế thì giống như là mình đi phục vụ người khác ý. Nhiều lần như thế chị cũng buồn với cả xong rồi chị nghĩ là thôi bây giờ mình sẽ cố gắng để làm quen với cả cơ thể, làm quen với cả việc đấy hơn. Nhưng mà đến giờ phút này chị vẫn không cảm nhận được gì ấy nên chắc chắn là đấy là vô tính rồi." (Trúc, 26 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

> "Tại vì là bạn bè các thứ hay có xu hướng nói chung đến tuổi đấy hay tìm hiểu đủ thứ linh tinh đúng không, thì thấy các bạn cứ nói chuyện với nhau về topic [đề tài] liên quan đến… tại vì nước ngoài khá thoáng ấy, topic liên quan đến sex [tình dục] các thứ, xong rồi kể về kinh nghiệm của bản thân các thứ. Mình

chỉ nghe thôi, cũng không phản cảm nhưng mà cũng không thấy hứng thú gì." (Quỳnh, 28 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

Tương tự đối với văn hóa phẩm tình dục, một số người hoàn toàn không thoải mái, thậm chí "buồn nôn", trong khi đó một số người khác cảm thấy tò mò hay sử dụng chúng để "thủ dâm" thỏa mãn cơ thể.

> "Tầm tuổi mới lớn mà cũng có lúc tìm hiểu chứ và khi xem những video kiểu kiểu quan hệ, chị không có bất kỳ một cái ngại ngùng hay như kiểu chị đang xem phim tài liệu ý." (Thảo, 22 tuổi, nữ vô tính song ái, Hà Nội)

Trong mối quan hệ lãng mạn, khi đối phương nảy sinh mong muốn quan hệ tình dục, có người "thực sự thấy nó kinh khủng với ghê tởm" và kiên quyết không thực hiện hành vi đó, hoặc có người vô tính vẫn cố gắng, chấp nhận quan hệ thể xác để "chiều lòng người yêu".

> "Chị nhận ra sau khi chia tay người yêu đầu tiên. Lúc yêu nhau mình có have sex rồi đúng không, yêu nhau cũng lâu ấy. Đa số thì chị toàn là cố gắng để chiều người ta thôi. Chị cũng có thắc mắc tại sao lại như thế." (Dương, 21 tuổi, nữ vô tính đồng ái, Hà Nội)

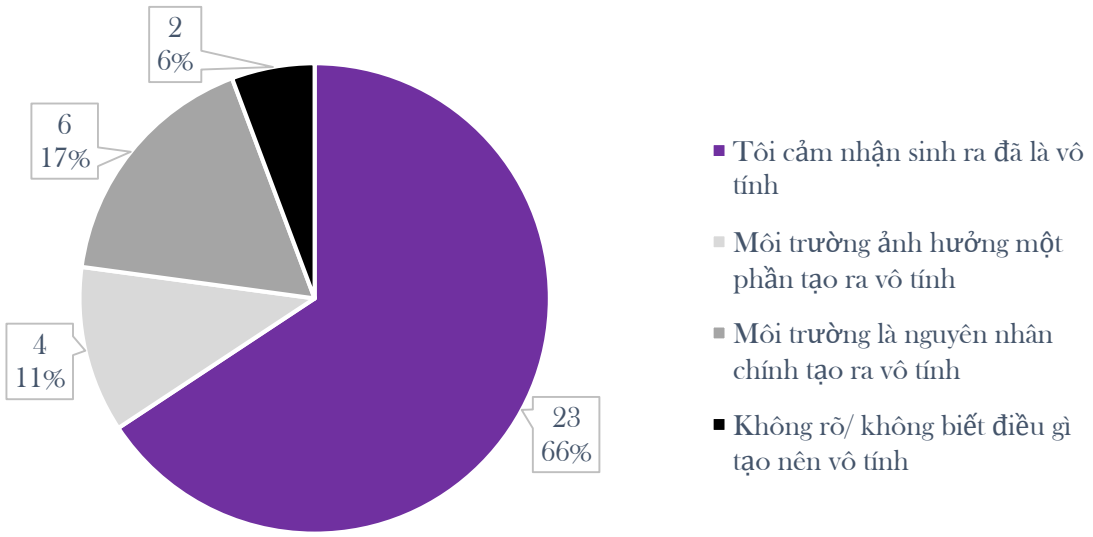
Một số người tham gia tự nhận là người á tính (demisexual) trong phổ vô tính. Đặc điểm chung của người á tính là họ cần một khoảng thời gian kết nối trong mối quan hệ lãng mạn để có thể tiến tới quan hệ tình dục. Sự thấu hiểu này phải đến từ cả hai phía bằng cảm xúc chân thành và hoàn toàn tin tưởng nhau. Điều này đôi khi tạo ra định kiến rằng người vô tính "giữ mình, làm giá". Trong cộng đồng vô tính thì lại có định kiến rằng "đã quan hệ tình dục thì không thể là người vô tính".

> "Mình nghĩ mình là người demisexual [á tính], ví dụ mình có thể mình không hấp dẫn bởi bất kỳ một giới tình nào cả, ví dụ người ta đẹp thì mình ngắm. Chứ không có bất kỳ cái cảm xúc nhất định nào để dẫn đến cái tình dục hay tình cảm nhưng khi mà mình gắn bó lâu, cảm giác lâu, lâu thật lâu ý, chắc là 1-2 năm là khoảng thời gian tối thiểu thì lúc đó mình mới có cảm xúc, cảm giác và mới nghĩ đến những chuyện về tình dục." (Diễm, 21 tuổi, nữ á tính toàn ái, Hà Nội)

Trường hợp khác, người bán tính chia sẻ rằng họ thấy hấp dẫn về tinh thần trước khi có ham muốn tình dục và hấp dẫn tình dục thường ít và không ổn định.

> "Chị ngay cả 'fantasy' [mơ tưởng tình dục] ấy chị thấy là cái thời gian nó cũng ngắn rồi cái mức độ ham muốn nó cũng vừa phải chứ không phải là nhiều cho nên là chị xét mình là demi, tức gray-A là người xám." (Hiền, 33 tuổi, nữ bán tính đồng ái, TP HCM)

Như vậy, tất cả người vô tính trong nghiên cứu đều cảm thấy bản thân khác biệt hoặc có điều gì đó không ổn với họ, tại một số thời điểm trong cuộc sống. Nhận ra sự khác biệt, họ bắt đầu tự đặt câu hỏi về suy nghĩ, cảm xúc và hành vi của mình cũng như nghĩ xem những điều gì tạo ra "vô tính". Khi nhóm nghiên cứu hỏi về nguyên nhân tạo ra xu hướng vô tính thì kết quả thu được như sau:



Biểu đồ 6: Đánh giá nguyên nhân tạo ra xu hướng tính dục vô tính (Đơn vị: người)

23/35 người tham gia cho rằng vô tính là tự nhiên, tức là sinh ra đã là như thế. Và trong quá trình lớn lên, học hỏi, nhận thức xung quanh thì người vô tính dần phát hiện ra những người giống mình. Người vô tính cho rằng môi trường xung quanh có rất nhiều người hữu tính có hấp dẫn tình dục, nên nếu nói môi trường tạo ra xu hướng tính dục thì người hữu tính đang chiếm số đông, lẽ ra phải tác động để người vô tính trở thành người hữu tính mới hợp lý.

> "Thực ra thì cái môi trường mình sống thì nó rất là bình thường. Nhưng mình cảm thấy là không có gì đặc biệt để khiến mình bị sốc để mình trở nên gọi là 'asexual' [vô tính] như thế cả. Thế nó là tự nhiên rồi." (Diệp, 25 tuổi, nữ vô tính đồng ái, Hà Nội.)

> "Bởi vì từ lúc cấp 2, mọi người đã yêu đương sớm rồi, không biết sao thời đó, có nhiều chuyện yêu đương bí mật nhưng chị vẫn thấy người ta bắt đầu sớm hơn chị á. Khi chị 20 tuổi, chị mới bắt đầu thực sự muốn nói chuyện lãng mạn với ai đó. Nhưng cái thời điểm đó, bạn chị đã rục rịch nói chuyện lãng mạn khắp mọi nơi, Yahoo chat, nắm tay, hôn môi thắm thiết, lẽ ra mình phải bắt chước bạn bè, tụi nó thế nào thì mình nên đi theo số đông đúng không em." (Thục, 32 tuổi, nữ vô tính vô ái, TP HCM)

4 người cho rằng những yếu tố ngoại cảnh trong quá trình trưởng thành tác động một phần đến XHTD của họ và 6 người cho rằng ngoại cảnh là yếu tố quyết định xu hướng vô tính của bản thân. Yếu tố môi trường ở đây có thể kể đến như tác động từ quan điểm của gia đình và những người xung quanh dẫn đến ác cảm với quan hệ tình dục; tiếp xúc sách báo chưa phù hợp với độ tuổi; sức khỏe yếu từ khi sinh ra hay do bị xâm hại thân thể. 6 người tham gia cho rằng ngoại cảnh là nguyên nhân chính lý giải rằng trải nghiệm bị từ chối tình cảm nhiều lần dẫn đến không còn cảm thấy hấp dẫn tình dục; hoặc do sự cấm cản và hành xử của bố mẹ trong việc yêu đương; hay do thời gian dài không sinh hoạt tình dục. Một số người cho rằng yếu tố bên ngoài khiến bản thân nhận diện "con người thật" của họ thuộc về phổ vô tính mà vốn dĩ đặc tính này là có sẵn bên trong họ.

> "Có lẽ tác động từ chính gia đình. Trước kia thì tầm năm lớp 7 là chị có mối tình đầu tiên. Chỉ kiểu 'crush' [cảm nắng], kiểu thích người ta thôi. Nhưng mà khi bố mẹ chị phát hiện ra, bố mẹ chị ngăn cấm tuyệt đối luôn." (Thảo, 22 tuổi, nữ vô tính song ái, Hà Nội)

> "Trong một thời gian dài mình yêu mà mình không quan hệ với người yêu thì tự nhiên cái phản ứng của mình là kiểu mình cũng không thích cho lắm, thành ra là mình cũng không thích về cái vấn đề tình dục." (Hùng, 28 tuổi, nam bán tính đồng ái, Hà Nội)

Khi trả lời phỏng vấn sâu, một số người kể lại câu chuyện bị xâm hại tình dục từ nhỏ. Sự kiện ám ảnh đó khiến họ tổn thương, đau buồn và ảnh hưởng tới việc họ cảm nhận hấp dẫn tình dục, nhưng tất cả đều cho rằng việc bị xâm hại không phải nguyên nhân chính tạo ra xu hướng tính dục vô tính.

> "Trong quá khứ của em thì hồi em còn nhỏ, hình như là năm lớp 1 thì phải, em có bị xâm hại. Thì hồi đó thì em thấy rất là, kiểu bị ám ảnh. Đến bây giờ em biết đó có thể là một phần nào đó khiến mình trở nên như vậy. Nhưng mà thật ra em cũng đủ lớn để hiểu được... trong cái nhận thức của mình, mình không có cái sự thu hút có thể là do từ khi mình sinh ra đã vậy, không hẳn là do cái chuyện đó trong quá khứ. Tại vì em vẫn đủ tỉnh táo để em phân biệt được. Nên là em nghĩ là có thể cả hai nhưng mà phần nhiều là có thể mình sinh ra đã như vậy." (Quế, 21 tuổi, nữ vô tính song ái, TP HCM)

Tuy có nhiều quan điểm khác nhau về căn nguyên của xu hướng tính dục này nhưng tất cả người tham gia đều nhìn nhận vô tính là một xu hướng tính dục tự nhiên và hoàn toàn bình thường "như tất cả các giới tính khác, đấy là đều do con người sinh ra thì mỗi người đều có giới tính riêng, có một cái cảm xúc riêng, một suy nghĩ riêng, có người nọ người kia" (Diễm, Hà Nội). Trên thế giới có nhiều giả thuyết đưa ra cách giải thích khác nhau về nguồn gốc xu hướng tính dục nhưng đa số các nhà khoa học thống nhất nhận định rằng xu hướng tính dục được hình thành từ rất sớm thông qua

những tương tác phức tạp về sinh học, các yếu tố tâm lý và xã hội (Phạm Quỳnh Phương, 2014).

Với những đặc điểm khác biệt, đa số người vô tính cảm thấy buồn, hoang mang khi họ chưa xác định được xu hướng tính dục của mình. Họ đặt ra nhiều câu hỏi, băn khoăn như: "Tại sao mình lại ít tình cảm với người khác như thế này?", "Tại sao trước quan hệ tình dục mình không có cảm xúc gì?".

> "Băn khoăn nhiều, anh băn khoăn khá là nhiều bởi vì hồi đó mình nghĩ là chỉ có dạng dị tính, đồng tính, chuyển giới... Hồi đầu anh cứ nghĩ ok anh sẽ là gay [đồng tính]. Và sau đó thì anh suy nghĩ, mình là bisexual [song tính]. Sau này nữa mình lên tới pansexual [toàn tính] và bây giờ anh đang tự dán nhãn anh là vô tính." (Việt, 21 tuổi, nam vô tính đồng ái, TP.HCM)

Người vô tính cảm thấy lạc lõng, cô đơn và sợ hãi, có thể nghĩ rằng mình đang mắc bệnh.

> "Khi nhận diện mình là người vô tính, thì mình có lên trên mạng để coi xem cái việc mà mình không có hấp dẫn về mặt tình dục là nó có phải là bệnh hay gì không. Lúc đấy thì mình cảm thấy cô đơn, cảm thấy không tìm được một người hiểu mình, cảm thấy giống như mình bị lạc lõng giữa đám đông" (Khuê, 19 tuổi, nữ vô tính dị ái, TP HCM)

Giai đoạn đầu khi người tham gia nhận ra họ là người vô tính, những người cảm thấy bình thường đa số là các bạn đã có nhãn tính dục khác như đồng tính, song tính. Những người này đã được trang bị kiến thức về đa dạng giới nên dễ dàng chấp nhận và thỏa mái hơn. Họ có thể đã trải qua cảm giác lo lắng, đôi khi thất vọng khi biết mình là đồng tính, song tính nên thời điểm có thêm nhãn dán thì họ không còn bỡ ngỡ như trước. Đặc biệt, phong trào LGBT tại Việt Nam bắt đầu từ năm 2007 và ngày càng phát triển với nhiều kết quả thành công, đã nâng cao nhận thức xã hội và người LGBT nói riêng về sự đa dạng tính dục.

> "Anh cảm thấy bình thường thôi. Tại vì thực ra thì anh luôn để mình ở một cái dạng không có cố gắng định nghĩa mình là dạng gì mà chỉ là à ok mình thấy theo những cái góc nhìn có thể là mình hợp, giống người đó." (Thịnh, 22 tuổi, nam bán tính song ái, TP HCM)

> "Em thấy giống như kiểu tìm ra một chân lý ấy, đây là mình, đúng rồi. Em thấy nó hào hứng một chút. Nhưng mà phần lớn là bình thường tại em thấy vốn dĩ những xu hướng tính dục đã đều bình thường rồi." (Diễm, 21 tuổi, nữ á tính toàn ái, Hà Nội)

Mặc dù bản thân thấy lạ lẫm nhưng chỉ có 5/35 người tham gia trong nghiên cứu đi tìm lời khuyên từ bạn bè hoặc trên mạng xã hội. Tất cả những lời khuyên đều cho rằng người vô tính có vấn đề. Họ cho rằng biểu hiện của người vô tính không bình

thường vì sinh hoạt tình dục là điều hiển nhiên ở mỗi người. Một quan điểm phổ biến cho rằng nguyên nhân là do người vô tính chưa có người yêu, chưa tiếp xúc thân mật nhiều. Những lời khuyên như vậy làm người vô tính thất vọng vì họ cảm thấy không được thấu hiểu.

> "Khi em chia sẻ với chị bạn ấy, chị bạn ấy chỉ nghĩ em là không muốn yêu hay là thất vọng về tình yêu gì đấy." (Bảo, 20 tuổi, nam bán tính song ái, Hà Nội)

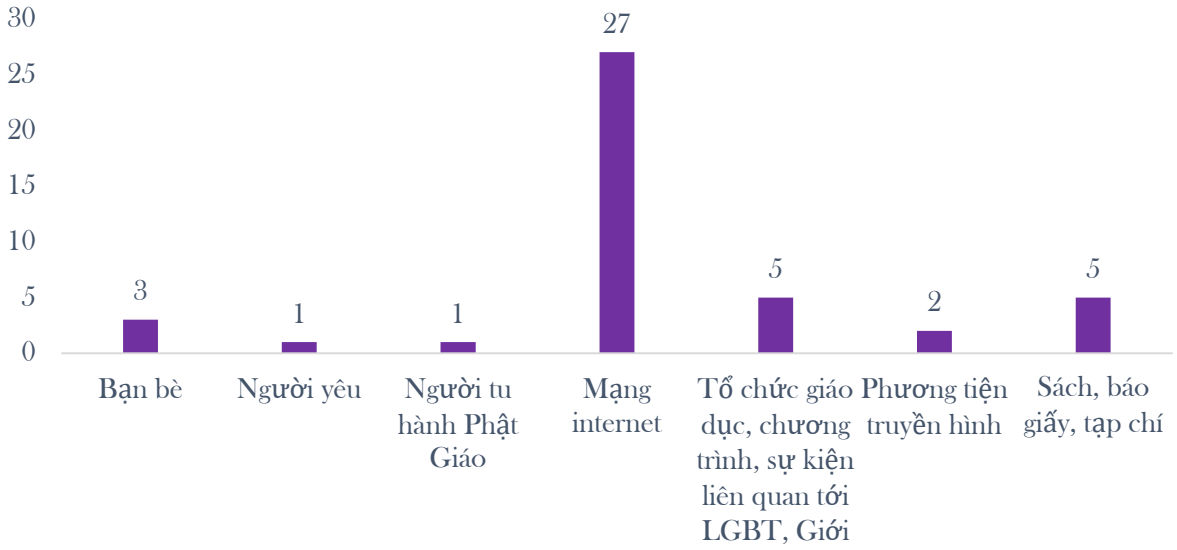
> "Mình có kể cho các bạn của mình nhưng mà các bạn ý bảo các bạn ý làm sinh hoạt tình dục các thứ là chuyện bình thường thôi, sao mà mày lại phải như thế. Mình thấy các bạn nói cũng hợp lý. Nhưng mà mình vẫn không thể nào xóa bỏ được cái cảm giác mình cảm thấy rất là sợ ấy." (Uyên, 20 tuổi, nữ vô tính, Hà Nội)

> "Mình cũng chỉ đăng lên các diễn đàn như là Facebook hay là Twitter hay là mạng xã hội thôi chứ mình cũng chưa trực tiếp chia sẻ với bất kỳ ai đấy. Họ á, mình cũng thấy họ không đưa ra được lời khuyên nào cả, không có lời khuyên nào là tốt cả." (Thắng, 20 tuổi, nam vô tính đồng ái, Hà Nội)

Nhìn chung, người trong phổ vô tính không có/ ít hấp dẫn tình dục và thực hành tình dục kể cả trong thực tế và trong tưởng tượng. Sự thu hút tinh thần được đề cao, quan trọng hơn quan hệ tình dục và là yếu tố quyết định trong mối quan hệ lãng mạn. Quan điểm về sự thân mật, tiếp xúc cơ thể và văn hóa phẩm tình dục thay đổi tùy thuộc mỗi cá nhân với những mức độ, phản ứng khác nhau. Khi thấy mình khác biệt so với số đông, người vô tính cảm thấy hoang mang, bối rối và đôi khi có cả lo lắng, sợ hãi. Những tâm trạng này cũng giống nhiều người LGBT trong "giai đoạn bối rối" khi phát hiện ra xu hướng tính dục (Cass, 1979). Những lời khuyên mang tính định kiến về người vô tính có thể khiến người vô tính cảm thấy không được thấu hiểu.

Quá trình tìm kiếm thông tin và xác nhận bản thân

Từ khi nhận ra những điểm khác biệt của bản thân đến khi biết tới cụm từ "vô tính", những người tham gia trải qua quá trình tìm kiếm thông tin về các xu hướng tính dục và tìm hiểu xem vô tính "có phải là một căn bệnh". Người tham gia tiếp cận thuật ngữ "vô tính" qua nhiều nguồn khác nhau như bạn bè, truyền hình, truyền thanh, các tổ chức về giới, hoạt động quyền LGBT, các kênh giáo dục, tôn giáo.



Biểu đồ 7: Những nguồn tiếp cận khái niệm "vô tính"

Đa số người tham gia tiếp cận thuật ngữ "vô tính" bằng việc tra cứu trên mạng Internet như các trang báo điện tử, website và trang Facebook Asexual in Vietnam. Khi tìm kiếm thông tin trên mạng, việc tra Wikipedia hay "search google" với các từ khóa "vô tính", "vô tính là gì", "người vô tính là gì" sẽ có hơn 300.000 kết quả tìm kiếm. Các từ khóa trên hoặc những mô tả như "tôi không thích/ không hấp dẫn tình dục" đều có thể dẫn tới các bài viết về người vô tính. Hiện nay, số lượng bài báo về vô tính gia tăng là một tín hiệu tích cực, trợ giúp các cá nhân tìm hiểu xu hướng tính dục của bản thân. Điều này một phần nhờ vào nỗ lực truyền thông của AIV trên trang mạng xã hội và sự liên kết với báo chí.

> "Trên Facebook, em tự tìm hiểu. Em có vô tính theo dõi một page là Cộng đồng Gay ở Việt Nam, ở trong phần bình luận có một chị chia sẻ về cái đấy. Em đọc thì thấy giống em quá, và chị ý đưa được link của cái trang [Asexual in Vietnam] này ra. Và em tìm, em thấy trang và em cũng lên google em search [tìm kiếm] xem cái cụm từ ấy là cái cụm từ gì." (Thủy, 22 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

> "Mình biết qua AIV, mình tự nhận diện mình bản thân là người vô tính ngay từ đầu luôn thì mình không có hỏi ai hết, mình cũng có lên fanpage Asexual in Vietnam để mình tìm kiếm thu thập thông tin cho bản thân mình thôi." (Khuê, 19 tuổi, nữ vô tính dị ái, TP HCM)

Những nguồn khác cung cấp thông tin có thể kể đến truyền thông của các tổ chức xã hội, chương trình về LGBT, giới hoặc thông qua mạng lưới cộng đồng LGBT. Hiện nay, những chương trình về LGBT đã thêm các nhóm thiểu số khác như vô tính, điều này cũng là một thuận lợi cho người vô tính đi tìm hiểu bản thân thông qua cộng đồng LGBT, mặc dù không phải tất cả người LGBT đều có hiểu biết về vô tính. Trong nghiên cứu, 05/35 bạn tham gia biết tới "vô tính" thông qua các cá nhân, tổ chức về LGBT như Hà Nội Queer, trung tâm ICS và những nhân vật có ảnh hưởng trong cộng đồng LGBT.

> "Năm 2017, từ lúc em biết đến LGBT chắc cũng vài tháng sau đấy, kiểu hồi đầu em cũng là 'Hủ'[6] thôi đúng không, cũng chỉ biết đến Gay hoặc là Les thôi, nhưng mà sau đấy khi tiếp xúc với cộng đồng LGBT nhiều hơn, rồi đi tham gia các thứ, thì biết thêm những màu khác nữa, biết về vô tính." (Duyên, 23 tuổi, nữ á tính song ái, Hà Nội)

5/35 người tham gia biết tới khái niệm vô tính thông qua sách truyện, báo giấy, tạp chí. 4 người biết về vô tính nhờ bạn bè, người yêu giới thiệu trang Asexual in Vietnam hoặc các tài liệu về tính dục. Những người giới thiệu thuộc chính cộng đồng vô tính hoặc có kiến thức về phổ vô tính.

Thông qua những nguồn thông tin trên, người tham gia nghiên cứu biết đến sự tồn tại của một xu hướng tính dục là vô tính. Họ cảm thấy vui vẻ hơn, nhẹ nhõm hơn, vì họ "không phải người duy nhất", vì họ không "dị biệt một mình" mà là có cả một cộng đồng giống mình. Người vô tính không còn cô đơn và muốn tiếp xúc với cộng đồng để quen biết thêm nhiều người, để có thể chia sẻ những suy nghĩ của mình với những người có suy nghĩ đồng điệu. Khi tiếp nhận những kiến thức về vô tính, người tham gia nghiên cứu cho biết họ càng hiểu rõ về bản thân hơn.

> "Mình cũng đỡ sợ, đỡ lo hơn ngày trước." (Đức, nam vô tính song ái, Hà Nội)

> "Tâm trạng thì mình thấy vui hơn, vì mình biết được theo nhiều góc, thêm nhiều bạn hơn. Và mình biết theo được cả một cái cộng đồng luôn. Thì mình thay đổi cũng nhiều, mình nghĩ là thì ra thế giới nó rộng, nó lớn, thật sự nó rất là đa dạng, mình thấy là nên vì cộng đồng vô tính và nâng cao hơn nhiều thứ hơn nữa, ví dụ như là nhận thức của mọi người xung quanh, mình sẽ truyền bá tư tưởng vô tính cho người ta." (Tuyết, 26 tuổi, nữ á tính liên giới, TP HCM)

Tất cả người tham gia đều chấp nhận, không từ chối bản thân thuộc về xu hướng tính dục vô tính. Riêng nhân vật Quế (21 tuổi, TP HCM) sau khi lắng nghe cơ thể, hiểu

[6] Hủ nữ, gọi đầy đủ là Hủ nữ tử (腐女子, ふじょし, Fujoshi), dùng cho các nhân vật nữ trong truyện tranh Nhật Bản, mà các nhân vật này lại thích BL (Boy's love), sống trong mơ tưởng tình yêu giữa nam với nam. Ở Việt Nam, hủ là chỉ những người thích thú với các văn hóa phẩm như truyện, phim... liên quan tới đồng giới nam.

rõ bản thân là người vô tính, Quế còn có sự "tự hào". Bởi vì Quế sẽ có thể vững vàng hơn, có chính kiến và tự chủ cuộc sống của mình hơn, đặc biệt là trong các mối quan hệ sau này: "Khi mình là ace [người vô tính], mình được sống cuộc sống của chính mình nhiều hơn, cống hiến nhiều hơn, tập trung vào những dự định của bản thân nhiều hơn thay vì phải loay hoay trong những vấn đề tình cảm.".

Bên cạnh đó, một số người vô tính lo lắng và cảm thấy "một chút thiệt thòi" khi nghĩ về mối quan hệ lãng mạn trong tương lai. Lúc họ biết mình là người vô tính cũng bắt đầu là lúc họ nghĩ tới những khó khăn phía trước. Đó có thể là sự chấp nhận của mọi người xung quanh và nỗi cô đơn nếu đối phương không thấu hiểu.

> "Cái khoảng thời gian đấy, giải quyết cho mình về mặt định nghĩa thôi. Còn về mặt cảm xúc thì mình cảm thấy rất là khó chịu. Đợt đấy buổi tối cảm thấy rất là cô đơn tại... Xong rồi là kiểu bây giờ mình muốn dành tình cảm cho một người thì mình phải thể hiện như thế nào, kiểu vậy. Nói chung là thấy buồn và không biết là nên hỏi ai và ai người ta hiểu được." (Trúc, 26 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

> "Chị thấy qua thời gian, lớn hơn, nhiều tuổi hơn thì cái nhu cầu như thấy cô đơn hay sợ cô đơn thì nó ảnh hưởng. Nó làm mình cảm thấy cũng có một chút thiệt thòi ấy. Nếu như mà so với việc thí dụ một mối quan hệ mà mình có cái năng lượng, cái ham muốn như thông thường thì có lẽ sẽ dễ kiếm bạn hơn." (Hiền, 33 tuổi, nữ bán tính đồng ái, TP HCM)

Từ khi sinh ra cho tới lúc trưởng thành, hầu như mọi người đều được dạy theo một khuôn mẫu rằng nam sẽ yêu nữ và tình dục là nhu cầu cơ bản của con người. Không nhiều người được dạy rằng chúng ta có thể yêu người cùng giới, có tình cảm với cả hai giới hay tồn tại kiểu tình yêu và hôn nhân hạnh phúc không có/ ít tình dục. Do đó, những nhóm thiểu số tính dục bao gồm người vô tính thường sẽ trải qua những cảm xúc như lo lắng, bối rối khi thấy mình khác số đông, rồi chấp nhận, nhẹ nhõm khi có thêm kiến thức về giới và tình dục, và tìm thấy những người giống mình.

3.1.3. Công khai XHTD

Công khai xu hướng tính dục là quá trình trải nghiệm và là quyết định giải phóng bản thân mà nhiều người LGBT+ trải qua. Đặc biệt, khi xã hội còn định kiến với các nhóm thiểu số tính dục thì công khai là một thử thách trong xã hội và ngay chính gia đình. Người thuộc cộng đồng vô tính cũng có hành trình tâm lý để lựa chọn/ không chọn công khai bản thân. Công khai là cả một quá trình, không chỉ là một thời điểm, một hành động, một câu nói; không có cách công khai đúng/ sai mà tùy vào hoàn cảnh mỗi cá nhân.

Lựa chọn công khai và hình thức công khai

Thông qua 35 cuộc phỏng vấn sâu, nhóm nghiên cứu thấy có 3 hình thức công khai, bao gồm: sẵn sàng công khai bản thân là người vô tính; không nói ra cụm từ "vô tính" nhưng chia sẻ những đặc điểm thuộc phổ vô tính; và lựa chọn công khai nhãn dán xu hướng tính dục khác. Tùy vào hoàn cảnh, môi trường và tính cách cá nhân, người vô tính sẽ lựa chọn come out với gia đình, bạn bè hay đồng nghiệp nhưng nhìn chung người vô tính ít bộc lộ xu hướng tính dục với mọi người. Những người quyết định công khai là vì không muốn chịu đựng việc che giấu bản thân và mong muốn xây dựng các mối quan hệ bằng sự chân thành.

Đầu tiên, đa số người vô tính không dám công khai với người thân trong gia đình. Nghiên cứu cho thấy chỉ có 7 trường hợp chia sẻ thẳng thắn với gia đình, họ hàng thì có 3 trường hợp công khai với bố/ mẹ và 4 trường hợp là chia sẻ với chị em gái ruột và chị họ. Ngoài ra, có 2 trường hợp chọn hình thức come out mà không nói ra cụm từ "vô tính" thay vào đó họ chia sẻ những đặc điểm thuộc phổ vô tính và 2 trường hợp chọn come out xu hướng tính dục khác. Những người lựa chọn không công khai với bố mẹ cho rằng bố mẹ sẽ không thể hiểu vô tính là gì, việc come out sẽ làm tình huống phức tạp lên. Có thể bố mẹ nghĩ rằng con cái không bình thường hoặc còn trẻ con, chưa trưởng thành. Bảo (20 tuổi, nam bán tính song ái, Hà Nội) chia sẻ: "[Bố mẹ] bảo em bị điên. Bảo là tầm tuổi này thì nghĩ đến gì yêu đương. Mày mới có bao nhiêu tuổi rồi, tính đến sau." Một số người vô tính thì sợ bố mẹ thất vọng nên sẽ lựa chọn một thời điểm thích hợp hơn trong tương lai để công khai. Thời điểm đó có thể là khi tìm được một người phù hợp trong tình yêu hay lúc có kinh tế ổn định, có khả năng tự lập hơn, "có tiếng nói trong nhà" để bố mẹ tin tưởng.

> "Đối với bố mẹ thì chị không muốn bố mẹ lo lắng, bố mẹ cứ giục là lấy chồng các thứ… Đợt trước bố mẹ chị, có đợt thì cứ giục ấy, thì chị… quá về vấn đề công việc với lại nhà cửa ở một mình các thứ ấy thế là chị cáu, từ đấy về sau không thấy nhắc đến nữa rồi. Bố mẹ chị chỉ nhắc bây giờ con ở một mình thì cố gắng lên thôi." (Quỳnh, 28 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

Việc che giấu gia đình về xu hướng tính dục của người vô tính cũng giống như người đồng tính. Trong một khảo sát với 2.700 người đồng tính nữ (iSEE, 2013), 25,4% cho biết mẹ họ biết họ yêu người đồng giới, 23,9% mẹ nghi ngờ, gần một phần ba (32,6%) mẹ không biết và 18,1% không rõ mẹ có biết hay nghi ngờ hay không. Còn hơn một nửa cho biết cha họ và 77,3% anh chị em của người đồng tính nữ không biết gì về việc họ yêu người cùng giới. Đa số đều giấu cha mẹ xu hướng tính dục của mình vì thương cha mẹ sẽ bị sốc, buồn, đồng thời lo bản thân sẽ gặp phản ứng tiêu cực từ gia đình. Trong nghiên cứu của chúng tôi, người tham gia cũng chia sẻ do khoảng cách tuổi tác, thế hệ nên gia đình sẽ khó chấp nhận những vấn đề về LGBT, vô tính. Như vậy, mức độ giữ bí mật của người vô tính hay người đồng tính ở trong gia đình, họ hàng đều khá cao.

> "Chị không bao giờ nói như thế với bố mẹ cả bởi vì chắc chắn bố mẹ chị sẽ không hiểu đâu, thậm chí cả những xu hướng khác rất là phổ biến ở trong xã hội chúng ta bây giờ ý, đồng tính, song tính bố mẹ chị còn biết rất là ít. Với cả cơ bản nữa bố chị là một người không thích xu hướng mà khác ấy, thuộc LGBTQ nên chị cũng không nhắc đến nhiều." (Vy, 28 tuổi, nữ vô tính song ái, Hà Nội)

Lý do người tham gia không công khai với người ngoài vì họ cảm thấy không cần thiết và họ cho rằng đa số mọi người không hiểu về phổ vô tính. Họ cho rằng khái niệm vô tính ở Việt Nam "rất lạ đối với tất cả mọi người, mọi người không có tin". Hoặc vô tính được mọi người hiểu theo cách diễn giải khác như "không quan hệ tình dục là do chưa tiến đến hôn nhân, hay là con nhà gia giáo". Lựa chọn không công khai tạo ra sự yên tâm và tránh làm ảnh hưởng đến các mối quan hệ xã hội của người vô tính. Họ chỉ công khai với những người mà họ tin tưởng rằng việc công khai không khiến họ bị chọc ghẹo và kỳ thị. Người vô tính lựa chọn không công khai với những người mà họ thấy không cần thiết phải công khai. Lý do này cũng được thấy ở 23% số người LGBT được hỏi vì sao không công khai xu hướng tính dục (iSEE, 2009).

> "Mình không công khai cộng đồng là mình cảm thấy nó sẽ quá với sức hiểu biết đối với một vài người cho nên mình nghĩ là thôi, cái đó sẽ là một cái an toàn cho mình nên mình không chọn chia sẻ." (Thư, 23 tuổi, nữ vô tính đồng ái, TP HCM)

> "Bạn chị có rất nhiều người thuộc nhóm LGBT và họ là gay nhưng họ trông rất là nam tính, cho nên họ gây hiểu nhầm cho rất nhiều người con gái cho nên họ phải tìm cách là họ công khai để tránh sự nhầm, tránh mất công của phái nữ. Thế nhưng mà chị thì chị thấy chị công khai cũng chả để làm gì. Trong xã hội Việt Nam ấy, cái vô tính người ta chưa biết đến, công khai cũng bằng không." (Lam, 29 tuổi, nữ vô tính, Hà Nội)

> "Chị cho rằng nếu chị công khai chị có thể sẽ bị tấn công về mặt xã hội sẽ nhiều. Bởi vì chị chỉ nói với bạn bè mà chúng đã giãy nảy lên giống như thể chị đang nói người khác không được sạch sẽ, không được tốt đẹp, kỳ lắm nha. Khi mà mình nói đến chuyện nghe có vẻ thanh cao thì người khác có vẻ thấy như bị hạ thấp. Nên chị cảm thấy nói hoài nói mãi với bạn thân như vậy, chị sẽ bị khai trừ luôn á." (Thục, 32 tuổi, nữ vô tính vô ái, TP HCM)

Về hình thức thứ nhất, người tham gia sẵn sàng công khai bản thân thuộc phổ vô tính. Đa số những người này chia sẻ với bạn thân, ít người chia sẻ với bố mẹ, người thân, đồng nghiệp. Người tham gia công khai với bạn bè vì sự tin tưởng hay vì người bạn thân là có thể tâm sự mọi chuyện từ công việc đến tình cảm. Một số người vô tính tìm tới những người bạn có chuyên môn liên quan về tư vấn như cố vấn giáo dục học đường hay người bạn đã từng tìm hiểu về giới và xu hướng tính dục để chia

sẻ. Họ có thể đưa ra lời khuyên và hoàn toàn không bỡ ngỡ với xu hướng vô tính. Một số ít công khai ở nơi làm việc vì cho rằng khi muốn xây dựng quan hệ với mọi người xung quanh, nhất là những mối quan hệ thân thiết thì nên cởi mở hơn. Và việc công khai mình là ai khiến người vô tính cảm thấy thoải mái hơn, cởi mở hơn với mọi người. Họ cảm thấy mọi người thân thiện hơn khi nói chuyện vì họ thấy mình được chấp nhận. Đặc biệt, người tham gia thường lựa chọn chia sẻ xu hướng tính dục với các bạn thuộc cộng đồng LGBT vì cho rằng "các bạn ý hiểu, chứ còn những người khác sẽ mất công đi giải thích".

> "Mình có nói cái chuyện đó với bạn thân thôi. Tại vì khi mà nói với các bạn, không có đủ can đảm để nói với tất cả mọi người đâu. Tới giờ thì chỉ có bạn thân biết thôi chứ cũng chưa nói với ai cả." (Khuê, 19 tuổi, nữ vô tính dị ái, TP HCM)

> "Mình có nói cho bạn bè và những người làm cùng. Mình cảm thấy đó không phải là vấn đề quá lớn để ràng buộc mình. Mình cảm thấy thoải mái hơn khi nói cho mọi người biết rằng mình là người như thế nào." (Thắng, 20 tuổi, nam vô tính đồng ái, Hà Nội)

Ở hình thức này, 3 trường hợp công khai với bố mẹ đều là những người công khai xu hướng tính dục với tất cả mọi người. Một số chia sẻ với anh chị em họ hay có thể muốn sống thật với chính mình. Họ đều không lo sợ bị kỳ thị khi come out.

Về hình thức thứ hai, người tham gia không nói ra cụm từ "vô tính" thay vào đó là chia sẻ đặc điểm tự nhận thuộc phổ vô tính. Những đặc điểm đó có thể là không muốn lấy chồng, sinh con hay không có nhu cầu quan hệ tình dục trong tình yêu. Người vô tính lựa chọn cách này khi chia sẻ với gia đình và bạn bè – những người có thể chưa tiếp xúc với thuật ngữ "vô tính".

> "Với bạn bè thì chị đơn giản chị nói là chị không muốn lấy chồng, thế thôi. Với bạn thân nhất của chị thì chị ý thuộc dạng khá cổ hủ nên là chị cũng chỉ nói để cho chị ý dễ hiểu hơn thì đơn giản là không muốn lấy chồng và cũng không có cảm giác gì khi ở một mình cả. Không cảm giác cô đơn khi ở một mình thì chị ấy cũng hiểu." (Quỳnh, 28 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

Trong những người tham gia, nhóm có xu hướng tình cảm LGBT+ và là người chuyển giới thì có thể lựa chọn các nhãn này để công khai. Họ công khai mình là người đồng tính, song tính và chuyển giới thay vì là người vô tính. Họ cho rằng những xu hướng tính dục, bản dạng giới này thì bố mẹ sẽ dễ hiểu hơn là vô tính. Người LGBT không muốn công khai nhiều nhãn cùng lúc để tránh gia định bị "sốc hai ba cú luôn", vì vậy việc công khai là người vô tính có thể từ từ để sau. Một số người tham gia cho rằng vô tính nên là chuyện riêng tư khi có người yêu hay khi xây dựng gia đình nên không cần thiết chia sẻ. Trong khi đó, công khai đồng tính, chuyển giới

để bố mẹ chấp nhận việc họ yêu người cùng giới hay mong muốn được phẫu thuật chuyển giới là những nhu cầu cấp thiết, quan trọng hơn.

> "Lần đầu tiên mà anh come out, anh nói chuyện với mẹ anh là anh nhắn một cái tin thì anh có gọi anh là bê đê, thì có nghĩa là anh sẽ nói cái chuyện anh là người đồng tính hơn là chuyện anh là một người vô tính, tại vì với lại cái thế hệ mà ba mẹ anh lớn lên là cái khoảng thập niên 60 ý, thì câu chuyện bây giờ mà nói mình người vô tính thì nó sẽ khó khăn hơn nếu bây giờ bạn nói bạn là người gay [đồng tính] nó sẽ dễ hơn cho họ." (Việt, 21 tuổi, nam vô tính đồng ái, TP.HCM)

Tóm lại, công khai là quá trình để chân thật với chính mình và những người xung quanh. Người vô tính không phải ai cũng công khai và mỗi người có những lựa chọn khác nhau về cách come out phù hợp, dựa trên sự sẵn sàng của bản thân, hoàn cảnh sống và những người xung quanh. Come out là quyết định mang tính cá nhân, vì người vô tính muốn mọi người thấu hiểu về cuộc sống của họ. Người vô tính có thể chia sẻ những đặc điểm mà họ tự nhận thuộc phổ vô tính như không/ ít hấp dẫn tình dục hay không muốn lập gia đình thay vì nói thẳng xu hướng tính dục/ nhãn dãn "tôi là người vô tính". Một số người vô tính thấy việc come out không thực sự cần thiết. Những người vô tính LGBT cảm thấy mong muốn được come out nhãn LGBT hơn nhãn vô tính. Bởi vì người ngoài thường có thể nhìn ra người chuyển giới thông qua thể hiện giới hay nhận ra người LGB khi họ thể hiện tình cảm đồng giới nhưng khó có thể nhận ra người vô tính theo những cách trên. Theo Scott, McDonnell và Dawson (2016), nhiều người vô tính so sánh trải nghiệm của họ với những nhóm khác trong cộng đồng LGBTQ, với những người có xu hướng tính dục được định nghĩa tích cực thì việc công khai là quan trọng; ngược lại, xu hướng vô tính bị định nghĩa tiêu cực khiến nó không phù hợp để công khai. Việc xem vô tính không phải một vấn đề (non-issue) cũng khiến người vô tính coi chuyện công khai là một việc không thích hợp. Có lẽ vì vậy nên một số người vô tính cảm thấy việc come out không quan trọng như với người LGBT+. Nhưng một khi người vô tính cởi mở, công khai xu hướng tính dục thì sẽ giúp phá vỡ những định kiến cũng như tạo cảm hứng cho những người khác tự tin sống là chính mình.

Phản ứng của những người xung quanh

Việc công khai xu hướng tính dục là một thử thách với người vô tính bởi trong đó có áp lực lo sợ những phản ứng không tích cực của người xung quanh. Những phản ứng tiêu cực bao gồm coi "vô tính là bất thường" hay không chấp nhận sự tồn tại của người vô tính.

Phản ứng đầu tiên là mặc định nguyên nhân vô tính là vì chưa có người yêu, chưa có tiếp xúc thân mật hay do ám ảnh từ quấy rối, xâm hại tình dục. Những người bạn, đồng nghiệp của người tham gia cho rằng hấp dẫn tình dục chỉ có thể cảm nhận được

khi đã trải qua quan hệ tình dục. Họ không chấp nhận những cảm xúc và suy nghĩ mà người tham gia nghiên cứu chia sẻ. Điều này làm người vô tính cảm thấy thất vọng và buồn bã, mặc dù có thể họ không nói lại nhưng họ cảm thấy là không ổn và "không thể nào nói ra được". Hoặc có người cho rằng hồi nhỏ người vô tính từng bị xâm hại tinh dục dẫn tới bị ám ảnh, sợ hãi và từ đó ngại việc quan hệ tình dục. Hay có người còn đưa ra những bình luận xúc phạm người vô tính như: "Mày pede [đồng tính] à hay là mày không có súng... đại khái là không ấy được cái kia ấy" (Cường, 23 tuổi, nam vô tính dị ái, Hà Nội).

> "Em có chia sẻ vấn đề này với bạn thân của em, bạn ấy không hiểu, bạn ấy bảo là bởi vì em chưa có người yêu. Bạn ý bảo là mình chưa có tiếp xúc thân mật nhiều như là bạn, bạn nghĩ là em không tiếp xúc nhiều với người khác. Bạn ý nghĩ là em không bình thường. Hơi thất vọng một ít thôi, vì bạn thân mà không hiểu nhau." (Thủy, 22 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

> "Bạn ấy bảo là tớ không nghĩ cậu là như vậy ý. Bởi vì những gì mà bạn ấy nói với chị thì đúng là những lời mà phần lớn người vô tính thường được nghe đó là bạn ấy bảo do chị chưa tìm được người phù hợp hoặc là do cái nỗi sợ từ tuổi thơ của chị thì dẫn đến cái xu hướng này." (Vy, 28 tuổi, nữ vô tính song ái, Hà Nội)

Cho dù người tham gia đã trải qua mối quan hệ lãng mạn thì khi come out, người xung quanh vẫn có thể cho rằng "chưa gặp đúng người" hay do thất bại của mối tình cũ ảnh hưởng đến suy nghĩ về tình dục. Họ cho rằng người tham gia nên kết hôn, có một gia đình riêng hay theo đuổi một cuộc tình mới thì sẽ không còn vô tính. Tức họ coi vô tính chỉ là một giai đoạn nhất thời và có thể thay đổi hay chữa được.

> "Khi em chia sẻ với chị bạn ấy, chị bạn ấy chỉ nghĩ em là không muốn yêu hay là thất vọng về tình yêu gì đấy, thì mày thấy chán nản. Đi làm rồi đi chơi gì đấy, giải tỏa đi." (Bảo, 20 tuổi, nam bán tính song ái, Hà Nội)

> "Công ty thứ ba thì mình come out với mọi người luôn thì mọi người wow, hóa ra trên đời có asexual, có người vô tính gì đó hả, ồ biết đâu bạn chưa tìm được đối tượng thì sao đó" (Tuyết, 26 tuổi, nữ á tính liên giới, TP HCM)

Nhiều người cho rằng sự công khai của người tham gia là "một trò đùa" nên không tin hay không quan tâm. Họ cho rằng xu hướng tính dục này "kì lạ và kì cục". Khi đó, người vô tính sẽ giải thích các vấn đề hay trả lời thắc mắc nếu có để mối quan hệ bạn bè vẫn bình thường.

> "Còn về phía bạn bè thì mình có nói ra, lúc đầu họ không tin đâu. Nhưng mà sau một vài lần mình có nói cho họ biết thì họ mới tin mình và họ cũng không có phản ứng gì. Và vẫn chơi... với mình. Khi mình nói ra thì nhiều người, người ta còn không quan tâm cơ. Người ta không quan tâm là người vô tính

> hay là cái gì đâu... LGBT, kệ, không quan tâm. Không kỳ thị cũng không thích." (Tùng, 20 tuổi, nam vô tính, Hà Nội)

> "Mình có công khai với người bạn thân nhất với mình nhưng họ kiểu không tin là vô tính thực sự tồn tại ấy, coi nó là một trò đùa kiểu thế. Họ gần như không bao giờ nhắc lại chuyện ấy nữa ý, mình cũng không buồn giải thích nữa nên mình về cơ bản cũng kệ." (Nhàn, 19 tuổi, nữ vô tính dị ái, TP HCM)

Ngoài ra, những người bạn còn khuyên người vô tính nên đi khám bệnh hay không nên tỏ tình với người mình rung động. Có một trường hợp người bạn là đồng tính nữ khuyên người tham gia nên đi gặp bác sĩ hay chuyên gia tâm lý để kiểm tra và điều trị. Ở đây, người bạn nghi ngờ vô tính là bệnh nên cần đi khám. Mặc dù nghiên cứu chỉ ra rằng LGBT là đối tượng người vô tính thoải mái công khai xu hướng tính dục nhưng không phải bất kỳ người LGBT nào cũng chấp nhận hay tin tưởng sự tồn tại của người vô tính.

> "Bạn chị cũng nghĩ là đưa chị đến gặp một ai đấy. Bạn chị nói là tao không đủ kiến thức và đủ cái ấy để có thể giúp mày, nên là cũng muốn là nếu mà được thì để anh ấy [người yêu] đưa chị đến gặp người nọ, người kia để giải tỏa cái ở trong suy nghĩ, kiểu thế. Một người nào đấy có thể hiểu vấn đề. Bởi vì đối với người ta quá khó để người ta hiểu ấy." (Trúc, 26 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

Hay trường hợp của Lam (29 tuổi, Hà Nội) muốn "bày tỏ tình cảm chay" với người mình thích thì người bạn thân khuyên không nên thổ lộ tình cảm với đối phương vì nếu hai người ở cạnh nhau mà không có tình dục thì không có ý nghĩa gì. Bạn của Lam không tin sự tồn tại của một mối quan hệ lãng mạn chỉ đơn thuần cảm xúc, không có quan hệ thể xác.

Đối với những người tham gia công khai với gia đình thì đa số phản ứng của bố mẹ là cho rằng con cái chưa trưởng thành. Tất cả cha mẹ đều không chấp nhận con mình là người vô tính và cho rằng con còn trẻ tuổi nên chưa khám phá hết về bản thân, hoặc nghĩ rằng con chưa gặp được đối phương thích hợp.

> "Đối với anh, công khai thì bố mẹ, họ hàng, những người nhà của anh thì mọi người cũng đại khái là không tin lắm, bảo là mày duyên chưa tới, mày cũng còn trẻ." (Cường, 23 tuổi, nam vô tính dị ái, Hà Nội)

Đôi khi, bố mẹ người vô tính có hành động mắng chửi. Hành vi la mắng hay dùng lời nói gây áp lực (60,2%) cũng là hành vi phổ biến thứ hai mà người LGBT gặp phải trong gia đình của mình (iSEE, 2016).

> "Ôi tất nhiên là bố mẹ em chửi em rồi, bảo em trẻ trâu rồi bảo mốt mày nghĩ khác thôi con, lấy chồng vui lắm, bảo em trẻ trâu, em tức lắm ấy. Em rất là tức, kiểu bố mẹ không hiểu gì cả nhưng mà em bỏ đi thôi chứ em không biết làm cái gì hết. Lúc đó em chưa có đủ kiến thức và dũng cảm để mà em nói những

> điều em đang nghĩ nên là bố mẹ em nói sao thì thôi kệ." (Quế, 21 tuổi, nữ vô tính song ái, TP HCM)

Phản ứng tiêu cực nhất của bố mẹ là đòi đuổi con ra khỏi nhà. Ở đây, người tham gia đồng thời công khai xu hướng tính dục là vô tính và bản dạng chuyển giới. Việc công khai đồng thời hai nhãn có thể làm cho cha mẹ sốc, khó chấp nhận. Trong khi đó, nhóm chuyển giới có tỷ lệ trải nghiệm cao hơn ở tất cả các hành vi phân biệt đối xử với nhóm đồng tính và song tính, đặc biệt liên quan tới việc ép buộc đi bác sĩ (29,3%), ép buộc thay đổi ngoại hình, cử chỉ (85,9%) (iSEE, 2016). May mắn là người tham gia này sau đó đã thuyết phục được mẹ qua những lá thư chân thành.

Phản ứng của cha mẹ người vô tính tương tự như cha mẹ người đồng tính. Nghiên cứu "Cha mẹ chấp nhận và lên tiếng ủng hộ quyền của con là người LGBT: những yếu tố tác động" của iSEE (2017) phỏng vấn sâu 22 cha mẹ có con là LGBT, chỉ ra 3 yếu tố mà cha mẹ không chấp nhận con cái gồm: sự thiếu hiểu biết những kiến thức về LGBT; những định kiến về giới, hôn nhân và vấn đề thể diện, danh dự. Tất cả những nhân tố này đều khiến cha mẹ thấy lo lắng, sợ hãi. Từ thiếu hiểu biết về kiến thức LGBT, họ lo con bị bệnh, lo cho sức khỏe, công việc và tương lai hạnh phúc của con. Từ những định kiến về giới và hôn nhân, họ lo sợ và buồn phiền vì con không sống cuộc sống của người dị tính kết hôn, sinh con đẻ cái và duy trì giống nòi. Từ vấn đề danh dự, thể diện, họ lo lắng gia đình sẽ trở nên tai tiếng, sẽ bị xã hội chê cười, coi thường hoặc thương hại.

Bên cạnh đó, có khá nhiều phản ứng tích cực từ bạn bè hay chính người thân trong gia đình ủng hộ người tham gia sống là chính mình. Sự ủng hộ có thể đến ngay từ thời điểm người vô tính công khai hoặc cần thêm thời gian để chấp nhận dần dần. Người tham gia nghiên cứu vẫn có những người bạn, đồng nghiệp tin vào xu hướng tính dục của họ và mong họ có cuộc sống hạnh phúc, thoải mái. Người vô tính dễ được chấp nhận hơn trong những môi trường làm việc có tính cởi mở. Đồng nghiệp sẽ dễ đồng cảm và thấu hiểu câu chuyện của người vô tính. Đáng chú ý, đa số những bạn ủng hộ thường là LGBT+ hoặc người có tìm hiểu về các xu hướng tính dục. Đôi khi, chính những người bạn đồng tính thường lắng nghe chia sẻ của người vô tính và giải đáp các thắc mắc, mang đến cho người vô tính những kiến thức về giới và tính dục. Những cộng đồng thiểu số tính dục có xu hướng cởi mở với những khác biệt hơn bởi họ đồng cảm và hiểu được những khó khăn của những người không tuân theo khuôn mẫu xã hội. Họ có thể cảm nhận, chia sẻ được những trải nghiệm khi bị kỳ thị và phân biệt đối xử.

> "Bạn bè em thì ngạc nhiên lắm. Ngạc nhiên theo cái kiểu là cái phổ đó hơi lạ so với chúng nó. Tại vì thực ra bạn bè em 80% là trong LGBT và em chỉ có một người bạn gái duy nhất và rất nhiều bạn trai. Đa phần các bạn trai em chơi thì thường là gay [đồng tính] hoặc bi [song tính], nên là khi em nói em là vô tính

> chúng nó ngạc nhiên nhưng mà chúng đã ok, không sao hết, bình thường." (Quế, 21 tuổi, nữ vô tính song ái, TP HCM)

Mặc dù, người vô tính ít công khai và thường gặp những phản ứng không tích cực từ bố mẹ thì trong nghiên cứu này cũng có 05 trường hợp công khai thành công với gia đình, người thân mà đa số là anh chị em ruột. Gia đình Diễm là một ví dụ, bố mẹ Diễm tìm hiểu về LGBT vì nghĩ con là LGBT. Khi Diễm giải thích: "Thực chất không phải đồng tính nhưng mà con là người vô tính, tức là con không có cảm xúc tính dục hay là có cảm xúc muốn, không quá đặt nặng quá vấn đề kết hôn" thì gia đình thoải mái chấp nhận xu hướng tính dục của Diễm. Một số người tham gia khác cũng nhận được sự ủng hộ "sống thật với mình" từ chị họ, hay chị em gái ruột. Bằng việc chân thành chia sẻ nỗi lòng, come out đi liền với việc cung cấp thông tin về xu hướng tính dục, một số người vô tính đã có những đồng minh là người thân và gia đình.

> "Mẹ em bảo như này: "Thế bây giờ kết hôn cũng được mà không kết hôn cũng được, không kết hôn thì càng nhẹ nợ. Chỉ cần mày tốt là bố mẹ vui rồi." (Diễm, 21 tuổi, nữ á tính toàn ái, Hà Nội)

> "Nói chung là chị em khi đó, cái cảm xúc của chị em rất thương em. Giống như chị em bảo là bây giờ mày làm gì cũng được, mày là ai cũng được, miễn là mày vui. Em nghe xong em cảm thấy chắc mình là một trong số ít những người come out may mắn." (Quế, 21 tuổi, nữ vô tính song ái, TP HCM)

Như vậy, việc công khai và được chấp nhận của người vô tính vẫn còn gặp phải rất nhiều khó khăn. Đa số phản ứng của người xung quanh khi người tham gia come out là không tin, lạ lẫm với khái niệm vô tính và phủ nhận sự tồn tại của một xu hướng tính dục. Những người tham gia cho rằng họ khó có thể tìm kiếm sự thông cảm và ủng hộ, đặc biệt đối với thế hệ người lớn tuổi như cha mẹ, người thân trong gia đình. Do đó, phần lớn người vô tính che giấu xu hướng tính dục vì lo ngại những phản ứng tiêu cực cho bản thân. Ngược lại, những người LGBT thường dễ dàng chấp nhận và ủng hộ người vô tính hơn vì sự thấu cảm khi cùng là những nhóm dễ bị tổn thương trong xã hội.

3.2. Người vô tính trong tình yêu

Tình yêu là nhân tố góp phần định hình sự phát triển của mỗi con người. Giữa nhiều tình yêu khác nhau, ở đây chúng tôi muốn bàn về tình yêu đôi lứa. Nó không ngừng được nhắc tới trong cuộc sống, trong tâm hồn của nhân loại. Điều này hoàn toàn dễ nhận thấy khi đề tài này luôn có mặt trong mọi câu chuyện, tuôn trào trong thơ ca và in đậm vào từng lời ăn tiếng nói, vào văn hóa của bất kể một quốc gia nào. Tuy nhiên khi xã hội tồn tại tư tưởng tình dục là một phần không thể tách rời trong tình yêu đôi

lứa, chuẩn mực tình dục này khiến tình yêu của người vô tính gặp phải không ít các rào cản từ nhiều phía, cả khách quan lẫn chủ quan.

Trong phần tiếp theo của nghiên cứu, chúng tôi muốn đưa ra góc nhìn của người vô tính về hai vấn đề chính: 1) quan niệm của người vô tính về tình yêu đôi lứa và 2) những khó khăn họ gặp phải khi tiến tới và xây dựng một mối quan hệ lãng mạn trong xã hội hiện tại ở Việt Nam.

3.2.1. Tình yêu dưới góc nhìn của người vô tính

Sự hấp dẫn tình cảm

Trong nhiều nghiên cứu trước đây như thuyết cân bằng (Heider, 1958) hay các quan điểm của Byrne (1961); Byrne & Nelson (1965), hấp dẫn tình cảm được định nghĩa là kết quả của những điểm tương đồng, khiến cá nhân cảm thấy gần gũi, thân thiết, từ đó sản sinh ra cảm giác được an toàn khi người kia tồn tại, khiến họ khám phá đối phương như đi tìm kiếm chính mình (Byrne, 1971). Hơn một nửa số người tham gia phỏng vấn cho rằng hấp dẫn tình cảm là khi họ cảm thấy cuốn hút với ngoại hình, tính cách, lối nói chuyện hay rộng ra là tâm hồn của đối phương: "Nó là cảm xúc và cái cách mà mình thích cái tâm hồn người ta, thích cái cuộc nói chuyện hay là thích những cử chỉ" (Uyên, 20 tuổi, nữ vô tính, Hà Nội). Sự cuốn hút ban đầu đưa họ đến nhiều trạng thái mãnh liệt hơn, đến mong muốn được tìm hiểu, được gần gũi: "Lúc nào cũng nhớ, cũng muốn gặp, muốn nói chuyện" (Cường, 23 tuổi, nam vô tính dị ái, Hà Nội). Nhìn chung, hấp dẫn tình cảm với đa phần người tham gia nghiên cứu đều là những cảm xúc thu hút với một cá nhân khác dựa trên những đặc điểm ngoại hình và tính cách.

Ở thế đối trọng, hấp dẫn tình dục, theo hơn một phần ba số người phỏng vấn, được định nghĩa là sự phản ánh của nhu cầu của cơ thể, nó thường xuất hiện tức thời và không nhất thiết phải xuất phát từ hấp dẫn về tình cảm.

> "Sẽ có những người theo kiểu là tại vì tôi muốn đáp ứng cái bản năng trỗi dậy của tôi cho nên tôi sẽ có những cái cách sau đây có thể giao phối tự nhiên hơn hay là tìm bạn đời" (Thịnh, 22 tuổi, nam bán tính song ái, TP HCM)

> "Có người có thể có hấp dẫn về mặt tình dục với người khác nhưng mà không nhất thiết phải có tình cảm với người đó, giống như là 'for one night' [tình một đêm] ấy thì vẫn có nhiều trường hợp đấy mà. Thì nhiều người chỉ thấy hấp dẫn về cơ thể người khác, nhưng mà tình cảm thì người ta lại không có cảm xúc gì." (Quỳnh, 28 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

Nhưng giữa hai khái niệm này, đối với người vô tính, hấp dẫn tình cảm quan trọng hơn, là yếu tố mang tính quyết định hơn đối với sự bền lâu của một mối quan hệ.

> "Cái cơ hội mình trải nghiệm sự thu hút về mặt tình cảm và những cái khía cạnh khác ấy nó sẽ mạnh hơn rất là nhiều, chị nghĩ cái đấy mới là cái quan trọng ấy, vì cái đấy nó sẽ là cái yếu tố quyết định một mối quan hệ lâu dài" (Vy, 28 tuổi, nữ vô tính song ái, Hà Nội)

> "Phần tình cảm thì nó sẽ nói chung gọi là lâu dài hơn, kiểu tình cảm thì nó thể hiện được cái sự lâu dài của tình yêu, nó thể hiện sự gắn kết lâu dài hơn." (Hùng, 28 tuổi, nam bán tính đồng ái, Hà Nội)

Hơn một phần ba người tham gia phỏng vấn tách biệt hấp dẫn tình cảm và hấp dẫn tình dục là hai khái niệm hoàn toàn độc lập. Hấp dẫn tình dục không lệ thuộc, không xuất phát và cũng không cùng đồng thời tồn tại với hấp dẫn tình cảm. Suy nghĩ này có ảnh hưởng nhất định tới quan niệm tình yêu lãng mạn của người vô tính, bởi những người tham gia này không cho rằng tình dục nhất thiết là một phần của tình yêu.

> "Tình dục chắc thì cũng chỉ là cơ thể thôi ạ. Cái kiểu sự hấp dẫn về cơ thể của đối phương." (Ly, 21 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

Tuy nhiên, phần lớn người tham gia còn lại không phủ nhận tình dục có thể sinh ra từ hấp dẫn tình cảm, chúng không nhất định phải hoàn toàn tách biệt.

> "Người ta có thể không sex trong khi yêu, người ta có thể không yêu trong khi sex, đó là hai điều không liên quan đến nhau nhưng mà khi mà hai người nào đó yêu nhau thì cái điều đó có thể tương đồng, đi cùng với nhau, song hành với nhau với nhau." (Quế, 21 tuổi, nữ vô tính song ái, TP HCM)

> "Còn tình dục thì nó chiếm khoảng 20% thậm chí không có không sao để mà duy trì mối quan hệ" (Hiền, 33 tuổi, nữ bán tính đồng ái, TP HCM)

Tình yêu: cấp độ cao hơn của hấp dẫn tình cảm

Trong quan niệm phổ biến thông thường, tình dục và tình yêu có mối liên kết chặt chẽ không thể tách rời. Tình yêu là nền tảng cho những hoạt động tình dục, và tình dục là phương thức thể hiện nhiệt huyết của tình yêu trong mối quan hệ. Với người Việt, điều này cũng in đậm vào trong lối suy nghĩ mà điển hình có thể nhận thấy qua văn học nghệ thuật. Nếu như ở thời trung đại, những truyện Song tinh, Hoa tiên, Phan Trần, Hoa viên kỳ ngộ, Truyện Kiều, v.v là những tác phẩm bị nhà Nho coi là "dâm thư", "tiếng dâm" (Phạm Văn Hưng, 2018) thì đến thế kỉ 20, quan niệm này có sự thay đổi khá mạnh mẽ. Điều này được thể hiện khá rõ ràng trong nghiên cứu "Hình tượng con người bản năng trong văn xuôi Việt Nam hiện đại của Văn Thị Phương Trang (2014): "Ở giai đoạn 1930-1945, [...] con người lần đầu tiên biết đến hai chữ ái tình, sự đòi hỏi chỉ dừng lại ở tự do yêu đương và suy nghĩ. Sự thỏa mãn về tinh thần cũng đủ vuốt ve những tâm hồn vốn bị trói mình trong khuôn phép và lễ giáo. Sau đó, khi văn học hiện thực xuất hiện, các tác giả như Văn Cao hay Vũ Trọng

Phụng đã mở ra các góc nhìn cởi mở hơn, đưa tới bạn đọc lăng kính về tình dục, đem nó vào tác phẩm của mình và lột tả nó như một bản năng cuối cùng được giải thoát [...] Vũ Trọng Phụng vừa có công vừa "có tội" trình làng kiểu con người bản năng, con người tự nhiên trong những trang văn hiện thực đến nghiệt ngã, khai thác sâu và tô đậm tính chất con đầy thú tính nguyên sơ trong con người". Cũng theo tài liệu này, nếu như ở thời kì 1945 - 1975, các ngòi bút lãng mạn với "tình yêu gắn liền với hiến dâng và lý tưởng. Hiếm khi con người ta nghĩ đến bản thân mình" thì đến sau năm 1975, "khi mọi ràng buộc bị bứt phá, cảm xúc vỡ òa, những ẩn ức dồn nén được giải tỏa. Nhu cầu đổi mới văn học gắn liền với nhu cầu giải phóng những khát khao, bức bối vốn bị tước đoạt từng trở thành ức chế".

Nhiều nghiên cứu đã tìm hiểu về quan niệm tình dục gắn với tình yêu của giới trẻ đương đại. "Nhận thức của sinh viên về tình dục an toàn: Luận văn ThS. Tâm lý học" của Bùi Thị Phương Thảo (2012) với đối tượng nghiên cứu là sinh viên trường Đại học dân lập Lương Thế Vinh (Nam Định) đã chỉ ra rằng đa phần sinh viên gắn tình yêu với tình dục. Có tới 51,9% ủng hộ quan niệm tình dục để thể hiện tình cảm, 51,5% sinh viên cho rằng tình dục để hài hòa tâm sinh lý và 41.2% sinh viên cũng cho rằng tình dục cần thiết để duy trì tình yêu. Đối với nghiên cứu "Tình dục trong xã hội Việt Nam đương đại - Chuyện dễ đùa khó nói" của Khuất Thu Hồng và cộng sự (2009), nhóm nghiên cứu thấy rằng nhận định tình dục là một phần của tình yêu là quan niệm của một bộ phận người tham gia thuộc thế hệ trẻ với độ tuổi dưới 30. Từ đó, có thể thấy rằng tư tưởng tình dục gắn với tình yêu đã và đang tồn tại, duy trì trong xã hội Việt Nam, in đậm vào lối suy nghĩ của người Việt. Quan niệm này chi phối và cấu thành nên quan niệm mặc định về tình yêu trong xã hội.

Tuy nhiên, nghiên cứu của chúng tôi với người vô tính cho thấy hơn 80% trong 35 người trả lời chỉ gắn tình yêu đôi lứa với các giá trị tinh thần. Trước hết, khi hấp dẫn tình cảm được nhận định là những nguyên nhân xúc tác ban đầu để hai cá nhân đến với nhau và vốn được nhìn nhận xuất phát từ các cá nhân riêng rẽ, tình yêu lại ở một bậc cao hơn, thiêng liêng hơn.

> "Nó trước hết là một sự liên kết về mặt tinh thần, cảm xúc đặc biệt với một người nào đấy, rồi có sự hòa hợp." (Dương, 21 tuổi, nữ vô tính đồng tính, Hà Nội).

Tình yêu ở đây là mối gắn kết, sự trao đổi qua lại giữa hai cá nhân. Phần lớn những người tham gia dù là vô tính dị ái, đồng ái, song ái hay toàn ái đều định nghĩa tình yêu như vậy. Người trả lời còn nhấn mạnh song hành cùng sự mãnh liệt về mặt cảm xúc, tình yêu cần được cấu thành từ sự chân thành, quan tâm, chia sẻ và tin tưởng. Trong đó, hai giá trị được nhắc đến nhiều nhất là thấu hiểu và đồng cảm. Theo họ, mỗi giá trị trên như là tầng bậc, là một bước tiến quan trọng để duy trì và giữ gìn mối quan hệ lãng mạn. Điều này rất quan trọng đối với nhiều người tham gia, bởi với họ, một mối quan hệ lãng mạn bền bỉ chỉ khi đối phương hiểu và đồng điệu tâm hồn. Từ đó,

người vô tính "không có cần phải gồng mình". Người vô tính gạt bỏ vị trí của tình dục trong tình yêu, họ lấy các giá trị tinh thần làm tiêu chuẩn để thử thách sức sống cho mối quan hệ lãng mạn. Với họ, chỉ khi các giá trị đó được thỏa mãn, người vô tính mới có thể không ngần ngại tiến tới và xây dựng tình yêu.

Tóm lại, định nghĩa tình yêu của người vô tính không phải tình yêu theo chuẩn dị tính, tình yêu đi cùng với tình dục theo kiểu "dương vật vào âm đạo". Tình yêu với người vô tính có phần khác biệt khi nó đề cao các giá trị tinh thần như sự trân trọng, thấu hiểu, chia sẻ. Tình dục không nhất thiết là yếu tố quyết định sự bền vững của mối quan hệ lãng mạn.

3.2.2. Những khó khăn và rào cản trong tình yêu

Trong mối quan hệ lãng mạn, người vô tính có đối phương là người hữu tính dễ nảy sinh nhiều điểm bất đồng. Những sự khác biệt này khiến người vô tính ngần ngại khi muốn bày tỏ tình cảm hoặc tiến tới và xây dựng một mối quan hệ lãng mạn.

Công khai và sự thấu hiểu của người yêu

Công khai ở đây là việc thể hiện bản thân là người vô tính với đối phương bằng các hình thức: chia sẻ rằng mình là người vô tính và/ hoặc giải thích các đặc trưng của người vô tính. Công khai với đối phương là quyết định không hề dễ dàng với người vô tính, bởi trước tiên họ phải đối mặt với những rào cản đến từ chính bản thân: mặc cảm về bản thân và lo lắng đối phương không thấu hiểu. Hơn hai phần ba trong số người tham gia đã/ đang ở trong một mối quan hệ lãng mạn quyết định chưa công khai xu hướng tính dục của họ. Đối với những người đã công khai, các lý do thúc đẩy họ công khai rất đa dạng nhưng đều xuất phát từ sự tôn trọng đối phương. Họ mong muốn sự minh bạch và rạch ròi trong mối quan hệ vì lợi ích của bản thân mà cũng là vì quyền được biết của đối phương.

> "Anh yêu bạn ấy thì anh muốn cả hai đối với nhau là minh bạch và thẳng thắn nên là anh mới công khai với bạn đấy." (Cường, 23 tuổi, nam vô tính dị ái, Hà Nội)

> "Em thấy bạn ấy chân thành và em muốn giải thích cho bạn ấy biết vì sao mình không thể nào mà thân mật như thế." (Thủy, 22 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

Những mối quan hệ này chủ yếu đã có nền tảng khá vững chắc về tình cảm cũng như mức độ thấu hiểu từ cả hai phía. Mặc dù trong giai đoạn đầu sau công khai, đối tác có thể sốc, nghi vấn, thậm chí khuyên giải người yêu "chữa" vô tính, nhưng sau đó, đối phương chấp nhận và vì thế tác động tiêu cực của việc công khai gần như rất ít.

> "Thời điểm đấy họ hơi bất ngờ, ngạc nhiên thôi còn sau cảm giác như là người ta lại trở về quỹ đạo bình thường." (Mạnh, 24 tuổi, nam vô tính song ái, Hà Nội)

> "Lúc trước lúc em chưa nói cho bạn ấy về cái cộng đồng này, [...] nói chung là bạn ý cố gắng thân mật ý, để cho em [...] trở lại giống người bình thường. Bạn ý nghĩ là, [...] kiểu tại em chưa tiếp xúc nhiều nên là không thích, chứ không phải là [...] vô tính hay gì đấy. Bây giờ, em đưa ra cho bạn ấy, 2 năm trước em có nói về cái cộng đồng cho bạn ấy, bạn ấy biết dựa vào đấy tôn trọng em hơn." (Thủy, 22 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

Tuy nhiên, với những trường hợp không có được sự đón nhận của người yêu, quyết định công khai ảnh hưởng đến mối quan hệ, tạo ra đứt gãy trong mối quan hệ và đỉnh điểm là việc kết thúc mối quan hệ giữa hai người.

> "Sau khi công khai mình là người vô tính thì mình vẫn dành hết tình cảm cho người kia. Nhưng mà người kia cũng có chút hờ hững. Đối với mình thì lý do chia tay không phải là vì mình vô tính, nhưng có thể đối với người ta thì có." (Tùng, 20 tuổi, nam vô tính, Hà Nội)

> "Sau khi mình công khai thì cãi nhau rồi chia tay luôn ấy" (Dương, 21 tuổi, nữ vô tính đồng tính, Hà Nội)

Khi công khai, người vô tính mong muốn đối phương thấu hiểu bởi họ cần sự công nhận và ủng hộ từ chính người mình yêu. Vì thế, họ thường trực nỗi ám ảnh liệu người yêu có đủ sự cảm thông hay không. Ám ảnh ấy đeo bám và khiến họ càng thêm đắn đo khi muốn tiến tới một mối quan hệ hay bày tỏ tình cảm của mình. Bởi theo người trả lời, nhu cầu tình dục của đối phương đến một thời điểm nhất định phải được thỏa mãn và khi người vô tính không thể đáp ứng điều đó, điều ấy tất sẽ dẫn đến sự bất đồng và tan vỡ mối quan hệ nên quyết định có nên bắt đầu một mối quan hệ càng không chắc chắn.

> "Về kiến thức của mọi người chưa hiểu cái phổ này nó rộng thế nào nên mình khó mở lời." (Mạnh, 24 tuổi, nam vô tính song ái, Hà Nội)

> "Thì tất nhiên là mình sẽ có 1 chút đắn đo rồi. Vì là lúc nào tớ cũng phải nói với người ta trước là: "À đấy, tớ là kiểu như thế này thì cậu nghĩ sao?" Tất nhiên là mình cảm giác mà nếu mình thì bình thường thôi, người ta thế nào thì mình thế thôi, đúng không? Nhưng mà mình thế này thì họ có chấp nhận không? Quan trọng là họ thôi chứ mình thì vẫn thấy bình thường. Chỉ là họ có chấp nhận mình không thôi." (Thủy, 22 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

Nhu cầu được thấu hiểu khiến người vô tính có xu hướng tìm kiếm đối phương là người trong cộng đồng vô tính. Khi đó người vô tính không phải đối mặt với nguy cơ đối phương không thừa nhận xu hướng tính dục của mình hay phải thỏa hiệp để thỏa

mãn nhu cầu tình dục của người yêu. Tuy nhiên, cộng đồng vô tính ở Việt Nam chưa lớn mạnh cũng như kiến thức về xu hướng tính dục này chưa được phổ cập rộng rãi là một khó khăn khác cho người vô tính khi muốn tiến tới mối quan hệ lãng mạn.

> "Anh nghĩ là đa phần là sẽ thường người ta tìm cái người giống họ hoặc là người mà có một cái suy nghĩ rất là khác biệt hoặc là người có sự bao dung hoặc là một người yêu họ, vượt qua được cái nhu cầu của bản thân. Thì cái khả năng, nhất là trong cuộc sống hiện tại thì những người có điều kiện như vậy rất là ít." (Trọng, 38 tuổi, nam vô tính đồng ái, TP HCM)

> "Một cái trường hợp nó hoàn hảo là hai bạn vô tính gặp nhau thì nó rất là dễ rồi. Nhưng mà bởi vì cái đó nó cũng khá là hiếm gặp trong cuộc sống bình thường." (Thư, 23 tuổi, nữ vô tính đồng ái, TP HCM)

Áp lực tình dục

Trong tình yêu, người vô tính bị ảnh hưởng từ áp lực tình dục họ đang trải qua hoặc biết mình sẽ phải trải qua. Có thể nói đây là một trong những rào cản lớn nhất không chỉ trong giai đoạn tìm hiểu mà còn trong quá trình xây dựng mối quan hệ lãng mạn. Trong hoàn cảnh người yêu có nhu cầu tình dục, người vô tính lo ngại họ phải chấp nhận thỏa hiệp để duy trì mối quan hệ hoặc ngược lại, chấp nhận cắt đứt nó dù có thể tình cảm vẫn chưa dứt. Vấn đề này làm họ băn khoăn hoặc thậm chí không sẵn sàng đi tìm "nửa kia".

> "Nếu như một mối quan hệ nam nữ bình thường nhưng người nữ là người vô tính hoặc người nam là người vô tính thì không thể tiến xa được vì ai cũng cần tình dục nhất là những người dị tính. Thì khi mà như vậy thì họ sẽ không đáp ứng được nhu cầu của họ, thì họ sẽ cảm giác hụt hẫng và không mong muốn tiếp tục nữa" (Tuyết, 26 tuổi, nữ á tính liên giới, TP HCM)

> "Trong cái hiện tại thì mình đang kiểu trong một mối quan hệ gọi là tìm hiểu thì mình là như thế này là chắc chắn rồi. Thì mình cũng nói với bạn ý như thế rồi. Và mình cũng biết với bạn ý là nhu cầu về cái 'high' [thỏa mãn tình dục] rất là cao. Nên là mình cũng hơi đắn đo liệu hợp không ấy." (Diệp, 25 tuổi, nữ vô tính đồng ái, Hà Nội)

Những phân tích chi tiết về áp lực tình dục sẽ được chúng tôi trình bày ở mục 3.3 – Người vô tính với tình dục.

Người vô tính mặc cảm về bản thân

Theo 13/35 người trả lời phỏng vấn, suy nghĩ không đáp ứng được ham muốn của đối phương khiến người vô tính trải qua cảm giác tự ti, mặc cảm. Đôi khi họ cảm thấy tội lỗi khi biết mình không có hấp dẫn tình dục và không thỏa mãn được nhu cầu của người mình yêu trong khi đối phương vẫn cho rằng tình dục là thước đo phản ánh tình cảm. Do đó, người vô tính lại càng ngăn cản chính mình tìm kiếm và bắt đầu một mối quan hệ ngay từ đầu.

> "Anh là người vô tính còn người yêu anh là người hữu tính, đấy gọi như là cái rào cản tâm lý anh vừa nói đến. Nhiều lúc anh cảm thấy mình không mang lại được cái hạnh phúc trọn vẹn cho cô ấy." (Cường, 23 tuổi, nam vô tính dị ái, Hà Nội)

> "Nhất là về chuyện mà nếu mà người ta có mong muốn về điều đấy thì em không đáp ứng được ấy thì em tự ti về điều đấy." (Ly, 21 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

> "Anh cảm thấy anh rất là tự ti về cái chuyện mà anh không đáp ứng được cái nhu cầu cho người ta mà như vậy thì người ta chịu thiệt quá." (Việt, 21 tuổi, nam vô tính đồng ái, TP.HCM).

> "... Chính mình, từ mặc cảm bản thân. Những sự nghi ngờ nữa, tức là mình không đáp ứng được nhu cầu, đối phương sẽ phải tìm cách giải quyết ở bên ngoài." (Hạnh, 20 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

Theo chia sẻ của Trúc (26 tuổi, vô ái dị tính, Hà Nội), đối phương cho rằng tình dục là minh chứng xác thực nhất cho thể hiện những cảm xúc chân thành từ cả hai phía. Người yêu nghĩ rằng tình cảm người vô tính dành cho họ không đủ sự chân thành, mãnh liệt và trân trọng. Bởi thế, người vô tính lại thêm hạ thấp mình, dằn vặt bản thân khi không thể đáp ứng người mình yêu thương, mất đi sự tự tin để nói về quan điểm và mong muốn của bản thân. Họ cảm thấy lạc lõng, ngột ngạt trong mối quan hệ.

> "Chị nghĩ là câu chuyện của chị là chị cảm thấy có lỗi với người ta. Chị cảm thấy là người ta luôn bị thiếu thốn tình cảm với mình. Nhiều khi mình đặt mình thấp hơn cả người ta trong một mối quan hệ, mặc dù ở ngoài mình là một người rất tự tin. Xong mình luôn có thể rõ ràng đưa ra quan điểm của mình nhưng mà trong mối quan hệ thì chính vì cái suy nghĩ đấy nên mình luôn cảm thấy mình là người có lỗi ấy." (Trúc, 26 tuổi, nữ vô ái dị tính, Hà Nội)

Ngoài ra, khi người xung quanh thắc mắc về vấn đề tình dục, không phải lúc nào người vô tính cũng dám thẳng thắn thừa nhận việc không quan hệ tình dục, họ thường xuyên cảm giác tự ti trong những tình huống này.

> "Lúc bạn bè bảo là: "Ơ thế bọn mày yêu nhau bọn mày không quan hệ quan hiếc gì à?" thì mình kiểu nhiều lúc mình tự ti lắm, kiểu mình cứ giả vờ mình

> chống trả bảo là: "Có chứ! Làm gì mà bọn tao yêu nhau thế mà lại không làm gì nhau". Kiểu mình không dám tự tin là mình nói kiểu bọn tao yêu nhau lâu thế này mà không có quan hệ." (Hùng, 28 tuổi, nam bán tính đồng ái, Hà Nội).

Từ đó, có thể thấy người vô tính tham gia nghiên cứu chú trọng và đề cao cảm nhận cũng như nhu cầu của đối phương. Bị đặt dưới áp lực của các quy chuẩn tình dục, người vô tính nhận thức rằng thiếu hấp dẫn tình dục bị coi như một "điểm trừ" khiến họ tạo ra rào cản tâm lý cho chính mình khi đứng trước cơ hội tìm kiếm người yêu hay xây dựng mối quan hệ lãng mạn. Người vô tính hy vọng tìm được đối phương có tâm hồn đồng điệu và chấp nhận xu hướng tính dục của họ.

3.3. Người vô tính với tình dục

3.3.1. Nhu cầu, trải nghiệm tình dục và sự gần gũi cơ thể của người vô tính

Nhu cầu và hấp dẫn tình dục

Nhu cầu/ ham muốn tình dục ở đây nói đến việc muốn quan hệ tình dục và trải nghiệm khoái cảm tình dục. Hấp dẫn tình dục liên quan đến việc một người thấy hấp dẫn và muốn quan hệ tình dục với người khác. Nhu cầu tình dục chủ yếu là những phản ứng sinh lý của cơ thể con người. Nhu cầu tình dục không nhất thiết hướng đến người khác, trong khi hấp dẫn tình dục thường hướng đến người khác. Do đó, hấp dẫn tình dục là cảm giác hấp dẫn với người khác và có thể dẫn đến mong muốn các hoạt động tình dục với người đó. Nhu cầu tình dục có thể tồn tại mà không có mục tiêu cụ thể, một người có thể có ham muốn cao nhưng không có ham muốn quan hệ tình dục với người khác. Theo Van Houdenhove và cộng sự (2013); Brotto và cộng sự (2010), người vô tính tham gia các hoạt động tình dục thường là do tò mò hoặc để làm hài lòng bạn tình, trong khi đó các hoạt động tình dục đơn độc như thủ dâm được thực hiện vì lý do phi tình dục như thư giãn hoặc để giảm căng thẳng. Những người tham gia trong nghiên cứu của Brotto và cộng sự (2010) lưu ý rằng thủ dâm hoặc các hoạt động tình dục đơn độc khác với quan hệ tình dục và việc thủ dâm bắt nguồn từ nhu cầu thể chất.

Trong phần này, chúng tôi muốn làm rõ nhu cầu tình dục và hấp dẫn tình dục của người vô tính; và hai khía cạnh này đối với người vô tính có sự tương quan, ảnh hưởng như thế nào.

Nhu cầu tình dục

Trong số 35 trường hợp nhóm nghiên cứu chúng tôi phỏng vấn, hơn một nửa nói rằng họ có nhu cầu tình dục nhưng nhu cầu đều không cao, số còn lại thì cho biết cuộc sống của họ chưa bao giờ xuất hiện nhu cầu tình dục. Người vô tính chia sẻ rằng

dù nó không rõ rệt lắm, chỉ thoáng qua thôi, nhưng họ khẳng định nó vẫn tồn tại. Nhu cầu tình dục chỉ đơn giản là "một cái phản ứng hoá học" hay "cái cơ chế sinh học tự nhiên của con người" thôi.

> "Nó vẫn tồn tại, tại vì mình nghĩ đấy chỉ là một cái phản ứng hóa học trong người thôi ấy. Nó tùy theo một cái chu kì gì đấy. Nó cũng vẫn sẽ phải xảy ra." (Uyên, 20 tuổi, nữ vô tính, Hà Nội)

> "Có nhưng mà không mạnh. Chỉ đó chỉ nhợt nhạt thoáng qua thôi tại vì em cứ nghĩ đến, nếu bản thân không thì được nhưng mà em nghĩ tới một người nào đó hoặc bất kì ai đó em đều cảm thấy thôi dừng. Không còn hứng thú nữa." (Diễm, 21 tuổi, nữ á tính toàn ái, Hà Nội)

Những ham muốn đó xuất hiện khi cơ thể dậy thì, khi họ tiếp xúc với kiến thức về tình dục, văn hoá phẩm liên quan đến tình dục thì họ nhận ra mình cũng có ham muốn tình dục.

> "Mình có thể nói mình là một người thuộc LGBT, một người nữ thì mình có những lúc đọc truyện và có những lúc xem video, những lúc như thế, đôi lúc mình có cái cảm giác có một chút ham muốn nho nhỏ nhưng mà cái đấy nó rất là nhạt." (Huyền, 18 tuổi, nữ á tính song ái, Hà Nội)

> "Chắc là cũng có, bởi vì thực ra là trải qua giai đoạn dậy thì ý, kiểu thỉnh thoảng cũng kiểu có nhu cầu, mình cần nhưng mà mình có thể giải quyết được, nhưng mà nó là ít thôi không phải là quá nhiều." (Phong, 20 tuổi, nam á tính, Hà Nội)

Số còn lại hầu như chỉ chia sẻ ngắn gọn rằng họ không/ chưa bao giờ có nhu cầu tình dục.

Hấp dẫn tình dục

Một người có thể có nhu cầu tình dục, nhưng có thể không hề có hấp dẫn tình dục. Khi được hỏi về hấp dẫn tình dục với người khác thì có đến 24 trường hợp nói rằng họ không hoặc chưa từng có hấp dẫn tình dục với người khác, 1 trường hợp có hấp dẫn tình dục 1-2 lần với người họ có tình cảm, 1 trường hợp có mong muốn cao đối với một người nào đó.

> "Anh nghĩ là chưa. Anh nghĩ là anh không có khả năng hấp dẫn tình dục với một ai." (Cường, 23 tuổi, nam vô tính dị ái, Hà Nội)

> "Nếu mà về hấp dẫn tình dục thì chắc là khi mà nhìn ảnh trên mạng thì em có sự hứng thú nhưng mà khi mà thực hiện ngoài đời thì chắc là em chưa từng nghĩ tới và cũng chưa từng có sự hứng thú nào về quan hệ tình dục." (Bảo, 20 tuổi, nam bán tính song ái, Hà Nội)

Hấp dẫn tình dục nếu có xuất hiện chỉ trong một số ít trường hợp với người họ có tình cảm. Tình cảm là chất dẫn duy nhất có thể kết nối giữa người vô tính và đối phương trong chuyện hấp dẫn tình dục. Phần lớn người vô tính tham gia nghiên cứu này đều có thể có nhu cầu tình dục, nhưng hấp dẫn tình dục thì chỉ xuất hiện ở người á tính và bán tính.

> "Đúng nếu gặp một người mà chị và họ yêu nhau sâu đậm ấy và nếu như cái đó là để thỏa mãn họ đi và nếu như bản thân chị có một cái kết nối mạnh và chị cũng muốn là cái điều đấy thì cũng có thể." (Vy, 28 tuổi, nữ vô tính song ái, Hà Nội)

> "Mình cũng có hấp dẫn tình dục 1, 2 lần với người mình có tình cảm." (Nhàn, 19 tuổi, nữ vô tính dị ái, TP HCM)

Trải nghiệm quan hệ tình dục

Trong nghiên cứu này, có 8 trường hợp đã trải nghiệm quan hệ tình dục, trong đó có 1 trường hợp chỉ chấp nhận quan hệ tình dục ngoài. Đối tác thực hành tình dục đều là người yêu hoặc chồng của họ. Trong những người chưa từng trải nghiệm tình dục thì có hơn một nửa đã có người yêu, còn lại là chưa trải qua mối quan hệ lãng mạn nào.

Có 5 người vô tính chia sẻ với chúng tôi rằng họ chấp nhận quan hệ tình dục chỉ để chiều lòng người yêu, mang tính chất "trả bài" và họ đều không muốn làm việc đó.

> "Cơ thể mình thì bảo là thích, nhưng bộ não mình thì lại nói không." (Tuyết, 26 tuổi, nữ á tính liên giới, TP HCM)

> "Chị không cảm thấy gì cả. Đúng ra là chị chỉ nằm đấy thôi ấy, chị chả có phản ứng gì cả. Chị thấy đau, chị chỉ cố là chịu cái cơn đau đấy thôi. Xong rồi chị nghĩ là thôi lần sau chắc là sẽ đỡ hơn. Nhưng mà lúc đầu thì đau về sau không có cảm giác gì." (Trúc, 26 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

Khi trải nghiệm quan hệ tình dục, một số người thì vẫn đạt khoái cảm nhưng cũng có người cảm giác không thoải mái hoặc không có cảm giác gì. Mặc dù có trường hợp cơ thể vẫn đạt khoái cảm khi thực hiện hành vi tình dục, người vô tính vẫn ít/ không có hấp dẫn tình dục. Một số thì thậm chí còn khó chịu, không thoải mái, và để chiều lòng đối tác của mình thì họ vẫn cố gắng tìm cách để trải nghiệm tình dục dễ chịu hơn, trong khi một số người khác chọn cách né tránh.

> "Càng ngày càng cảm thấy việc đấy rất là khó chịu, lúc nào cũng phải né tránh, viện cớ." (Dương, 21 tuổi, nữ vô tính đồng tính, Hà Nội)

Trường hợp của Thắng, việc bị ép buộc quá nhiều trong chuyện quan hệ tình dục khiến Thắng từ đầu đã không hứng thú, không thoải mái, lại càng thêm chán ghét hay lo sợ khi phải thực hiện hành vi này.

> "Mình nghĩ là có thể là do bản thân mình thường bị ép buộc quá nhiều về chuyện quan hệ, bị lợi dụng cho nên mình cảm thấy không thoải mái khi quan hệ, dần dần nó tạo ra cái cảm giác mình không an toàn. Thứ nhất là mình cảm thấy không có hứng thú trong việc quan hệ sau đó mình còn bị ép buộc về quan hệ." (Thắng, 20 tuổi, nam vô tính đồng ái, Hà Nội)

Một số người chia sẻ rằng họ thử quan hệ tình dục vì "tò mò", "muốn chủ động tìm hiểu coi là phản ứng của mình như thế nào", và sau đó thì "thấy cũng không có gì đặc biệt, không có cảm giác gì hết, thậm chí còn như là còn mệt mỏi và cảm thấy hơi không thoải mái" hay có thể chấp nhận được ở tần suất thấp. Đến tuổi tò mò về tình dục hay trong mối quan hệ lãng mạn thì việc người vô tính muốn thử nghiệm với đối tác là chuyện dễ hiểu, nhưng thường thì ngay lần đầu trải nghiệm họ đã nhận ra rằng họ không thích trải nghiệm này. Với những người chưa từng trải nghiệm quan hệ tình dục, lý do họ đưa ra thường là "không muốn", "không chấp nhận bất cứ hành vi tình dục nào" và họ thường từ chối hoặc lảng tránh đối tác của mình.

Người vô tính dù đã có trải nghiệm tình dục hay không đều không hứng thú với các hành vi tình dục, tuy khác nhau ở mức độ chấp nhận tình dục. Họ có thể không cảm thấy gì, không thoải mái hoặc khó chịu. Về mức độ chấp nhận tình dục, đa số đều không thực hiện và không chấp nhận bất cứ hành vi tình dục nào, số ít chấp nhận để chiều lòng đối tác, tuy nhiên họ cố gắng hạn chế hết mức có thể bằng cách thỏa thuận với đối phương.

Nhu cầu gần gũi cơ thể

Các hành vi gần gũi cơ thể ở nghiên cứu này chúng tôi muốn nhắc đến hành vi nắm tay và ôm hôn mà không phải hành vi tình dục. Tuỳ từng cá nhân mà quan điểm với chuyện gần gũi cơ thể trải từ mức độ ghét bỏ đến yêu thích. Trong các trường hợp chúng tôi phỏng vấn, 3 trường hợp nói rằng họ không thích hoặc sợ bị đụng chạm, 8 trường hợp nói rằng họ không có nhu cầu nhưng cũng không ghét bỏ các hành vi gần gũi cơ thể, 11 trường hợp nói rằng họ có nhu cầu vừa phải, 13 trường hợp chia sẻ rằng họ có nhu cầu cao.

Với những không thích hoặc sợ đụng chạm cơ thể, họ chấp nhận các hành động như nắm tay, ôm ấp (không bao gồm hành động hôn) đối với những người yêu. Những lúc bị động chạm, họ thường có những phản ứng theo phản xạ "đẩy họ ra", họ thường cảm thấy khó chịu, bài xích những hành động tiếp xúc cơ thể. Theo Scherrer (2008), những người không thích tình dục có thể coi các hành vi gần gũi cơ thể có tính gợi dục nhiều hơn so với những người thích tình dục. Một số người không thích tình dục rất nhạy cảm khi bị chạm vào và họ không mong muốn bất kỳ sự thân mật thể xác nào trong các mối quan hệ của họ (Van Houdenhove và cộng sự, 2015).

> "Cầm tay đã là giới hạn của em rồi. Lúc mà em học với nhau, ngồi cạnh nhau là bạn ý có cầm tay với em. Lúc mà yêu nhau, lúc mà còn trẻ ý á bạn ý cũng cố

làm những hành động thân mật ý. Bạn ý có làm như thế một lần nhưng mà em thấy khó chịu quá." (Thủy, 22 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

8 người chia sẻ rằng việc gần gũi cơ thể đối với họ "có cũng được, không có không sao", không có nhu cầu nhưng không ghét bỏ. Mức độ chấp nhận của nhóm này cao hơn những người không thích gần gũi cơ thể. Họ không cố gắng né tránh khi bị đụng chạm nhưng cũng không hứng thú với những hành động như ôm, hôn hay nắm tay. Thường thì họ muốn chủ động trong những hành vi thân mật thay vì bị đặt vào thế bị động. Một số người cảm thấy những hành động thân mật nên được duy trì đối với những người mà họ có tình cảm.

"Đôi lúc ôm ấp nhau mình cũng cảm thấy rất là tốt. Lúc mình vui, mình chơi đùa nhau thì mình cũng có thể bá vai, bá cổ, ôm ấp xong rồi sờ mó gì đấy nhưng mà mình thích là người chủ động hơn là người khác chạm vào mình. Cảm giác người khác chạm vào mình nó sẽ như kiểu bị giật mình hay là bất ngờ ấy, đâm ra là mình không thích bị chạm vào người lắm... mức độ vẫn chịu được thì mình thấy vẫn ổn." (Huyền, 18 tuổi, nữ á tính song ái, Hà Nội)

"Nếu như đối với người nào mà mình không cảm xúc thì mình nghĩ là không cần thiết. Trong một mối quan hệ thì mình nghĩ là nó cần thiết để duy trì." (Thắng, 20 tuổi, nam vô tính đồng ái, Hà Nội)

11 người chia sẻ rằng họ cũng có nhu cầu vừa phải đối với những hành động gần gũi cơ thể. Những người này đều chỉ có nhu cầu đối với hai hành động ôm và nắm tay. Hành động hôn thì hầu như họ đều không thích hoặc chỉ có thể chấp nhận ở tần suất thấp.

"Bởi vì nó là một mối quan hệ lãng mạn mà nên chị nghĩ đến một cái mức độ nào đấy khi mà mình cực kỳ thấu hiểu người ta rồi ấy thì mình cũng muốn gần họ, mình cũng muốn ôm hay là nắm tay họ ấy. Nhưng mà đấy chỉ là cái cách mà mình thể hiện tình yêu của mình dành cho họ thôi." (Vy, 28 tuổi, nữ vô tính song ái, Hà Nội)

13 người khác chia sẻ rằng họ có nhu cầu cao trong việc gần gũi cơ thể với người yêu. Họ thích được ôm, hành động ôm mang lại cảm giác ấm áp, thoải mái và an toàn hơn hành vi tình dục. Những hành động tiếp xúc cơ thể này còn được đánh giá là cần thiết trong cuộc sống của người vô tính và làm cho tình yêu của họ thăng hoa hơn, tình cảm tiến triển tốt đẹp hơn.

"Em thấy thích lắm. Em vẫn thích như vậy, em thích nhất là ôm. Em thấy nó tạo cho mình cảm giác khá thoải mái chứ không đến mức khó chịu như là chuyện tình dục. Em rất thích cảm giác ấy, kiểu như là cảm giác rất là ấm lòng, tin tưởng con người đấy, chỉ cần những việc như thế thôi." (Quế, 21 tuổi, nữ vô tính song ái, TP HCM)

3.3.2. Vai trò của tình dục trong mối quan hệ lãng mạn

Mức độ cần thiết của tình dục

33/35 người tham gia cảm thấy tình dục là không cần thiết trong tình yêu và 02/35 người coi tình dục rất cần thiết, có vai trò quan trọng trong tình yêu, cuộc sống. Trong 33/35 người nhận thấy tình dục là không cần thiết bao gồm cả những cá nhân chưa trải nghiệm quan hệ tình dục. Họ cảm thấy tình dục không quan trọng, không có nhu cầu và chỉ là một phần phụ trong cuộc sống của bản thân. Một số người vô tính cho rằng họ còn không muốn có người yêu và chưa nghĩ tới việc quan hệ tình dục khi bước vào mối quan hệ lãng mạn.

> "Em thấy không cần thiết nhưng mà tất cả các bạn em nghĩ là có. Thậm chí là học đã dành cả một buổi đêm đến tận 5h sáng để giảng giải cho em về tầm quan trọng của tình dục và em không thể nào mà em ngấm nổi, cái quan điểm của em vẫn là không quan trọng." (Quế, 21 tuổi, nữ vô tính song ái, TP HCM)

> "Cái vấn đề quan hệ tình dục trong tình yêu nó chỉ như là một cái gia vị nhất thiết mà em lại là một đứa ăn nhạt nên là cái gia vị đấy nó không cần quá nhiều" (Diễm, 21 tuổi, nữ á tính toàn ái, Hà Nội)

Nhiều người tham gia phỏng vấn cho biết cuộc sống không có tình dục hoàn toàn bình thường và hạnh phúc. Trong mối quan hệ lãng mạn, người vô tính vẫn có những hành động biểu lộ tình cảm như ôm hôn, tâm sự trò chuyện. Họ cho rằng chuyện gần gũi cơ thể thì nên có để thể hiện sự thân mật mà chỉ người yêu nhau mới có nhưng tình dục thì không cần thiết. Đối với những người tham gia nghiên cứu, hoạt động tình dục không tạo cảm giác kết nối nhiều hơn hoặc gần gũi hơn với đối phương của họ.

> "Tình dục thì với mình có cũng được, không có cũng được, nhưng mà không có thì tốt hơn. Mình thì chỉ cần ôm hôn các kiểu thì mình cũng thấy là mình đã trải qua như thế một đêm, cũng như tình dục vậy đó, thì cũng cũng tâm sự, mình có thể chia sẻ được nhiều thứ với nhau, mình cũng nói ra những lời yêu nhau nhưng mà khi nó mặn nồng thì mới hôn như người ta. Mình nghĩ là nó cũng thật sự tuyệt vời mà, đâu nhất thiết phải có chuyện kia đâu." (Tuyết, 26 tuổi, nữ á tính liên giới, TP HCM)

Trong 33 người có cùng quan điểm này, những người á tính, bán tính thường chia sẻ rằng họ chấp nhận quan hệ tình dục ở một mức độ nhất định, chứ không hoàn toàn không tham gia quan hệ tình dục. Điều này xảy ra khi họ cảm thấy tin tưởng, có sự đồng thuận từ cả hai phía chứ không phải bị ép buộc. Tình dục ở đây được coi như một gia vị thêm vào mối quan hệ lãng mạn nhưng cũng không quá quan trọng.

> "Chị thấy là gia vị thêm vào ý. Thí dụ chị với một bạn rất là hợp nhau, ở chung một không gian, một nhà đi thì có ôm hôn hay nắm tay gì đó, có lẽ là nó thú vị hơn một chút. Giả sử mình thích nhau về tinh thần rồi ý, thì thêm những cái đó vào nó là gia vị thêm vào." (Hiền, 33 tuổi, nữ bán tính đồng ái, TP HCM)

Có 2 người tham gia cho rằng tình dục quan trọng và cần thiết trong tình yêu của họ. Đầu tiên là trường hợp Trúc (26 tuổi, Hà Nội) có người yêu là người hữu tính. Người yêu chị có nhu cầu quan hệ tình dục và chị chấp nhận việc này để duy trì mối quan hệ lãng mạn. Mặc dù chị không thoải mái nhưng khi người yêu cảm thấy thỏa mãn thì cũng thấy vui theo. Chị cho rằng vì mình có tình cảm với người yêu nên dù không cảm thấy hấp dẫn tình dục nhưng tình dục vẫn quan trọng. Trường hợp thứ hai, Mạnh (24 tuổi, Hà Nội), với quan niệm "vô tính là sự lãnh cảm", thì nghĩ rằng tình dục mới quyết định được mối quan hệ có lãng mạn hay không. Tức là tình yêu không có tình dục thì sẽ không bền, tình yêu không có tình dục sẽ là một sự thiếu sót.

> "Trong đầu con trai lúc nào người ta cần cái việc đấy. Đối với người yêu chị thì chị thấy anh ấy rất là vui, nên chị thấy mình cũng vui nên chị cũng không quá nghĩ về việc là mình có thể thoải mái không nữa. Nếu mà yêu nhau thì chắc phải thể hiện, cái đấy là kiểu tự nhiên ấy, chứ không phải cần thiết hay không nữa mà người ta muốn như thế." (Trúc, 26 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

Như vậy, đa số người vô tính tham gia nghiên cứu cho rằng tình dục không quan trọng trong mối quan hệ lãng mạn. Họ mong muốn tình yêu không/ ít tình dục, đôi khi có sự gần gũi cơ thể, lấy cảm xúc chân thành làm chất keo gắn hạnh phúc với đối phương. Điều này đi ngược lại quan niệm của nhiều người rằng "tình yêu không thể thiếu tình dục". Quy chuẩn tình yêu và tình dục như vậy vô hình loại trừ kiểu tình yêu/ hôn nhân lãng mạn của người vô tính. Điều này khiến người vô tính tự ti và gặp khó khăn hơn khi tiến tới và xây dựng mối quan hệ lãng mạn.

Trải nghiệm tình dục trong mối quan hệ lãng mạn

Trải nghiệm áp lực tình dục

23/27 người đang có mối quan hệ lãng mạn cảm thấy tình dục là áp lực giữa họ và đối phương; 4 người không cảm thấy áp lực khi có sự đồng thuận từ hai bên hoặc do họ "yêu xa". Điều này cũng như ở nghiên cứu Haefner (2011), nhiều người vô tính cảm thấy áp lực khi quan hệ tình dục với đối phương, cho dù đó là áp lực trực tiếp từ đối phương hoặc gián tiếp bởi các quy tắc xã hội.

> "Họ muốn nhưng mà mình lại không muốn ấy thì đấy là áp lực mà. Còn nếu như sau này gặp được người thông cảm cho mình, hiểu mình hoặc là có xu hướng giống như mình ấy thì nó sẽ dễ hơn rất nhiều." (Vy, 28 tuổi, nữ vô tính song ái, Hà Nội)

Đa số người vô tính nghĩ rằng tình dục là một áp lực lớn do đối phương tạo ra, đôi khi "chỉ dừng ở việc hôn nhau thôi, đã thấy khá là nản rồi". Áp lực tình dục khiến cho người vô tính cảm thấy không thoải mái, trong người bức bối, khó chịu. Do đó, trong những cuộc hẹn hò hay trò chuyện, một số người vô tính lựa chọn sự né tránh không đề cập tới vấn đề quan hệ tình dục.

> "Đối với em em cảm thấy áp lực về chuyện ấy. Vì bản thân em không mong muốn chuyện ấy, nếu như mà người ta ép thì mình cảm thấy áp lực và không biết trả lời sao. Vì đúng rồi, một lần thì từ chối còn được nói lần sau nhưng mà lần thứ 2 lần thứ 3 mình từ chối thì em sợ gặp mặt người ta cứ ép mình như thế thì cũng áp lực và không muốn gặp mặt người ta." (Bảo, 20 tuổi, nam bán tính song ái, Hà Nội)

Điều này đôi khi là lý do khiến nhiều mối tình tan vỡ. Người vô tính thấy áy náy, thất vọng về bản thân và đôi khi mong ước "được như người bình thường". Thất bại trong tình yêu khiến họ buồn bã và cũng từ đây một số người vô tính cho rằng họ không nên bắt đầu một mối quan hệ. Người tham gia khi chia sẻ lại những câu chuyện này thì tông giọng trầm xuống, có vẻ như những xúc cảm, tủi buồn đó đang tái hiện.

> "Họ sẽ không hỏi mình mà họ sẽ đánh giá mình là chắc là anh chán tôi hay là... Thì lúc đấy mình cũng kiểu chạnh lòng, mình cũng không hiểu là vì sao mình lại không có cái nhu cầu để đáp ứng đủ cho người ta ấy. Rồi là mình cũng buồn thôi, tại vì cái vấn đề đấy tự bản thân mình cũng không giải thích được, thế nên mình cũng không thể giải thích cho người ta vì sao mình lại như thế." (Hùng, 28 tuổi, nam bán tính đồng ái, Hà Nội)

> "Anh cũng né tránh, anh không nói gì qua về vấn đề tình dục và chắc chắn là họ cảm nhận như vậy rồi họ tự động ra đi... Thật ra mình cũng cố gắng ở mức độ nào đó thôi tại vì thật ra mình cũng hiểu là như vậy. Thật ra là mình có đợi họ như vậy thì cũng hơi ích kỷ, cũng không có thỏa đáng nên rồi thôi... Cũng buồn, cũng khóc nhưng mà mình tự khóc một mình ở trong phòng thôi." (Trọng, 38 tuổi, nam vô tính đồng ái, TP HCM)

Một số người vô tính trong nghiên cứu cho rằng trong quan hệ tình dục không có ai dâng hiến cho ai, cả đôi bên đều có sự hưởng thụ. Tuy nhiên, nếu một bên bị ép thì đó là sự tra tấn cả thể xác lẫn tinh thần. Khi đối phương thường xuyên đề cập đến vấn đề tình dục, người vô tính cảm thấy mệt mỏi và áp lực. Đối phương tin rằng việc nói đến các câu chuyện tình dục sẽ làm người tham gia hứng thú hay cởi mở hơn, và sẽ "hết vô tính".

> "Còn cái bạn mà tớ đang quen thì lại như thế này này... thì ngày nào cũng đề cập đến. Thực sự là mình cảm thấy không thoải mái, thực ra thì, nếu mà mình

> có thể nói nhưng mà ít thôi, trao đổi nhưng mà ít thôi, ở cái mức vừa phải thôi." (Diệp, 25 tuổi, nữ vô tính đồng ái, Hà Nội)

Mặc dù khó chịu nhưng một số người lựa chọn quan hệ tình dục với đối phương để duy trì mối quan hệ lãng mạn. Những người vô tính này cảm giác họ bắt buộc phải lựa chọn: hoặc là tình dục, hoặc là mối quan hệ kết thúc. Họ có thể cố gắng chiều lòng người yêu, nhưng sự lựa chọn bắt buộc này khiến người vô tính không thoải mái tham gia quan hệ tình dục và tâm trạng họ có thể như là rơi vào tình trạng bị cưỡng hiếp/ tấn công tình dục (Struckman-Johnson và cộng sự, 2003).

> "Áp lực tình dục là có, có chứ, bản thân mình không muốn nhưng mà người yêu mình lại muốn, mình cứ từ chối hết lần này đến lần khác nó cũng khó, mình không thể từ chối mãi được. Mình nghĩ cho nên đây cũng là một cái lý do mà mình nghĩ để mình kết thúc rất nhiều mối quan hệ... Bản thân mình thường bị ép buộc quá nhiều về chuyện quan hệ, bị lợi dụng cho nên mình cảm thấy không thoải mái khi quan hệ, dần dần nó tạo ra cái cảm giác mình không an toàn." (Duyên, 23 tuổi, nữ á tính song ái, Hà Nội)

Khi xây dựng mối quan hệ lãng mạn, có 3 nhóm không gặp áp lực tình dục: 1) đối phương không ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân; 2) đối phương là người vô tính; và 3) yêu xa. Một số người tham gia nghiên cứu đã từng có người yêu cùng thuộc phổ vô tính nên họ không thấy có áp lực tình dục. Ngoài ra, 3 trường hợp từng yêu xa trong nghiên cứu đều cho rằng khoảng cách địa lý là yếu tố thuận lợi cho người vô tính. Hoặc đối phương có niềm tin tôn giáo như Công Giáo, Tin lành sẽ không chấp nhận quan hệ tình dục trước hôn nhân theo giáo lý đức tin thì người vô tính cũng không chịu áp lực tình dục.

Ngoài ra, một số người tham gia phỏng vấn cho biết họ không nghĩ tới áp lực tình dục vì tin vào tình yêu chân thành. Một số người chấp nhận đối phương quan hệ tình dục bên ngoài nhưng tình cảm vẫn dành cho người vô tính. Người tham gia nghĩ đây là cách duy trì mối quan hệ dựa trên sự đồng thuận, chân thành cho cả hai bên.

> "Anh có quyền mà, anh có nhu cầu thì anh có thể tìm người khác chia sẻ chuyện đó. Còn anh đừng nhầm lẫn giữa tình cảm và nhu cầu thì anh hoàn toàn có thể." (Hạnh, 20 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

Tóm lại, tình dục và hấp dẫn tình dục là một phần lớn của nhiều mối quan hệ lãng mạn nên áp lực tình dục là một khó khăn đối với nhiều người vô tính. Họ có thể lựa chọn né tránh, từ chối hay chấp nhận quan hệ nhưng đa số cảm thấy khó chịu nặng nề. Đây là một trong các lý do khiến nhiều mối quan hệ lãng mạn đổ vỡ. Yêu xa hoặc yêu đối phương không quan hệ tình dục trước hôn nhân có thể giảm bớt áp lực tình dục cho người vô tính nhưng không phải giải pháp lâu dài cho tương lai. Điều quan trọng hơn là sự đồng thuận trong tình yêu.

Định kiến về tình dục trên cơ sở giới

- *Định kiến về tình dục đối với người vô tính nam*

Người nam vô tính thường bị gièm pha là yếu sinh lý. Niềm tin phổ biến của xã hội là người nữ vốn ít ham muốn hơn nam nên người nam ít/ không ham muốn tình dục dễ bị phán xét. Họ bị gán cho những nguyên nhân sức khỏe như "yếu sinh lý", "bất lực". Người nam vô tính bị coi là người có bệnh, mắc các rối loạn về tình dục. Những định kiến này khiến người vô tính cảm thấy đau khổ trong tình yêu và hôn nhân.

> "Nam vô tính là lúc nào nó cũng quy chụp cho kiểu yếu sinh lý, rất dễ rơi vào trường hợp đó. Nếu là nữ có vấn đề về vùng hậu môn hoặc là họ có cái bệnh về buồng trứng hay gì đó thì kiểu nào cũng có cái cách để họ giả chuyện đó êm hơn đàn ông" (Việt, 21 tuổi, nam vô tính đồng ái, TP.HCM)

Người nam vô tính không có/ ít hấp dẫn tình dục bị coi không phải là "đàn ông", "con trai", bị những người xung quanh nhận xét tiêu cực, trong đó có cả người yêu/ người hẹn hò.

> "Người vô tính nam thì có lẽ mình nghĩ là nó sẽ hơi khó khăn hơn một chút tại vì nói chung là con trai mà. Thường thì ở cái tuổi này có rất là nhiều nhu cầu ấy, mà với một người thì tự nhiên mà không có ấy thì có lẽ là nó sẽ bị một cái áp lực hoặc là bị chê cười gì đấy. Tại vì mình cũng từng nghe những cái chuyện những cái bạn nam bình thường ý, các bạn ý nói chuyện về cái vấn đề này như thế nào rồi." (Uyên, 20 tuổi, nữ vô tính, Hà Nội)

- *Định kiến về tình dục với người nữ vô tính*

Người tham gia phỏng vấn cho rằng người nữ vô tính thường bị áp lực tình dục nhiều hơn người nam vô tính do họ cho rằng nam giới hữu tính thường có nhiều nhu cầu tình dục hơn nữ giới. Sự chịu đựng này khiến họ mệt mỏi, nên một số người cho rằng nữ vô tính hẹn hò cùng giới thì sẽ thỏa mái hơn.

> "Phụ nữ họ sẽ ít khi đòi hỏi. Mình nghĩ là người nữ thời đại phong kiến nó áp lực lên người phụ nữ rất là nhiều cho nên bây giờ suy nghĩ thoáng hơn nhá, nhưng mà mà cái vấn đề quan hệ tình dục thì người phụ nữ vẫn rất tế nhị, ít khi đòi hỏi. Nhưng mà người nam thì họ sẽ thường đòi hỏi hơn người nữ cho nên vấn đề người nữ vô tính sẽ bị áp lực nhiều hơn." (Duyên, 23 tuổi, nữ á tính song ái, Hà Nội)

Ngoài ra, người nữ vô tính thường bị hiểu nhầm rằng họ chỉ "giữ giá" trước hôn nhân.

> "Bạn ấy [nói] khả năng là mình giữ giá ấy. Mình nói ra thì bạn ý cũng không tin nên bạn ấy không nói gì về chuyện tình yêu hay tình dục của mình cả, cứ nghĩ nó là trò đùa thôi." (Nhàn, 19 tuổi, nữ vô tính dị ái, TP HCM)

Những định kiến trên đều xuất phát từ các khuôn mẫu giới trong xã hội. Giới nào cũng có những khó khăn riêng và chịu những định kiến bởi việc ít/ không quan hệ tình dục. Do đó, truyền thông nhận thức về người vô tính cũng cần đồng hành với việc xóa bỏ những khuôn mẫu giới, những quy chuẩn tình dục, vốn đã bám sâu trong xã hội Việt Nam.

3.4. Người vô tính với hôn nhân

3.4.1. Kỳ vọng đối với hôn nhân

Nhu cầu, mong muốn kết hôn

Hôn nhân được coi là mối quan hệ cơ bản ở hầu hết các xã hội. Trong nghiên cứu này, "hôn nhân" bao gồm việc đăng ký kết hôn theo luật pháp và không đăng ký kết hôn nhưng chung sống công khai, có sự đồng thuận. Khi được hỏi về mong muốn kết hôn, một phần ba người vô tính tham gia nghiên cứu không có mong muốn hoặc chưa từng nghĩ tới việc kết hôn. Những người có nhu cầu kết hôn mong muốn mối quan hệ với người yêu được xác định rõ ràng, cam kết và công khai. Họ cho rằng hôn nhân là cần thiết và là quyền chính đáng cho tất cả mọi người, dù là người vô tính hay bất kỳ một xu hướng tính dục nào. Tại Việt Nam, pháp luật chưa cho phép hôn nhân đồng giới nên người vô tính đồng ái và người vô tính chuyển giới không được kết hôn hợp pháp.

Trong phổ vô tính có những người không thích sự gần gũi thân mật như ôm hôn hay thậm chí cảm thấy ghê sợ sự tiếp xúc, va chạm cơ thể, nên nhóm này thường bị cho rằng không có nhu cầu kết hôn và lựa chọn lối sống độc thân. Tuy nhiên, thực tế, một số người vẫn mong muốn xây dựng hôn nhân lãng mạn không có tình dục.

> "Thực ra em như này nhưng em vẫn muốn kết hôn đấy ạ. Em vẫn muốn có mối quan hệ lãng mạn một ít chỉ là không có tình dục và không có thân mật. Kiểu về hai vợ chồng về với nhau nấu cơm các thứ cũng được, em thấy cũng không tệ lắm." (Thủy, 22 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

Tất cả người tham gia nghiên cứu này mong muốn đối tác phải tôn trọng, thấu hiểu xu hướng tính dục của người vô tính. Do đó, đa số người tham gia đều cho rằng kết hôn với người trong phổ vô tính thì cuộc sống hôn nhân mới hạnh phúc. Một số người không tin rằng người hữu tính có thể thay đổi để phù hợp với người vô tính, cũng như họ cảm thấy tội lỗi, ái ngại cho người hữu tính khi chấp nhận mối quan hệ với người vô tính.

> "Nếu mà như em, em mong muốn vô tính là tốt hơn. Khi mình như thế này ý ạ, không thể bắt chồng mình, người bình thường thì quan tâm về tình dục với

> thân mật cũng rất quan trọng mà không thể bắt theo mình cả đời như thế." (Thủy, 22 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

Tuy nhiên, người vô tính thấy khó khăn trong việc tìm hiểu hay kết hôn với người có cùng xu hướng tính dục với mình. Người tham gia phỏng vấn cho biết họ thấy cộng đồng vô tính ít hiện diện và còn ít thông tin để một người nhận thức bản thân thuộc phổ vô tính. Người vô tính cũng không dễ dàng nhận diện thông qua thể hiện giới bên ngoài, một phần là do những trang thông tin, ứng dụng hẹn hò không có mục lựa chọn xu hướng tính dục vô tính hay ứng dụng hẹn hò dành riêng cho cộng đồng vô tính.

> "Nhất là mọi người cũng không có những trang web để hỗ trợ những cái mối quan hệ như vậy. Như những trang web trên điện thoại đã có những trang web hẹn hò cho người đồng tính rồi nhưng mà không có những trang web hẹn hò cho người vô tính hoặc là những ứng dụng hẹn hò cho người vô tính." (Trọng, 38 tuổi, nam vô tính đồng ái, TP HCM)

Lựa chọn đời sống độc thân

12 người vô tính lựa chọn lối sống độc thân cho tương lai. Họ cảm thấy cuộc sống sẽ tự do và thoải mái hơn khi không bị áp lực về tình dục hay sinh con, nuôi dạy con cái. Một vài người vô tính cho rằng khi hai người vô tính hẹn hò thì sống chung không quan trọng vì mối quan hệ của họ sau khi sống chung vẫn như vậy, vẫn là mối quan hệ lãng mạn không có tình dục.

Trong số 35 người tham gia phỏng vấn thì chỉ có một người được gia đình chấp nhận cho con mình không kết hôn. Ở Việt Nam, tư tưởng "trai lớn lấy vợ, gái lớn dựng chồng" vẫn còn phổ biến trong nhiều gia đình, theo đó mọi người sẽ xây dựng gia đình khi đến độ tuổi được cho phép của pháp luật. Kết hôn được cho là tạo độ ổn định cho cuộc sống và giúp duy trì, phát triển dòng dõi, giống nòi. Sự mong đợi của gia đình tạo nên áp lực cho những người vô tính công khai lựa chọn sống độc thân. Họ lo ngại bố mẹ thất vọng và có những phản ứng tiêu cực. Lựa chọn sống độc thân của người vô tính thường gặp phải sự phản đối của bố mẹ và bị coi là khác thường, học đòi lối sống ích kỷ từ phương Tây. Đối với cộng đồng vô tính, một định kiến xuất phát từ đây là người vô tính chỉ là kiêng cữ tình dục và thích lối sống độc thân.

> "Bố mẹ em cũng sẽ kiểu không chấp nhận ý, bố mẹ em sẽ suy nghĩ, sẽ nghĩ là em không bình thường. Sợ bố mẹ thất vọng quá. Kiểu một lũ không bình thường, hoặc là nếu mà em chia sẻ với bố mẹ em ý thì bố mẹ sẽ bảo là điên, về bố mẹ sẽ bảo mày điên là hay các thứ như thế." (Thủy, 22 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

Những người vô tính tham gia nghiên cứu cho rằng trong xã hội còn phổ biến quan niệm con gái cần có chỗ dựa tinh thần, kinh tế nên phải lấy chồng, và thực hiện thiên

chức phụ nữ là sinh con đẻ cái. Nam giới thì phải lấy vợ là để nối dõi tông đường. Khi xã hội coi việc kết hôn là điều cần thiết mà một người trưởng thành hiển nhiên phải thực hiện thì những người đi ngược quy chuẩn này sẽ bị coi là bất hiếu, dị biệt.

> "Nếu mà không sinh đẻ, không quan hệ, không làm tròn trách nhiệm của mình này thì là một cái gì đấy em không làm tròn cái bổn phận của mình khi là một người nữ, thì tất cả mọi người phán xét em. Mọi người bảo em thế này thế kia, em bị bệnh em lãnh cảm rồi là không làm tròn bổn phận của mình. Em là phụ nữ em phải trách nhiệm, em phải làm mẹ chứ, em phải đẻ chứ." (Dương, 21 tuổi, nữ vô tính đồng ái, Hà Nội)

> "Với bố mẹ chị là những người rất theo chủ nghĩa truyền thống. Họ muốn mình khi chị là con gái lớn kỳ vọng là sẽ tìm được một công việc tốt, lấy một người chồng tốt, có một gia đình tốt hạnh phúc. Ít nhất là họ nghĩ như vậy." (Thảo, 22 tuổi, nữ vô tính song ái, Hà Nội)

3.4.2. Khó khăn trong hôn nhân

Trong 35 người tham gia phỏng vấn sâu, có 1 trường hợp đã kết hôn hợp pháp và 1 trường hợp sống chung cùng giới. Việc tiếp cận những người vô tính đã kết hôn trong nghiên cứu còn rất hạn chế.

Người vô tính cảm thấy áp lực cao trong tình dục và sinh con, đa số người vô tính đều trả lời không có nhu cầu có con hoặc muốn có con bằng việc thụ tinh nhân tạo. Bởi lẽ việc sinh con thông thường cần đến quan hệ tình dục, mặc dù ngày nay đã có phương pháp thụ tinh nhân tạo nhưng chi phí còn cao cũng như bạn đời của người vô tính có thể không đồng thuận với việc này. Việc sinh con là một áp lực nặng nề khi người vô tính không sẵn sàng.

> "Giống như là vấn đề sinh con hay là thế nào đó chuyện sau này, nó sẽ là cái trở ngại. Tại vì muốn sinh con phải có tình dục. Thậm chí có những người vô tính họ cảm thấy ghê sợ tình dục nên em nghĩ là điều đấy ảnh hưởng rất nhiều sẽ là trở ngại rất là lớn" (Quế, 21 tuổi, nữ vô tính song ái, TP HCM)

Những người tham gia đã kết hôn hay đang nuôi con thì áp lực tình dục và sinh con vẫn luôn tồn tại dù họ đã có con. Họ đều không mong muốn sinh thêm con và một số người tham gia nghiên cứu cảm thấy "sợ hãi việc ở cữ".

> "Với bản thân mình thì ngoài cái chuyện mà quan hệ tình dục thì mình còn có cảm giác là mình sợ về việc ở cữ. (Thư, 23 tuổi, nữ vô tính đồng ái, TP HCM)

> "Anh ấy muốn có một đứa con thứ hai, nhưng mà chị nói chị không muốn có con nữa và chị muốn hạn chế cỡ tầm một tuần một lần thôi đó, nhưng mà có

> thời điểm anh ấy một tuần làm tới bốn năm lần liền đó. Đối với một người vô tính thế là quá nhiều rồi, có đôi lúc có những tuần nó bị nhiều như thế." (Thục, 32 tuổi, nữ vô tính vô ái, TP HCM)

Mặc dù Việt Nam đã phê chuẩn và tham gia Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ nhưng chỉ số bất bình đẳng giới ở Việt Nam xếp thứ 71/195 quốc gia, vùng lãnh thổ cho thấy vấn đề bất bình đẳng giới ở xã hội Việt Nam còn nhiều thách thức (UNDP, 2016). Khuôn mẫu giới tạo ra những định kiến cho cả nam giới và nữ giới. Với phụ nữ, họ bị gò bó bởi khuôn mẫu giới là phải "nâng khăn sửa túi" cho chồng, phụ nữ quá tuổi cưới chồng bị coi là ế, là già. Khi lấy chồng thì phụ nữ chịu áp lực phải sinh nở. "Thiên chức" sinh con không chỉ từ phía người chồng mà còn từ phía cha mẹ chồng, người thân của cả hai bên, đặc biệt là việc sinh con trai. Tổ chức UNFPA (2011) chỉ ra rằng áp lực sinh con trai đè nặng lên tâm lý người nữ khiến họ luôn sống trong trạng thái hoang mang, lo lắng. Sự căng thẳng, bất an dễ dẫn đến việc người mẹ dễ rơi vào stress, rối loạn lo âu hay trầm cảm. Người nữ vô tính ở Việt Nam cũng chịu những định kiến và áp lực khi bị gán "thiên chức làm mẹ" đến từ người bạn đời và gia đình hai bên.

> "Mặc dù bản thân chị không có nhu cầu, mong muốn có con ý, gia đình bên bạn đời chị vẫn có áp lực là vẫn muốn có con. Chị nghĩ chắc chắn đây là một cái áp lực cho tương lai" (Trinh, 30 tuổi, nữ vô tính song ái, TP HCM)

Ngoài ra, người vô tính nam cũng chịu nhiều áp lực trong hôn nhân. Nam giới thường được kỳ vọng gắn với vai trò trụ cột gia đình, thành đạt trong công việc. Trong đó, việc lấy vợ và sinh con như một lẽ hiển nhiên và cần có ở một người con trai trưởng thành. Nhiều gia đình cho rằng con trai là người thờ cúng, hương khói cho tổ tiên thì người nam giới có áp lực nặng nề trong trách nhiệm "sinh con nối dõi". Khi xã hội còn củng cổ quy chuẩn nam tính độc hại (toxic masculinity) là phái nam phải luôn có những hành vi cứng rắn. Khuôn mẫu giới cho rằng nam giới phải chủ động, mạnh mẽ trong chuyện quan hệ tình dục hay tình dục được xem là một dạng thành tích, chứng tỏ bản lĩnh đàn ông. Điều này càng làm cho những người nam vô tính bị coi là "yếu đuối" và "có bệnh về sinh lý".

> "Con trai trong nhà hay có áp lực mà từ lúc sinh ra, con trai luôn có định kiến là phải gánh vác gia đình này, còn chưa kể nếu là con trưởng thì người ta sẽ luôn nói là phải có cháu để nối dõi tông đường, thậm chí còn là em phải đẻ con trai nữa cơ. Vợ em phải đẻ được con trai, rồi em phải nối dõi tông đường, chăm sóc cho gia đình rồi là sinh con đẻ cái." (Dương, 21 tuổi, nữ vô tính đồng ái, Hà Nội)

Trong hôn nhân, áp lực tình dục và việc sinh con là hai vấn đề lớn nhất đối với cả người nam vô tính và nữ vô tính. Người vô tính mong muốn kết hôn với người tôn trọng và chấp nhận xu hướng tính dục của mình. Họ cho rằng hôn nhân với người

hữu tính thì người bạn đời sẽ ngoại tình và mối quan hệ sẽ không bền vững. Ngoài áp lực từ phía bạn đời, người vô tính còn chịu áp lực từ gia đình hai bên về chuyện sinh con. Những áp lực này khiến người vô tính cảm thấy e ngại trong việc tiến tới hôn nhân.

3.5. Định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người vô tính

3.5.1. Những định kiến thường gặp về người vô tính

Không tin vào sự tồn tại của người vô tính

Tất cả những người vô tính tham gia nghiên cứu đều trải qua ít nhất một lần buồn bã, thất vọng khi những người xung quanh phủ nhận sự tồn tại của người vô tính. Chính bản thân họ cũng đắn đo và e ngại công khai bản thân vì nghĩ rằng gia đình, bạn bè hay đồng nghiệp không tin vào xu hướng tính dục này. Điều này là do xã hội vốn coi tình dục là hiển nhiên mà ai cũng thực hành. Nhiều người tin rằng bất cứ ai cũng phải nảy sinh hấp dẫn tình dục với một người nào đó ít nhất một lần trong đời, vì thế việc cho rằng bản thân vô tính chỉ là sự ngộ nhận. Nhiều người vẫn coi vô tính là một trào lưu ngoại lai hay chỉ là một giai đoạn nhất thời.

> "Họ nghĩ là mình đang ảo tưởng, có nghĩa là cái xu hướng này nó không thật mà là tự mình ảo tưởng về cái chuyện này ấy. Bởi vì có rất nhiều người thì nói rằng làm sao mà có thể, làm sao cuộc sống mà lại thiếu tình dục được ấy nên là những cái người vô tính đấy thì chắc là đang có một cái vấn đề gì đấy hoặc đang ảo tưởng về cái xu hướng của mình ấy." (Vy, 28 tuổi, nữ vô tính song ái, Hà Nội)

> "Họ tưởng vô tính là trò đùa, hoặc là đó là một xu hướng hội chợ. Trên đời này làm gì có người vô tính. Người vô tính có thể là một nhóm dạng như là theo xu hướng, một khái niệm tình dục mới." (Tuyết, 26 tuổi, nữ á tính liên giới, TP HCM)

Vô tính là do bị cấm yêu đương hoặc do không có ai theo đuổi.

Một vài người cho rằng những nguyên nhân vô tính là do việc cấm đoán yêu đương của các bậc cha mẹ. Nguyên nhân khác là do chính bản thân người đó có ngoại hình không thu hút, không có ai tán tỉnh và không ai muốn nảy sinh quan hệ tình dục nên tự ngộ nhận mình là người vô tính.

> "Chị thấy rất nhiều người nghĩ là người vô tính là người kém hấp dẫn, không hấp dẫn nên là tự cho mình vào cái nhóm đấy luôn ấy. Quá thiếu hấp dẫn về mặt ngoại hình này nên dẫn đến cái sự ảo tưởng ấy." (Vy, 28 tuổi, nữ vô tính song ái, Hà Nội)

> "Nhiều khi người ta còn có cái suy nghĩ là chắc là bố mẹ cấm đoán yêu đương nhiều quá, xong rồi học hành nhiều quá, kiểu thế. Kiểu cứ học cho lắm vào thạc sĩ nọ, bác sĩ kia xong cuối cùng nó không yêu được ai. Xong dần dần trở nên khó tính chứ người ta không nghĩ đấy là vô tính hay gì đâu, người ta chỉ nghĩ là thế thôi. Xong là không chịu tiếp xúc ai, cứ mải mê theo đuổi sự nghiệp hay học hành ấy. Người ta cứ vu cho những cái đấy." (Trúc, 26 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

Vô tính là một loại bệnh cần phải chữa khỏi.

Xã hội coi tình dục là nhu cầu cơ bản và là yếu tố bắt buộc tạo nên một con người trưởng thành thì những nhóm người không theo quy chuẩn này thường bị gạt ra lề xã hội. Nên người vô tính thường bị coi là có vấn đề về sức khỏe như dậy thì muộn, yếu sinh lý, vô sinh, và/ hoặc có những hội chứng rối loạn, bệnh tâm thần như sang chấn tâm lý, thần kinh không ổn định. Khi đó, người vô tính nhận được những lời khuyên chữa trị bằng cách thay đổi lối sống sinh hoạt, ăn uống, luyện tập thể dục, thể thao, đồng thời nên uống thuốc và đi gặp các bác sĩ tâm lý. Đôi khi, vô tính bị xếp vào các dạng khuyết tật như hội chứng tự kỷ hay các khuyết tật cơ thể dạng nhẹ.

> "Đương nhiên là người ta sẽ nghĩ mình bị bệnh rồi, phải bỏ rất nhiều tiền để chữa trị. Đương nhiên là không tin rồi, người ta nghĩ vô tính là vô sinh rồi, đương nhiên phải đem đi chữa bệnh thôi. Còn nếu mình bảo đây là vấn đề về tâm lý ý, thì người ta sẽ đưa mình đi gặp bác sĩ tâm lý, chắc chắn." (Đức, nam vô tính song ái, Hà Nội)

> "Cái đấy thì có anh cũng có nghe vô tính giống như một cái dạng khuyết tật hay là cơ thể không đầy đủ chức năng hay là một tình trạng bất thường. Họ có nói. Thỉnh thoảng có người nói." (Cường, 23 tuổi, nam vô tính dị ái, Hà Nội)

Một số người cho rằng vô tính là hậu quả của những chấn thương tâm lý như thất tình, do từng bị quấy rối, xâm hại tình dục. Trong nghiên cứu của chúng tôi, một số người tham gia là nạn nhân của quấy rối tình dục và họ cho rằng những tổn thương này góp phần tạo ra xu hướng vô tính. Tuy nhiên điều này không đúng với tất cả người vô tính, đa số người tham gia nghiên cứu cho rằng vô tính là một xu hướng tính dục tự nhiên từ khi sinh ra.

> "Còn hiểu lầm là người ta nói là do hồi nhỏ bị ám ảnh chuyện gì đó gây nên tổn thương tâm lý sau này. (Hạnh, 20 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

> “Hình như là năm lớp 1 thì phải, thì em có bị xâm hại. Thì hồi đó thì em thấy rất là, kiểu bị ám ảnh. Đến bây giờ em biết được là đó có thể là một phần nào đó khiến mình trở nên như vậy. Nhưng mà thật ra em cũng đủ lớn để hiểu được là chuyện đó sẽ... trong cái nhận thức của mình, mình không có cái sự thu hút có thể là do từ khi mình sinh ra đã vậy, không hẳn là do cái chuyện đó trong quá khứ. Tại vì em vẫn đủ tỉnh táo để em phân biệt được. Nên là em nghĩ là có thể cả hai nhưng mà phần nhiều là có thể mình sinh ra đã như vậy.” (Quế, 21 tuổi, nữ vô tính, TP HCM)

Nhìn chung, mọi người thường có xu hướng truy tìm nguyên nhân của vô tính, xem vô tính như một vấn đề cần giải quyết, chữa trị. Báo chí Việt Nam cũng từng có những bài viết cho rằng nguyên nhân vô tính thuộc về lỗi gene hay ám ảnh tâm lý trong quá khứ. Việc lý giải nguyên nhân vô tính như một loại bệnh để đánh giá người vô tính như một nhóm lệch chuẩn, cần chữa trị và cảm thông, tạo ra những định kiến, kỳ thị với phổ vô tính.

Vô tính là do chưa tìm được người phù hợp, chưa quan hệ tình dục; Đã quan hệ tình dục thì không thể là người vô tính.

Nhiều người nghi ngờ người vô tính chưa tìm được người phù hợp hay “chưa thử quan hệ tình dục thì làm sao mà biết được là người vô tính”. Đây là một định kiến vì nhiều người vô tính không cần trải nghiệm tình dục cũng có thể cảm nhận mình thuộc về phổ vô tính bởi mỗi cá nhân có hành trình đi tìm bản thân khác nhau.

> “Người ta hay nói là: Vì mày chưa tìm được người phù hợp, vì mày chưa trưởng thành, như kiểu hoa chưa đến lúc nở” (Hạnh, 20 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

> "Chị nghĩ là áp đặt chung thường là cái câu mình hay nghe nhất là “chưa làm sao biết”. Sau đó là chị nghe là chị cảm thấy tổn thương kiểu vậy." (Trinh, 30 tuổi, nữ vô tính song ái, TP HCM)

Trong những người tham gia nghiên cứu, Ly (21 tuổi, Hà Nội) đã sinh con nên khi công khai xu hướng tính dục thì tất cả mọi người xung quanh đều không tin Ly là người vô tính. Việc làm mẹ đơn thân khiến mọi người càng chỉ trích Ly và cho rằng vì trải qua mối quan hệ yêu đương đau khổ nên chị mới tự nhận mình là người vô tính. Trong khi đó, thực tế, có nhiều người vô tính nhận ra bản thân sau khi lập gia đình.

> “Bởi vì có con rồi, xong rồi lại còn bảo mình là người như thế [tức là người vô tính] nên cũng không ai tin mình.” (Ly, 21 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

Người vô tính không thể cảm nhận/ trải nghiệm tình yêu và không có khả năng kết hôn.

Trong nghiên cứu, người tham gia đều cho rằng kiến thức về vô tính còn ít được phổ cập nên nhiều người vô tính, khi công khai xu hướng tính dục, thường nhận được nhận xét rằng "vô tính là không thích ai". Người vô tính bị cho là không có tình cảm yêu đương và không có khả năng kết hôn. Họ bị hiểu lầm là "giữ giá", "kén cá chọn canh" để nâng cao giá trị bản thân. Đôi khi, "vô tính" còn bị hiểu nhầm là "vô nhân tính", tức không có tính người.

> "Tớ nghĩ đấy là cái dấu chấm hỏi to nhất người ta hỏi cho mình: "Ô thế mày có thích ai không vậy?" Người ta nghĩ là vô tính thì chẳng có tình yêu đâu. Thì mình nghĩ đó là cái sai lầm lớn nhất." (Diệp, 25 tuổi, nữ vô tính đồng ái, Hà Nội)

Trong một mối quan hệ lãng mạn, người vô tính thẳng thắn chia sẻ về xu hướng tính dục thì đối tác cho rằng người vô tính đang không yêu họ và muốn chia tay.

> "Người yêu cũ của anh từng nghĩ là anh không quan hệ tình dục là bởi vì là anh không yêu cô ấy. Tại vì đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến anh chia tay đấy. Tại vì lúc cô ấy nói lời chia tay thì cô ấy bảo là anh không yêu em, anh không coi cô ấy là người yêu." (Cường, 23 tuổi, nam vô tính dị ái, Hà Nội)

Vô tính là lựa chọn để làm người tu hành hoặc để tập trung cho sự nghiệp.

Nhiều người nghĩ người vô tính "thủ tiết", sống không tình dục để hướng tới tâm linh, trở thành người tu hành. Người tham gia nghiên cứu thường bị những người xung quanh ví như một người xuất gia bên Phật Giáo. Trong tôn giáo, chống lại cám dỗ tình dục là dấu hiệu của sự trưởng thành và hướng tới giá trị thanh cao. Trong khi đó, người vô tính không kiềm chế hay thực hành kiêng cữ tính dục mà nó thuộc về sự hấp dẫn tự nhiên trong họ.

> "Họ kiểu: "Ủa rồi em có yêu không, rồi vậy là em tuyệt tình luôn hả, ủa vậy thôi thôi em lên bàn thờ em ngồi đi, em làm Phật luôn". Cái đó anh giỡn đó nhưng mà nó cũng có kiểu theo chiều hướng đó là mày đi tu luôn cho rồi đi." (Việt, 21 tuổi, nam vô tính đồng ái, TP.HCM)

> "Mày sống trong chùa làm nhà sư nếu là con trai, nhà mày sống ở tu viện nếu mày là con gái." (Lam, 29 tuổi, nữ vô tính, Hà Nội)

Ngoài ra, một số người nghĩ rằng vô tính là lựa chọn không vướng bận gia đình, tình yêu để có nhiều thời gian cho công việc và tập trung phát triển sự nghiệp cá nhân, nhận diện bản thân vô tính nhằm đạt được những tham vọng trong tương lai như làm chính trị.

> "À, người ta còn hay hỏi: "Em có định đi tu không?" À lúc đấy em không nói mình là người vô tính em chỉ nói là em không lấy chồng rồi anh ấy hỏi là em có

định đi tu không hay là làm chính trị?" (Hạnh, 20 tuổi, nữ vô tính dị ái, Hà Nội)

Người vô tính thực ra là người chưa chấp nhận bản thân đồng tính.

Trong nghiên cứu, người tham gia chia sẻ rằng là người vô tính bị người xung quanh nhận định là người đồng tính nhưng chưa chấp nhận bản thân, vì họ cho rằng người không có hấp dẫn tình dục/ không thực hành tình dục thì là người đồng tính. Một phần là do cộng đồng LGBT được biết đến nhiều hơn cộng đồng vô tính, một phần do họ cho rằng người đồng tính nhận nhãn dán vô tính để tránh bị kỳ thị, phân biệt đối xử.

> "Đến bạn chị khi chị hỏi kiểu chị như thế này xong nó toàn bảo chị "mày les à?". Rõ ràng chị đã nói giống với em chị là không có xu hướng tình dục nhưng chị vẫn thích một ai đó. Nhưng nó hỏi chị luôn là chị les à. Và nói thật nó nghĩ đó là bệnh, nó khẳng định với chị luôn người đó bị bệnh ấy mà." (Thảo, 22 tuổi, nữ vô tính song ái, Hà Nội)

Người vô tính sống ích kỉ và không báo hiếu gia đình.

Vấn đề kết hôn và sinh con được đặt nặng vào cả hai giới nên người không lập gia đình và sinh con thì bị coi là không báo hiếu gia đình. Do đó, người vô tính thường bị cho là bất hiếu và gây ảnh hưởng tới dân số xã hội, tương tự định kiến với người đồng tính.

> "Nếu mà không sinh đẻ, không quan hệ, không làm tròn trách nhiệm của mình này thì là một cái gì đấy em không làm tròn cái bổn phận của mình khi là một người nữ, thì tất cả mọi người phán xét em. Mọi người bảo em thế này thế kia, em bị bệnh em lãnh cảm rồi là không làm tròn bổn phận của mình. Em là phụ nữ em phải trách nhiệm, em phải làm mẹ chứ, em phải đẻ chứ." (Dương, 21 tuổi, nữ vô tính đồng tính, Hà Nội)

Khi người vô tính lập gia đình, họ bị định kiến là con người ích kỷ vì không tạo ra sự hạnh phúc trọn vẹn cho bạn đời bởi tình dục được coi là yếu tố bắt buộc, là thước đo hạnh phúc vợ chồng.

> "Có người nói với chị là chị ích kỷ khủng khiếp, nếu biết chị là người vô tính sẽ không đi kết hôn để làm khổ anh ấy, có một số người họ nói luôn vậy nhé em. Khi họ nói vậy chị cảm thấy rất là đau đớn và trước đây chị không thấy buồn nhưng khi nghe họ nói chị thấy như mình đã phạm phải cái tội gì đó mà thực sự mình không thực sự phạm." (Thục, 32 tuổi, nữ vô tính vô ái, TP HCM)

3.5.2. Trải nghiệm kỳ thị và phân biệt đối xử

Ngôn ngữ có tính kỳ thị xu hướng tính dục

Ngôn ngữ được sử dụng để nói về người vô tính là một trong những yếu tố làm tăng thêm định kiến đối với họ. Người vô tính bị mô tả bằng nhiều từ ngữ có tính miệt thị như "yếu sinh lý", "chảnh", "làm giá". Những ngôn ngữ này xuất phát từ định kiến cho rằng người vô tính mắc các bệnh về sinh lý hay vô tính là tự đề cao giá trị bản thân. Trong quá trình tìm hiểu xu hướng tính dục, nhiều người tham gia nghiên cứu đặt câu hỏi và trình bày thắc mắc trên mạng xã hội về đặc điểm bản thân thì nhận được những từ ngữ kỳ thị, có tính xúc phạm như trên.

> "Như kiểu vấn đề trên mạng em đã nói, họ sẽ không, gặp những trường hợp khác mà khi họ chỉ bày tỏ trên confession một cách tin tưởng, tìm những người giống như mình, hoặc là những vấn đề muốn giúp đỡ giải thích như thế nào thay vào đó là những lời chửi mắng, mắng miết. Em thấy đó là sự phân biệt đối xử giữa người với người." (Diễm, 21 tuổi, nữ Á tính toàn ái, Hà Nội)

Phân biệt đối xử trong mối quan hệ bạn bè

Nam giới thường được kỳ vọng là phái mạnh và cứng rắn nên Cường – người tham gia nghiên cứu thường bị bạn bè gọi là "bê đê", "kẻ dị biệt và khác thường". Trên mạng xã hội Facebook, Cường công khai là người vô tính và chia sẻ nhiều thông tin về vô tính. Vì thế mà bạn bè cho rằng Cường có vấn đề tâm lý nên nhiều lần đi chơi, tụ tập nhóm bạn bè đều cố tình không rủ anh. Họ còn buông lời chế giễu, xúc phạm mỗi khi có dịp gặp mặt khiến Cường cảm thấy tổn thương và buồn tủi.

> "Anh bị phân biệt đối xử rất nhiều. Trong những cuộc hẹn, các cuộc đi chơi hay là đi ăn uống hay là đi cỗ bàn hay một cái gì đấy. Rất nhiều lần. Hành vi đại khái như là lớp anh có 33 bạn thì đi ăn cỗ một đứa trong đấy, nó lấy chồng tất cả mọi người cùng hẹn nhau đi nhưng mà không rủ anh. Đấy là một sự phân biệt đối xử. Không rủ anh không phải do cái gì mà theo như những gì anh biết thì mọi người phân biệt anh bởi vì anh... đại khái là phân biệt như thế, cũng không nói được đâu. Cũng giống như anh có vài lần đi họp lớp thì đi ăn uống xong bọn nó cũng có rủ nhau đi hát karaoke xong rồi đi chơi, cũng không rủ anh tại vì bọn nó nghĩ là anh đi theo chỉ là một cái đuôi, anh là người vô tính thì anh cũng không có ham muốn trai gái nên là bọn nó không muốn rủ." (Cường, 23 tuổi, nam vô tính dị ái, Hà Nội)

Phân biệt đối xử trong công việc

Trong những người tham gia phỏng vấn, đa số lựa chọn không nói ra xu hướng tính dục ở nơi công sở vì "nó sẽ quá với sức hiểu biết đối với một vài người" cũng như để tạo sự an toàn cho bản thân. Ít người vô tính thoải mái trong việc nói về vô tính trong

công ty như Diệp. Diệp cho rằng việc chia sẻ này như "một cách truyền đạo vô tính" để mọi người hiểu hơn về cộng đồng.

> "Người ta bảo là: "Ùi cô Diệp này là chưa gặp đúng người thôi"... Công ty mình mọi người đều bình thường hết á. Bởi vì mình cảm thấy trong môi trường mình làm việc khá là may mắn vì họ rất là văn minh, không có những người quá là cổ hủ. Các anh chị ấy thì không quan tâm đến cái vấn đề này đâu. Bởi vì mình gần như trẻ nhất công ty rồi mà." (Diệp, 25 tuổi, nữ vô tính đồng ái, Hà Nội)

Tuy nhiên, vẫn có những trường hợp người vô tính bị phân biệt đối xử trong công ty vì công khai xu hướng tính dục. Người vô tính phải đối mặt với những nhận xét, hành vi phân biệt đối xử từ đồng nghiệp như bị xúc phạm hay đồng nghiệp không nói chuyện, không giúp đỡ người vô tính khi cần. Tuyết - nữ vô tính liên giới chỉ công khai nhãn vô tính (không công khai nhãn liên giới) với công ty thì đồng nghiệp nhìn Tuyết "bằng ánh mắt lạ lẫm" và đôi khi đồng nghiệp gửi hình ảnh có tính quấy rối cho Tuyết trong giờ làm việc.

> "Mình come out lần thứ hai là với công ty cũ... thì những bạn nam nhìn mình với một con mắt bỡ ngỡ nhưng cũng không muốn chấp nhận, cứ đa phần là lưng lửng thì dẫn tới một sự việc là mình bị kỳ thị. Lúc đó là mình vừa lên chức, xong rồi mình đi họp nhưng không ai thông báo mình cái giờ họp đó cả, đâm ra là mình bị nhỡ cái buổi họp đó. Và mình mong muốn người đi trước chỉ dẫn nhiều kinh nghiệm hơn vì mình không biết, nhưng mà họ vẫn không chỉ mình... họ không nói chuyện với mình, họ như cách ly mình, không ai nói chuyện với mình hết, họ chỉ cười cười thôi, khi mình làm sai thì họ cười mình nhiều hơn... Hành động thì mình nói rồi, bị quấy rối bằng hành động và bằng hình ảnh, thì thái độ là tiêu cực, kiểu như là họ mong muốn trêu tức mình lên vậy đó. Rất nhiều nữa là khác vì đó là sự quấy rối mình, nó khiến cho mình phải bỏ việc." (Tuyết, 26 tuổi, nữ á tính liên giới, TP HCM)

Việc bị đối xử không công bằng khiến người vô tính cảm thấy bị cô lập và sau một thời gian sẽ bỏ việc để lựa chọn môi trường tốt hơn. Phân biệt đối xử ở nơi làm việc, đến từ đồng nghiệp đến cấp trên, là do thiếu tôn trọng sự đa dạng, thiếu hiểu biết về vô tính và áp đặt những định kiến tiêu cực lên người vô tính.

PHẦN 4. BÀN LUẬN, KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

4.1. Kết luận

Thứ nhất, tình yêu và hôn nhân của người vô tính không theo chuẩn mực dị tính. Khái niệm tình yêu này có phần khác biệt khi nó đề cao các giá trị tinh thần: sự trân trọng, thấu hiểu, chia sẻ. Trong tình yêu, người vô tính thường không mong muốn nảy sinh quan hệ tình dục. Điều này chứng tỏ rằng tồn tại "tình yêu không có tình dục", "hôn nhân không cần quan hệ vợ chồng" trong xã hội – làm tăng thêm sự đa dạng cho khái niệm tình yêu và hôn nhân.

Thứ hai, những khó khăn và rào cản mà người vô tính gặp phải trong việc xây dựng và duy trì mối quan hệ lãng mạn bao gồm: công khai xu hướng tính dục, tìm kiếm đối phương phù hợp và áp lực tình dục, áp lực sinh con. Công khai xu hướng tính dục không chỉ khó khăn với gia đình, bạn bè mà ngay cả với người yêu/ bạn đời của người vô tính. Họ đều phủ nhận sự tồn tại xu hướng tính dục này và cho rằng vô tính "là bệnh", cùng nhiều định kiến khác về người vô tính. Một phần là vì những thông tin về phổ vô tính còn chưa được truyền thông tới nhiều người, mặc dù các bài viết, hình ảnh về người vô tính đã xuất hiện trên truyền thông nhiều hơn trong những năm qua.

Áp lực tình dục là vấn đề khó khăn nhất của người vô tính khi xây dựng mối quan hệ lãng mạn vì người vô tính nhìn chung không có/ ít hấp dẫn tình dục. Tư tưởng "tình yêu đi đôi với tình dục" hay "tình dục là nhu cầu ai cũng phải có" vô hình gây ra những rào cản để người vô tính có thể tiến tới và duy trì mối quan hệ lãng mạn bền vững. Do đó, trong tình yêu và hôn nhân, người vô tính mong muốn được kết đôi với những người thấu hiểu xu hướng tính dục vô tính bao gồm những người cùng phổ vô tính. Tuy nhiên, đa số người vô tính tham gia nghiên cứu lại cho rằng mong muốn này khó có thể xảy ra vì người vô tính ít hiện diện.

Thứ ba, người vô tính ở Việt Nam chịu nhiều định kiến, trong đó có tám nhóm định kiến phổ biến sau: 1) Không tin vào sự tồn tại của người vô tính; 2) Vô tính là do bị cấm yêu đương hoặc do không có ai theo đuổi; 3) Vô tính là một loại bệnh cần phải chữa khỏi; 4) Vô tính là do chưa tìm được người phù hợp, chưa quan hệ tình dục/ Đã quan hệ tình dục thì không thể là người vô tính; 5) Người vô tính không thể cảm nhận/trải nghiệm tình yêu và không có khả năng kết hôn; 6) Vô tính là lựa chọn để làm người tu hành hoặc để tập trung cho sự nghiệp; 7) Người vô tính thực ra là người chưa chấp nhận bản thân đồng tính; 8) Người vô tính sống ích kỉ và không báo hiếu gia đình.

Thứ tư, người vô tính trong nghiên cứu bị kỳ thị, phân biệt đối xử bởi các cá nhân, tập thể khi công khai xu hướng tính dục. Điều này xuất phát từ sự thiếu hiểu biết và

những định kiến về người vô tính. Kỳ thị và phân biệt đối xử thể hiện ở những lời nói có tính miệt thị, hành vi cô lập, thậm chí là quấy rối. Người vô tính trải nghiệm kỳ thị và hành vi phân biệt đối xử trong các mối quan hệ bạn bè, đồng nghiệp và trên không gian mạng xã hội.

4.2. Bàn luận

Qua Phần Kết quả nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã chỉ ra những khó khăn, áp lực cũng như các định kiến và phân biệt đối xử với người vô tính mà nguyên nhân sâu xa ở đây là tư tưởng định chuẩn hóa tính dục. Trong phần này, chúng tôi muốn bàn luận liệu ngoài tư tưởng định chuẩn hóa dị tính, việc xã hội cởi mở với tình dục có vô tính tạo ra những rào cản cho người vô tính.

Sự cởi mở này được nhìn nhận rõ nhất qua truyền thông đại chúng cùng sự hiện diện ngày càng nhiều của các hoạt động cộng động ủng hộ tự do tình dục. Trước hết, như nhóm nghiên cứu có đề cập ở trên, các ngòi bút văn học Việt Nam dù vẫn giữ sự kín đáo, tế nhị nhưng đã đưa vào tác phẩm của mình những góc nhìn thoáng hơn, bước đến bàn luận về tình dục. Nếu như cuối những thế kỉ 19, đầu thế kỷ 20, các tác giả như Hồ Xuân Hương, Nam Cao hay Ngô Tất Tố thể hiện tình dục được nhìn nhận bình thường đối với nam giới nhưng lại là sự hư hỏng, đua đòi đối với nữ giới, thì tiến đến thế kỷ 20, khi Pháp tiến hành đô hộ Việt Nam, làn sóng văn hóa Phương Tây bắt đầu tác động đến xã hội Việt Nam. Văn học Việt Nam cũng vì thế mà tiếp cận một hơi thở mới với nhiều tư tưởng mới lạ như tự do tình dục, tự do cá nhân (McHale, 1995; Marr, 2000). Không chỉ trong văn học, ở lĩnh vực điện ảnh, có thể nhận thấy số lượng gia tăng các cảnh quay về tình dục hoặc cái hành vi liên quan đến tình dục trong các phim điện ảnh và phim truyền hình, điển hình có thể kể tới các bộ phim nổi tiếng hiện nay như "Về nhà đi con" (Nguyễn Danh Dũng, 2019), "Quỳnh Búp bê" (NSƯT Mai Hồng Phong, 2018) hay các bộ phim như "Vợ Ba"(Ash Mayfair, 2018), "Chị chị em em" (Kathy Uyên, 2019). Nhiều bộ phim thành công trong việc thể hiện tình dục - một mảnh đất nghệ thuật màu mỡ.

Sự cởi mở của xã hội còn được thể hiện qua sự các dự án, sáng kiến về tình dục và giáo dục giới tính. Càng nhiều dự án này tập trung hướng tới phổ biến các kiến thức về giới và sức khỏe sinh sản. Một trong đó có thể kể tới dự án Wegrow Edu dành cho học sinh trong độ tuổi Tiểu học và THCS. Tuy nhiên, với trẻ em khuyết tật, các chương trình giáo dục giới tính được tổ chức rất hạn chế, tiêu biểu có dự án "Tuổi thơ em, Tương lai em" được tổ chức bởi các bạn sinh viên trên địa bàn TP HCM nhưng lại chỉ diễn ra nhân dịp Rằm Trung Thu mà không phải là một dự án dài hơi.

Sự thay đổi rõ rệt trong nhận thức còn được nhìn thấy qua xu hướng gia tăng quan hệ tình dục trước hôn nhân của giới trẻ hiện nay. Theo nghiên cứu của Nguyễn Anh

Chi (2009), thực trạng này có thể nói là do sự du nhập văn hóa phương Tây trong thời kỳ Việt Nam mở cửa hội nhập kinh tế, đồng thời cũng được thúc đẩy bởi độ phổ cập Internet tại Việt Nam. Theo nghiên cứu "Tình dục trong xã hội Việt Nam đương đại - Chuyện dễ đùa khó nói" của Khuất Thu Hồng và cộng sự (2009), có đến gần một phần ba số người từ độ tuổi 15-34 đã quan hệ trước khi kết hôn. Cùng với đó, tỉ lệ nam giới đã có trải nghiệm này chiếm hơn một nửa số nam giới được phỏng vấn. Những con số này được dự đoán còn cao hơn trong thực tế bởi nhiều người Việt không thoải mái công khai việc họ quan hệ. Theo tác giả, mặc dù không thể phủ nhận chữ "trinh" vẫn được coi trọng nhất định xã hội Việt Nam, nhìn chung tự do tình dục không trong hôn nhân đã được đón nhận cởi mở hơn.

Những thay đổi này đã đem lại tác động tương đối tích cực tới cách xã hội nhìn nhận về tình dục, đưa nó ra khỏi khuôn khổ của những câu chuyện bông đùa, bàn luận về nó dưới góc nhìn cởi mở hơn, tiếp cận nó trên phương diện đấy là một quyền. Tuy nhiên, cùng lúc đó, chính những sự thay đổi này có hay không vô tính đặt nặng áp lực tình dục lên người vô tính?

Đa phần những người đã hoặc đang có người yêu tham gia nghiên cứu này (độ tuổi từ 18-34 tuổi) đều đã từng trải nghiệm hoặc được đối phương đề nghị tham gia quan hệ tình dục. Khi tình dục dần được công khai bàn luận, người hữu tính có thêm tự do trong tình dục, người vô tính bị bủa vây bởi chính áp lực này. Áp lực này trước hết đến từ bạn bè của họ, giữa những câu chuyện tán gẫu, không ít lần người vô tính không thoải mái khi vấn đề tình dục được đưa ra bàn luận - một chủ đề tưởng chừng rất đỗi tự nhiên như cơm ăn áo mặc hàng ngày. Những người bạn của họ coi tình dục là một trải nghiệm bí ẩn, gây tò mò và bởi vậy là trải nghiệm nên có. Vì thế, không dấn thân vào cuộc chơi này khiến người vô tính cảm giác bị thua kém, nghi vấn chính mình, nhất là đối với nam giới khi phái nam thường được cho rằng có nhu cầu tình dục mãnh liệt hơn.

Ngoài bạn bè, chính đối phương cũng cho rằng mọi mối quan hệ lãng mạn phải dẫn đến tình dục, mặc định rằng tình dục sẽ làm thỏa mãn nhu cầu của cả hai bên, khi tư tưởng tình dục tự do được đề cao. Những kỳ vọng về tình dục này có thể giảm bớt nếu người vô tính công khai và có được sự thấu hiểu, cảm thông từ đối phương. Tuy nhiên, nhiều trường hợp người yêu không chấp nhận người vô tính. Song hành với những áp lực từ đối tác, người vô tính đôi lúc có cảm giác mặc cảm, tội lỗi về xu hướng tính dục của họ.

Cuối cùng, áp lực mà họ phải chịu đến từ xã hội. Qua các phân tích về sự cởi mở của xã hội với tình dục, có thể thấy rằng trong suốt quãng thời gian trưởng thành, người vô tính đã vô tính bị đặt vào các quy chuẩn tính dục - chấp nhận vị thế hiển nhiên của tình dục trong đời sống mỗi cá thể như phim lãng mạn phải có cảnh nóng, những câu bông đùa về tình dục là điều bình thường. Người vô tính, với mong muốn không bị

"lạc loài", cố gắng hoàn thành những quy chuẩn đó, cố gắng dấn thân vào văn hóa tình dục.

4.3. Khuyến nghị

- **Tăng cường truyền thông, nâng cao kiến thức xã hội về đa dạng giới và tính dục**

Truyền thông đóng vai trò quan trọng trong việc thay đổi nhận thức của xã hội đối với các nhóm thiểu số tính dục. Do đó, cần nhiều sản phẩm truyền thông với nhiều hình thức thể hiện về các chủ đề đa dạng tính dục để giáo dục công chúng.

- ✓ ***Báo chí, truyền thông:*** Các nhà truyền thông và các tổ chức hoạt động về Giới, LGBTI+ xây dựng và tổ chức tập huấn chuyên môn kiến thức về phổ vô tính, đa dạng giới - tính dục cho các nhà báo. Tổ chức Asexual in Vietnam cùng hợp tác với báo chí để nâng cao tiếng nói và sự hiện diện của cộng đồng vô tính. Asexual in Vietnam (AIV) hình thành website và phát triển các kênh truyền thông online để cung cấp những kiến thức về phổ vô tính.
- ✓ ***Giáo dục:*** Các cơ sở giáo dục xây dựng các bài giảng về Giới và Tính dục trong chương trình chính khóa và ngoại khóa của học sinh, sinh viên nhằm đảm bảo mọi người đều có cơ hội học tập những kiến thức về giới và tính dục. Đội ngũ thầy cô giáo cần được cập nhật kiến thức về LGBTI+.
- ✓ ***Nghiên cứu:*** Các tổ chức hoạt động về Giới, LGBTI+ tham gia, tổ chức các nghiên cứu về người vô tính nhằm hiểu được thực trạng cuộc sống người vô tính, á tính và bán tính tại Việt Nam. Trong đó, cần khai thác thêm các nghiên cứu về phân biệt đối xử đối với người vô tính trong các khía cạnh khác nhau của cuộc sống như trong gia đình, giáo dục, việc làm, chăm sóc sức khỏe.
- ✓ ***Kết nối:*** Asexual in Vietnam mở rộng và phát triển các cộng đồng địa phương, các diễn đàn để người vô tính giao lưu và chia sẻ.
- ✓ ***Luật pháp:*** cần xem xét các vấn đề của người LGBT, vô tính đưa vào Luật Bình đẳng giới (2006) để các nhóm thiểu số tính dục được bảo vệ theo luật pháp. Rà soát các luật liên quan để bổ sung quyền của người thuộc phổ vô tính và người LGBT là rất cần thiết, cần trưng cầu ý kiến của các thành viên trong cộng đồng vô tính nói riêng và LGBTQ nói chung.

- **Mạng xã hội, các ứng dụng hẹn hò nên bổ sung lựa chọn xu hướng tính dục vô tính**

Các chương trình và ứng dụng, mạng xã hội có tính năng hẹn hò hay giới thiệu bản thân nên bổ sung xu hướng tính dục vô tính nhằm đảm bảo tôn trọng lựa chọn và

nhu cầu của người vô tính. Trong đó, Asexual in Vietnam cần có thêm những dự án, chương trình liên quan tới hẹn hò, ghép đôi cho các bạn thuộc phổ vô tính.

- **Liên minh và đoàn kết với cộng đồng LGBT**

Các nhóm, tổ chức của người vô tính hợp tác với các hội nhóm, tổ chức của người LGBT để tạo ra các Liên minh về quyền cho các nhóm thiểu số tính dục. Tổ chức Asexual in Vietnam tiếp tục đồng hành cùng các sự kiện, chương trình liên quan tới LGBTQ, Bình đẳng giới nhằm tôn vinh sự đa dạng, giảm bớt kỳ thị chéo giữa các nhóm nhãn dán tính dục khác nhau.

- **Mở rộng mô hình và thành viên trong PFLAG Việt Nam (Hội phụ huynh, người thân và bạn bè của cộng đồng LGBTI+)**

Bên cạnh việc xây dựng hoạt động ở các thành phố lớn, PFLAG Việt Nam nên phát triển hoạt động, mở rộng mô hình đến các địa phương khác trên cả nước. Thành viên PFLAG không chỉ gồm cha mẹ, người thân của người đồng tính, song tính và chuyển giới mà nên kết nối thêm các phụ huynh, người thân của người vô tính và các nhóm thiểu số tính dục khác.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Anh:

Ace Toronto Collective. (n.d). Retrieved from https://acetoronto.wordpress.com/ace-toronto-collective/

Acephobia & Anti-asexual hate crime. (n.d). Retrieved from https://www.galop.org.uk/anti-asexual-hate-crime

Allport, G. W. (1954). *The nature of prejudice.* Addison-Wesley.

American Psychiatric Association. (2013). Diagnostic and statistical manual of mental disorders (5th ed.). https://doi.org/10.1176/appi.books.9780890425596

Alexander, J. (2017 January 26). *Riverdale's Jughead is no longer asexual, and that's a problem for fans*. Polygon. https://www.polygon.com/tv/2017/1/26/14403700/jughead-riverdale-asexual

American Psychological Association. (2008). *Answers to your questions for a better understanding of sexual orientation and homosexuality.*

American Psychological Association (2008). *Answers to your questions: For a better Understanding of sexual orientation and homosexuality*. Washington, DC. Retrieved from www.apa.org/topics/ sorientation.pdf.

Asexual and Aromantic Awareness Day. (n.d). Truy cập ngày 20/04/2020 tại: https://www. unc.edu/ event/asexual-aromantic-awareness-day/

Barker, Meg (2012). *Rewriting the Rules: An Integrative Guide to Love, Sex and Relationships*. Hove: Routledge.

Bauer, C. et al. (2018). *2015 Asexual Community Census Executive Summary Report.* Retrieved from https://asexualcensus.files.wordpress.com/2018/11/2015-ace-community-survey-executive-summary.pdf

Baumeister, R.F. (2000). Gender differences in erotic plasticity: The female sex drive as socially flexible and responsive. *Psychological Bulletin*, 126, 347-374.

Baumeister, R.F. (Ed.) (2001). *Social Psychology and Human Sexuality*. Philadelphia, PA: Psychology Press (Taylor & Francis).

Bianchi, T. (2018). Gender Discrepancy in Asexual Identity: The Effect of Hegemonic Gender Norms on Asexual Identification. *WWU Honors Program Senior Projects.* 81. https://cedar. wwu.edu/wwu_honors/81

Bogaert A. F. (2015). Asexuality: what it is and why it matters. *Journal of sex research*, 52(4), 362–379. https://doi.org/10.1080/00224499.2015.1015713

Bogaert, A. F. (2004). Asexuality: prevalence and associated factors in a national probability sample. *Journal of sex research*, 41(3), 279–287. https://doi.org/10.1080/00224490409552235

Brotto, L. A., & Yule, M. A. (2009). "Methodological issues for studying asexuality": Reply to Hinderliter (2009). *Archives of Sexual Behavior*, 38(5), 622–623. https://doi.org/10.1007/s10508-009-9514-6

Brotto, L. A., Knudson, G., Inskip, J., Rhodes, K., & Erskine, Y. (2010). Asexuality: a mixed-methods approach. *Archives of sexual behavior*, 39(3), 599–618. https://doi.org/10.1007/s10508-008-9434-x

Butler, J. (1990). *Gender trouble: Feminism and the subversion of identity*. New York: Routledge

Byrne, D. (1961). Interpersonal attraction and attitude similarity. *The Journal of Abnormal and Social Psychology, 62*(3), 713–715.

Byrne, D., & Nelson, D. (1965). Attraction as a linear function of proportion of positive reinforcements. *Journal of Personality and Social Psychology, 1*(6), 659–663.

Byrne, D., Baskett, G. D., & Hodges, L. (1971). Behavioral indicators of interpersonal attraction. *Journal of Applied Social Psychology, 1*(2), 137–149.

Carrigan, M. (2011). There's more to life than sex? Difference and commonality within the asexual community. *Sexualities, 14*, 462–478.

Carrigan, M. (2012). How do you know you don't like it if you haven't tried it? Asexual agency and the sexual assumption. In T. G. Morrison, M. A. Morrison, M. Carrigan, & D. T. McDermott (Eds). *Sexual minority research in the new millennium.* (pp 3-19). Hauppauge, NY: Nova Science.

Carrigan, M., Gupta, K., & Morrison, T. G. (2015). *Asexuality and Sexual Normativity: An anthropology.* New York: Routledge.

Chevigny, K., Davenport, B., & Pinder, J. (Producer), & Tucker, A. (Director). (2012). *(A)sexual* [Motion picture]. United States: FilmBuff.

Clark, A.N. (2019). *Labeling Intimacy: Examining Attitude Differences About Romantic And Sexual Intimacy In Sexual And Asexual People.*

Clarke, V., Ellis, S., Peel, E., & Riggs, D. (2010). *Lesbian, Gay, Bisexual, Trans and Queer Psychology: An Introduction*. Cambridge: Cambridge University Press. doi:10.1017/CBO9780511 810121

Clark-Flory, T. (2012 December 01). "*House" gets asexuality wrong.* Salon https://www.salon.com/ 2012/"01/31/house_gets_asexuality_wrong

Decker, J. S. (2014). *The Invisible Orientation An Introduction to Asexuality.* New York: Carrel Books

DeLuzio Chasin C. J. (2011). Theoretical issues in the study of asexuality. *Archives of sexual behavior*, 40(4), 713–723. https://doi.org/10.1007/s10508-011-9757-x

Diamond L. M. (2003). What does sexual orientation orient? A biobehavioral model distinguishing romantic love and sexual desire. *Psychological review*, 110(1), 173–192. https://doi.org/10.1037/ 0033-295x.110.1.173

Diamond, L. M. (2008). *Sexual Fluidity: Understanding Women's Love and Desire.* Cambridge: Harvard University Press.

Emens, E. (2014). Compulsory Sexuality. *Stanford law review*. 66.303-86.10.2139/ssrn.2218783.

Exton, R. (2016 November 14). *Aces Show Their Hand - What Is Asexuality And Why You Should Know About It*. Huffington Post. Retrieved from https://www.huffingtonpost.co.uk/robyn-exton/aces-show-their-hand-what_b_12915544.html

Fuss, D. (1991). *Inside/out: Lesbian theories, gay theories.* New York: Routledge.

Gevertz, J. (2015). *"Parliament doesn't recognise my sexuality": Britain's first openly asexual candidate, George Norman, speaks to Vision*. York Vision. https://www.yorkvision.co.uk/archive/ parliament-doesnt-recognise-my-sexuality-britains-first-openly-asexual-candidate-george-norman-speaks-to-vision/28/04/2015

Goffman, E. (1963). *Stigma: Notes on the management of spoiled identity.* Englewood Cliffs, N.J: Prentice-Hall.

Haefner, C. (2011). *Asexual scripts: A grounded theory inquiry into the intrapsychic scripts asexuals use to negotiate romantic relationships*. PhD Dissertation, Institute of Transpersonal Psychology, Palo Alto, California, USA.

Hanson, E. H. (2014) Toward an Asexual Narrative Structure. In Cerankowski, K. J., & Milks, M. (Eds.) A*sexualities: Feminist and Queer Perspectives*. New York, NY: Routledge.

Harris Poll. (2017). Accelerating acceptance 2017. GLAAD. https://www.glaad.org/publications/ accelerating-acceptance-2017

Heider, F. (1958). *The psychology of interpersonal relations*. John Wiley & Sons Inc. https://doi.org/10.1037/10628-000

Herek, G. M. (1986). On Heterosexual Masculinity: Some Psychical Consequences of the Social Construction of Gender and Sexuality. *American Behavioral Scientist*, 29(5), 563–577. https://doi.org/10.1177/000276486029005005

Hinderliter, A. C. (2009). Methodological issues for studying asexuality. *Archives of Sexual Behavior*, 38(5), 619–621. https://doi.org/10.1007/s10508-009-9502-x

Houdenhove, E., & Gijs, L., & T'Sjoen, G., & Enzlin, P. (2013). Asexuality: Few Facts, Many Questions. *Journal of sex & marital therapy*. 40.10.1080/0092623X.2012.751073.

Kinsey, A. C. et al. (1948/1998). *Sexual Behavior in the Human Male*. Philadelphia: W.B. Saunders; Bloomington: Indiana U. Press. [First publication of Kinsey's Heterosexual-Homosexual Rating Scale. Discusses Kinsey Scale, pp. 636–659.]

Kinsey, A. C. et al. (1953/1998). *Sexual Behavior in the Human Female*. Philadelphia: W.B. Saunders; Bloomington: Indiana U. Press. [Discusses the Kinsey Scale and presents comparisons of male and female data, pp. 468–475.]

Laumann, E. (1994). *The Social Organization of Sexuality*: *Sexual Practices in the United States*. Chicago: University of Chicago Press.

Lehmiller, J. J. (2017). *The Psychology of Human Sexuality*. Wiley-Blackwell.

Link, B., & Phelan, J.C.. (2001). Conceptualizing Stigma. *Annual Review of Sociology*. 27. 363-385. Vivienne Cass V. C. (1979). Homosexual identity formation: a theoretical model. *Journal of homosexuality*, 4(3), 219–235. https://doi.org/10.1300/J082v04n03_01

MacInnis, C. C., & Hodson, G. (2012). Intergroup bias toward "Group X": Evidence of prejudice, dehumanization, avoidance, and discrimination against asexuals. *Group Processes & Intergroup Relations*, 15(6), 725–743. https://doi.org/10.1177/1368430212442419

Marr, D. G. (2000). 'Concepts of "individual" and "Self" in Twentieth-Century Vietnam'. *Modern Asian Studies* 34(3): 769-796

Maxwell, D. (2017). *It's not just about sex: asexual identity and intimate relationship practices.*

Mcfadden, C. (2015). Lesbian, Gay, Bisexual, and Transgender Careers and Human Resource Development: A Systematic Literature Review. *Human Resource Development Review*. 14. 10.1177/1534484314549456.

McHale, S (1995). 'Printing and Power: Vietnamese Debates Over Women's Place in Society, 1918-1934'. *Essays into Vietnamese Pasts*. Eds. Keith Taylor and John Whitmre. Ithaca: Cornell Southeast Asia Program, pp. 173-194

Morrison, M. (1992). *Laughing with queers in my eyes: Proposing "Queer Rheto-ric(s)" and introducing a queer issue.* Pre/Text, 13(3-4), 11-36.

Mosbergen, D. (2017 December 6), *Battling Asexual Discrimination, Sexual Violence And "Corrective" Rape.* Huffpost. https://www.huffpost.com/entry/asexual-discrimination_n_3380551

Nguyen, A. C. (2009). Public Opinion in Vietnam About Adolescent Sexuality, Sex Education and Abortion. *SSRN Electronic Journal*. 10.2139/ssrn.1494146.

Pennington, L. (2018 June 1). *Asexuals Shouldn't Be Excluded From Queer Spaces, Especially Pride*. Pride. Retrieved from https://www.pride.com/pride/2018/6/01/asexuals-shouldnt-be-excluded-queer-spaces-especially-pride

Phuong an Nguyen. (2007). 'Relationships Based on Love and Relationships Based on Needs': Emerging Trends in Youth Sex Culture in Contemporary Urban Vietnam. *Modern Asian Studies,41*(2), 287-313.

Poston, D., & Baumle, A. (2010). Patterns of Asexuality in the United States. *Demographic Research*. 23.509-530.10.4054/DemRes.2010.23.18.

Prause, N., & Graham, C. (2007). *Asexuality: Classification and characterization. Archives of Sexual Behavior*, 36, 341–35

Prause, N., & Graham, C. (2007). Asexuality: Classification and Characterization. *Archives of sexual behavior.* 36.341-56.10.1007/s10508-006-9142-3.

Prause, N., & Graham, C. A. (2007). Asexuality: classification and characterization. *Archives of sexual behavior*, 36(3), 341–356. https://doi.org/10.1007/s10508-006-9142-3

Przybylo, E. (2014). *Masculine Doubt and Sexual Wonder: Asexually-Identified Men Talk About Their (A)sexualities.*

Richards, S. R. (2014 November 13). *Stop Dan Savage: Your LGBT "Activist" is Actually a Bigot*, https://outwritenewsmag.org/2014/11/stop-dan-savage-your-lgbt-activist-is-actually-a-bigot/

Scherrer K. S. (2008). Coming to an Asexual Identity: Negotiating Identity, Negotiating Desire. *Sexualities*, 11(5), 621–641. https://doi.org/10.1177/1363460708094269

Schutte, O. (1997). A Critique of Normative Heterosexuality: Identity, Embodiment, and Sexual Difference in Beauvoir and Irigaray. *Hypatia*, 12(1), 40-62. doi:10.1111/j.1527-2001.1997.tb 00170.x

Scott, S., McDonnell, L. and Dawson, M. (2016) Stories of non-becoming: non-issues, non-events and non-identities in asexual lives. *Symbolic Interaction*, 39(2), pp. 268-286. (doi:10.1002/ SYMB.215)

Seidman, S. (1993). I*dentity and politics in a "postmodern" gay culture: Some histori-cal and conceptual notes*. In M. Warner (Ed.), *Fear of a queer planet: Queer politics and social theory* (pp. 105-142). Minneapolis, MN: University of Minnesota Press.

Shifren, J. L., Monz, B. U., Russo, P. A, Segreti, A., Johannes, C. B. (2008). Sexual Problems and Distress in United States Women: Prevalence and Correlates, *Obstetrics & Gynecology*, 112(5), 970-978.10.1097/AOG.0b013e3181898cdb

Slagle R. A. (2003). Queer criticism and sexual normativity: the case of Pee-wee Herman. *Journal of homosexuality*, 45(2-4), 129–146. https://doi.org/10.1300/J082v45n02_06

Smyth, C. (1992). *Lesbians talk: Queer notions*. London: Scarlett Press.

Storms, M. D. (1980). Theories of sexual orientation. *Journal of Personality and Social Psychology*, 38(5), 783–792. https://doi.org/10.1037/0022-3514.38.5.783

Struckman-Johnson, C., Struckman-Johnson, D., & Anderson, P. B. (2003). Tactics of sexual coercion: when men and women won't take no for an answer. *Journal of sex research*, 40(1), 76–86. https://doi.org/10.1080/00224490309552168

Sundrud, J., & San José State University. (2011). *Performing asexuality through narratives of sexual identity*. San Jose, Calif: San Jose State University.

The Asexual Visibility and Education Network**.** (n.d). Retrieved from https://www.asexuality.org

The History of Coming Out. (n.d). Retrieved from https://www.hrc.org/resources/the-history-of-coming-out.

The Sexual Orientation Non-Discrimination Act ("SONDA"). (n.d). Retrieved from https://ag.ny.gov/civil-rights/sonda-brochure

UK Government Equalities Office. (2019 February 07). *National LGBT Survey: Summary report.* Retrieved from https://www.gov.uk/government/publications/national-lgbt-survey-summary-report/national-lgbt-survey-summary-report

UNDP. (2016). *Human Development Report 2016: Human development for everyone.* Retrieved from http://hdr.undp.org/sites/default/files/2016_human_development_report.pdf

United Nations. (2018). *Discrimination: When beliefs turn into actions. United Nations Cyber School Bus.*

Van Houdenhove, E., Gijs, L., T'Sjoen, G., & Enzlin, P. (2015). Asexuality: A Multidimensional Approach. *Journal of sex research*, 52(6), 669–678. https://doi.org/10.1080/00224499.2014. 898015

Vares, T. (2018). 'My [asexuality] is playing hell with my dating life': Romantic identified asexuals negotiate the dating game. *Sexualities*, 21(4), 520–536. https://doi.org/10.1177/13634607177 16400

Warner, M. (1993). Introduction. In M. Warner (Ed.), F*ear of a queer planet: Queer politics and social theory* (pp. vii-xxxi). Minneapolis, MN: University of Minne-sota Press.

What is Ace Week? (n.d). Retrieved from https://aceweek.org/about/the-week

Tài liệu tiếng Việt:

ANTV - Truyền hình Công an Nhân dân (13/06/2018). *Góc khuất về tình dục của người vô tính | Vì mình khác họ | Người giấu mặt.* https://youtu.be/xqh4TGy8uiY

ANTV - Truyền hình Công an Nhân dân (13/06/2018). *Người vô tính: YÊU CHAY không thèm "ẤY" | Người giấu mặt*. https://youtu.be/B_m4IKNCbQ4

Bí mật của tạo hóa (31/08/2015). *Bí mật 101 - Người vô tính*. https://youtu.be/6HgmVVvKkAI

Bộ Y Tế (29/08/2018). *Thực hiện bình đẳng giới để giải quyết tận gốc mất cân bằng giới tính khi sinh.* https://moh.gov.vn/chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia/-/asset_publisher/7ng11fEWgASC/co tent/thuc-hien-binh-ang-gioi-e-giai-quyet-tan-goc-mat-can-bang-gioi-tinh-khi-sinh?inherit Redirect =false

Bùi, T. P. T. (2012). *Nhận thức của sinh viên về tình dục an toàn* (Luận văn thạc sĩ). Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

Chuyên mục Tổ ấm/ Đời sống- Người vô tính (7/12/2015). *Vợ bảo chưa bao giờ có ham muốn*. Báo điện tử VnExpress. https://vnexpress.net/vo-bao-chua-bao-gio-co-ham-muon-3323974.html

Đào, X. D. (2010). *Báo cáo chuyên đề "Dậy thì - Sức khỏe tình dục - Sức khỏe sinh sản ở thanh thiếu niên Việt Nam", Điều tra Quốc gia về Vị thành niên và Thanh niên Việt Nam lần thứ 2*.

Đinh, M. T. (13/01/2019). *Nam giới cũng bị lãnh cảm*. Sức khỏe và đời sống. https://suckhoedoisong.vn/nam-gioi-cung-bi-lanh-cam-n139631.html

Fanpage Người Giấu Mặt (03/03/2018). Thổ lộ cực sốc của người vô tính. https://www.facebook.com/nguoigiaumatantv/videos/1494921757288 59/

Fanpage Người Giấu Mặt (07/06/2018). *Xuất hiện người không có nhu cầu tình dục - Người giấu mặt*. https://www.facebook.com/nguoigiaumatantv/videos/1714213502026 08/

Hạ, T. L. P. (2008). *Lối sống độc thân của phụ nữ Nhật Bản hiện đại: nguyên nhân và hệ quả*. Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á

Hoàng, T. T. N., & Phạm, H. A. (2019). Việt Nam phát huy vị thế trên các diễn đàn quốc tế về quyền con người. *Tạp chí Nhân quyền Việt Nam.*

HRS (04/07/2019). *Tổng hợp các khuyến nghị UPR chu kỳ 3, 2019 và phần trả lời của Việt Nam.* http://www.hrs.org.vn/2019/07/04/tong-hop-cac-khuyen-nghi-upr-chu-ky-3-2019-va-phan-tra-loi-cua-viet-nam/

Hùng Sơn (31/7/2015). *Người vô tính.* VnExpress. https://vnexpress.net/nguoi-vo-tinh-3255597. html

iSEE. (n.d). *Bảng đối chiếu thuật ngữ LGBT - LGBT Glossary.*

Khuất, T. H., Lê, B. D., & Nguyễn, N. H. (2009). *Tình dục trong Xã hội Việt Nam đương đại - Chuyện dễ đùa khó nói.* Hà Nội: NXB Tri Thức

Minh Nguyên (29/08/2016). *Người vô tính: nỗi ám ảnh của chứng rối loạn tình dục*. http://vienyhocungdung.vn/nguoi-vo-tinh-noi-am-anh-cua-chung-roi-loan-tinh-duc-2016082616 3248429.htm

Ngọc Linh (20/08/2008). *Thế giới thứ... tư.* Dân trí. https://dantri.com.vn/tinh-yeu-gioi-tinh/the-gioi-thu-tu-1219365019.htm.

Ngọc Linh (20/08/2008). *Thế giới thứ... tư*. https://dantri.com.vn/tinh-yeu-gioi-tinh/the-gioi-thu-tu-1219365019.htm.

Nguyễn Phượng (16/11/2013). *Những người cả đời chỉ muốn yêu chay*. VnExpress. https://vnexpress.net/nhung-nguoi-ca-doi-chi-muon-yeu-chay-2910079.html

Nguyễn, H. V., Hoàng, T. L, Nguyễn, Q. H., Nguyễn, Đ. L., Lê, V. A., & Đào, P. L. (2019). *Ảnh hưởng của hình ảnh người LGBTQ trên báo/ trang điện tử và mạng xã hội Facebook đến tự áp lực thay đổi bản thân của người trẻ LGBTQ.*

Nguyễn, T. T. N., Vũ, T. L., & Phạm, T. T. (2013). *Sống chung cùng giới: Trải nghiệm thực tế và Mưu cầu hạnh phúc lứa đôi.* Hà Nội: NXB Thế Giới.

Phạm, V. H. (2018). *Văn hóa tính dục ở Việt Nam thế kỷ X – XIX*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

PNO (24/01/2016). *Lạc giữa hai bờ giới tính.* https://www.phunuonline.com.vn/lac-giua-hai-bo-gioi-tinh-a28641.html

Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (09/2011). *Sự ưa thích con trai ở Việt Nam: Ước muốn thâm căn, công nghệ tiên tiến.*

Radio Cầu vồng lục sắc (01/11/2018). *Người vô tính ở đâu trong phong trào LGBT?*. https://www.facebook.com/Cauvong6sac/videos/575186829612953

Radio Cầu vồng lục sắc (15/10/2017). *Hiểu về Tuần nhận thức vô tính Việt Nam 2017*. https://www.facebook.com/920148854701180/posts/1385656491483745

Radio Cầu vồng lục sắc (28/11/2018). *Người song ái vô tính có gặp khó khăn như bạn nghĩ?*. https://www.facebook.com/Cauvong6sac/videos/1478604085522318

ThS Nguyễn Hải Đăng (06/12/2019). *Lãnh cảm - bệnh khó nói nhưng dễ chữa.* Sức khỏe và đời sống. https://suckhoedoisong.vn/lanh-cam-benh-kho-noi-nhung-de-chua-n136067.html

Ths. Bs Lan Hải (05/10/2013). *Người vô tính.* Tạp Chí Thực Phẩm Chức Năng Health+. https://m.healthplus.vn/nguoi-vo-tinh-d5991.html?fbclid=IwAR2803qkKZzdwT1aGPZR_sD2uI22yMcpYRzeOUsuj5pOnu_lN7t7-2H_4fo

Trung tâm ICS. *Kết quả giải thưởng LGBTI+ Việt Nam tôn vinh lần thứ 6*. Truy cập ngày 01/05/2020 tại https://www.facebook.com/icsvn/photos/a.221082803897800 2/2209164595811 013/?type=3&theater,

Tuấn Linh & Nguyên Vũ (16/05/2008). *Người "vô tính".* https://nld.com.vn/tinh-yeu-hon-nhan/ nguoi-vo-tinh-226133.htm

UNFPA. (2011). *Sự ưa thích con trai ở việt nam: ước muốn thâm căn, công nghệ tiên tiến.* https://vietnam.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/Son%20preference%20in%20Vietnam_VIE _Final%20version%20for%20printing.pdf

Văn, T. P. T. (2014). Hình tượng con người bản năng trong văn xuôi Việt Nam hiện đại. *Tạp chí khoa học và công nghệ,* Trường ĐH Khoa học Huế, 1(2).

Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (2009). *Nghiên cứu trực tuyến đặc điểm nhân khẩu - xã hội của nam giới có quan hệ đồng giới ở Việt Nam.*

Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (2016). *Có phải bởi vì tôi là LGBT?.* Hà Nội: NXB Hồng Đức.

Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) và Khoa Xã hội học, Học viện Báo chí Tuyên truyền (2011). *Thông điệp truyền thông về đồng tính luyến ái trên báo in và báo mạng*. Hà Nội: NXB Một thế giới

Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE). (2012). *Khát vọng được là chính mình: những vấn đề thực tiễn và pháp lý với người chuyển giới.*

Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE). (2017). *Cha mẹ chấp nhận và lên tiếng ủng hộ quyền của con là người LGBT: những yếu tố tác động.*

Việt Nam. Quốc Hội. Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam 2013, ngày 28 tháng 11 năm 2013.

VNE (08/09/2014). *Lấy phải chồng vô tính, 'ngủ chay' suốt tuần trăng mật*. https://vietgiaitri.com/ lay-phai-chong-vo-tinh-ngu-chay-suot-tuan-trang-mat-20140908i1573541/?forward=pre

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN PHỎNG VẤN SÂU

A - THÔNG TIN CHUNG

- Anh/ chị/ bạn có thể giới thiệu một chút về bản thân như tên, tuổi, nghề nghiệp, trình độ học vấn, công việc hiện tại?

  + Em có thể xưng hô như nào để mình cảm thấy thoải mái nhất?

  + Trong buổi trò chuyện ngày hôm nay, tên/ biệt danh mà anh/ chị/ bạn mong muốn được gọi là gì?

  + Anh/ chị/ bạn sinh ra ở đâu?

  + Hiện nay thì anh/ chị/ bạn đang học tập hay làm việc ở đâu?

  + Trình độ học vấn/ bậc học cao nhất mà anh/ chị/ bạn đã hoàn thành là gì?

  + Hiện nay, anh/ chị/ bạn đang làm công việc gì?

  + Tình trạng hôn nhân của anh/ chị/ bạn là gì?

  + Anh/ chị/ bạn là người dân tộc gì?

  + Anh/ chị/ bạn có sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng nào không? Nếu có, đó là gì?

B - BỘ CÂU HỎI PHỎNG VẤN SÂU

Những câu hỏi về nhận diện xu hướng tính dục

- Anh/ chị/ bạn hiểu như thế nào là "vô tính"?

  + Anh/ chị/ bạn biết tới khái niệm "vô tính" thông qua đâu? (qua ai/ kênh nào)?

- Tâm trạng của anh/ chị/ bạn khi chưa nhận thức mình là người vô tính như thế nào?

  + Anh/ chị/ bạn có nghĩ vô tính là không bình thường/ bất thường?

- Khi anh/ chị/ bạn chưa nhận thức bản thân là vô tính, anh/ chị/ bạn tìm đến lời khuyên của những ai, ở đâu? Họ thường đưa ra những suy nghĩ, lời khuyên như thế nào? Những suy nghĩ, lời khuyên đó ảnh hưởng/ tác động thế nào đến anh/ chị/ bạn?

- Đến bây giờ khi nhận diện bản thân là người vô tính thì tâm trạng/ quan niệm trước đó có thay đổi gì không? Vì sao?

- Anh/ chị/ bạn có thể chia sẻ những điều gì khiến mình cảm nhận rằng mình là người vô tính?

  + Thời điểm nhận ra mình là người vô tính là khi nào? (Trước hay sau kết hôn?)

  + Lúc đó, bằng cách nào mình biết mình là người vô tính?

  + Những đặc điểm khác biệt nà khiến anh/ chị/ bạn nghĩ mình là người vô tính?
- Anh/ chị/ bạn nghĩ rằng mình sinh ra đã là người vô tính, hay có những tác động/ nguyên nhân/ trải nghiệm gì khiến mình trở thành người vô tính?
- Anh/ chị/ bạn có công khai với những người xung quanh về xu hướng tính dục của mình không? Vì sao anh/ chị/ bạn lựa chọn công khai (hoặc không công khai) xu hướng tính dục của mình?

  + Với người đã công khai: Chuyện công khai đã xảy ra như thế nào? Mọi người phản ứng ra sao?
- Anh/ chị/ bạn có tham gia hội, nhóm, tổ chức nào của người vô tính không?

  + Vì sao quyết định tham gia/ không tham gia?

Quan điểm của người vô tính về mối quan hệ lãng mạn: tình yêu, tình dục và hôn nhân

Tình yêu

- Anh/ chị/ bạn có cảm thấy hấp dẫn về mặt tình cảm với giới nào không? (Nếu có), anh/ chị/ bạn cảm thấy thu hút, hấp dẫn tình cảm với giới nào? Cảm giác đó như thế nào?
- Anh/ chị/ bạn thuộc nhóm nào (Asex, Demi hay Grey) trong cộng đồng vô tính? *(Người phỏng vấn giải thích khái niệm Asex, Demi, Grey trước khi hỏi)*
- Hấp dẫn về mặt tình cảm và hấp dẫn tình dục giống hay khác nhau như thế nào?
- Anh/ chị/ bạn đã từng hẹn hò với ai chưa? Anh/ chị/ bạn đã hoặc đang ở trong một mối quan hệ yêu đương bao giờ chưa?

- Tính từ khi mình nhận diện ra mình là người vô tính thì anh/ chị/ bạn có hẹn hò hoặc trong một mối quan hệ yêu đương với ai không?
- Từ khi nhận thấy bản thân là người vô tính, anh/ chị/ bạn thấy chuyện hẹn hò/ yêu đương của mình có gì thay đổi không? Nếu có, thì như thế nào?
  + Người yêu anh/ chị/ bạn có phải người vô tính không?
- Anh/ chị/ bạn hiểu như thế nào là tình yêu hay mối quan hệ lãng mạn?
- Quan niệm về tình yêu/ mối quan hệ lãng mạn của anh/ chị/ bạn trước và sau khi nhận diện bản thân là người vô tính có gì thay đổi không, thay đổi như thế nào?
- Những yếu tố gì giúp tình yêu/ mối quan hệ lãng mạn của người vô tính gắn bó lâu dài?
- Người vô tính gặp phải rào cản gì khi tiến tới/ bắt đầu một mối quan hệ lãng mạn? Vì sao?
- Anh/ chị/ bạn có gặp những rào cản, khó khăn nào trong việc xây dựng mối quan hệ lãng mạn? Vì sao?
- Là người vô tính có khiến anh/ chị/ bạn mặc cảm, tự ti khi bày tỏ tình cảm hoặc bắt đầu mối quan hệ với người mình có tình cảm không? Vì sao?

* Với người chưa bao giờ có người yêu:

- Việc anh/ chị/ bạn không có người yêu là một lựa chọn hay chỉ là chưa gặp được người phù hợp?
- Anh/ chị/ bạn đã từng trải qua mối quan hệ hẹn hò nào chưa?
  + Nếu chưa, những điều gì khiến anh/ chị/ bạn chưa tiến tới một mối quan hệ hẹn hò? Sau đó, hỏi tiếp các câu bên dưới ở dạng câu hỏi giả định.
  + Nếu đã từng hẹn hò, chuyển sang hỏi những câu mục dưới.

* Với những người đã/ đang có người yêu:

- Anh/ chị/ bạn có công khai xu hướng tính dục của mình với bạn đời/ người yêu/ người mình hẹn hò không?

<u>Đã công khai xu hướng tính dục với đối tác</u>

- Anh/ chị/ bạn có nói với bạn đời/ người yêu/ người mình hẹn hò rằng mình là người vô tính không? Anh/ chị/ bạn đã công khai xu hướng tính dục vào thời điểm nào và trong hoàn cảnh như thế nào?
- Những điều gì thúc đẩy anh/ chị/ bạn công khai việc bản thân là người vô tính với đối tác?
- Khi biết anh/ chị/ bạn là người vô tính thì bạn đời/ người yêu/ người mình hẹn hò phản ứng như thế nào? Phản ứng đó khiến mình cảm thấy thế nào? Anh/ chị/ mình đã ứng xử/ xử lý thế nào khi gặp phản ứng như vậy?
- Bạn đời/ người yêu/ người mình hẹn hò có chấp nhận, thoải mái với việc anh/ chị/ bạn là người vô tính không? Nếu có hoặc không thì vì sao?
- Việc mình công khai xu hướng tính dục liệu có ảnh hưởng như thế nào tới mối quan hệ của hai người? Mối quan hệ của hai người có gì thay đổi sau khi anh/ chị/ bạn công khai xu hướng tính dục của mình không? Anh/ chị/ bạn đã ứng xử/ xử lý thế nào trước những thay đổi đó (nếu có)?
- (Với các mối quan hệ đã chấm dứt,) việc mình là người vô tính có phải là yếu tố khiến cho mối quan hệ lãng mạn không lâu dài hay chấm dứt không?
- Gia đình bạn đời/ người yêu/ người mình hẹn hò có biết anh/ chị/ bạn là người vô tính không? (Nếu có) phản ứng của họ như thế nào?

  + Bạn đời/ người yêu/ người mình hẹn hò khi gặp phản ứng của gia đình như vậy thì xử lý như thế nào?

  + Tâm trạng của anh/ chị/ bạn lúc đó như thế nào? Anh/ chị/ bạn có làm gì hay hành động như thế nào trong trường hợp này?

<u>Không công khai xu hướng tính dục với đối tác</u>

- Những điều gì khiến anh/ chị/ bạn chưa/ không sẵn sàng công khai việc mình là người vô tính với bạn đời/ người yêu/ người mình hẹn hò?
- Anh/ chị/ bạn có ý định sẽ nói với bạn đời/ người yêu/ người mình hẹn hò của mình rằng mình là người vô tính không? (Nếu có,) thời điểm nào, anh/ chị/ bạn sẽ sẵn sàng để chia sẻ việc mình là người vô tính, vì sao? (Nếu không,) vì sao?

- Việc công khai xu hướng tính dục có ảnh hưởng đến mối quan hệ của hai người không, nếu có thì sẽ ảnh hưởng như thế nào?
- Anh/ chị/ bạn muốn lựa chọn tình yêu với người vô tính hay hữu tính?
- Anh/ chị/ bạn đánh giá việc tìm một người vô tính để yêu khó hay dễ như thế nào? Vì sao?
- Anh/ chị/ bạn nghĩ việc mình là người vô tính có thể là yếu tố khiến cho mối quan hệ lãng mạn không lâu dài hay chấm dứt không?

Tình dục

- Anh/ chị/ bạn đã bao giờ cảm thấy mình có nhu cầu tình dục chưa?
- Anh/ chị/ bạn đã bao giờ cảm thấy mình có hấp dẫn về mặt tình dục với một ai đó chưa?
- Anh/ chị/ bạn đã từng có trải nghiệm tình dục bao giờ chưa?
- Tình dục có cần thiết trong cuộc sống của anh/ chị/ bạn không?
- Anh/ chị/ bạn có nhu cầu gần gũi cơ thể (ví dụ: ôm, hôn, nắm tay) không? (Nếu có) đã bao giờ cảm thấy muốn gần gũi cơ thể với ai đó chưa?
- Anh/ chị/ bạn đã từng có trải nghiệm gần gũi cơ thể bao giờ chưa?
- Chuyện gần gũi cơ thể có cần thiết trong cuộc sống của anh/ chị/ bạn không?
- Mối quan hệ lãng mạn/ yêu đương thì khác gì so với mối quan hệ bạn thân/ bạn bè thân thiết?
- Trong tình yêu, tình dục có quan trọng không? Vì sao? Tình dục có vai trò như thế nào trong một mối quan hệ lãng mạn?
- Anh/ chị/ bạn nghĩ thế nào về gần gũi thân mật, tình dục trong tình yêu/ mối quan hệ lãng mạn?
- Khi mọi người nói về chuyện tình dục, anh/ chị/ bạn cảm thấy thế nào và thường phản ứng như thế nào?
- Mọi người thường hay nói rằng tình yêu không thể thiếu tình dục, anh/ chị/ bạn nghĩ sao về quan niệm này?

- Anh/ chị/ bạn có trò chuyện với bạn đời/ người yêu/ người mình hẹn hò về vấn đề tình dục không? Có cảm thấy thoải mái khi nói chuyện tình dục không?
- Quan điểm của bạn đời/ người yêu/ người mình hẹn hò như thế nào khi nói về tình dục?

  + Anh/ chị/ bạn nghĩ thế nào về quan điểm của vợ chồng/ người yêu/ người mình hẹn hò?
- Anh/ chị/ bạn và bạn đời/ người yêu/ người mình hẹn hò có thực hành tình dục không?

  + Anh/ chị/ bạn thấy như thế nào với chuyện quan hệ tình dục?

  + Việc quan hệ tình dục có dựa trên sự đồng thuận giữa hai người không?

  + Có trường hợp nào anh/ chị/ bạn không muốn quan hệ tình dục nhưng vì chiều theo ý đối tác hoặc do đối tác ép buộc nên buộc phải quan hệ tình dục không (nếu có, ép buộc thế nào)? Anh/ chị/ bạn đã phản ứng ra sao trong tình huống đó?
- Tình dục có phải là một áp lực trong mối quan hệ của anh/ chị/ bạn không?
- Khi không nảy sinh quan hệ tình dục hay đối tác thấy không thỏa mãn nhu cầu, bạn đời/ người yêu/ người mình hẹn hò phản ứng như thế nào/ có những lời nói hay hành động như thế nào về vấn đề này? Anh/ chị/ bạn đã phản ứng ra sao trong tình huống đó?
- Người vô tính nam và người vô tính nữ chịu áp lực từ đối tác trong vấn đề tình dục như thế nào? Vì sao?

Hôn nhân

(Hôn nhân ở đây bao gồm có đăng ký kết hôn theo luật pháp và cả không đăng ký kết hôn nhưng chung sống công khai.)

- Với người vô tính thì việc kết hôn có cần thiết không?
- Những điều gì thúc đẩy và cản trở người vô tính tiến tới hôn nhân?
- Khi biết anh/ chị/ bạn là người vô tính, người yêu của anh/ chị/ bạn có sẵn sàng để tiến tới hôn nhân không?

- Người vô tính có nên kết hôn với người hữu tính không? Vì sao?
- Có những khó khăn gì trong hôn nhân này khi anh/ chị/ bạn là người vô tính?
- Những yếu tố nào sẽ giúp hôn nhân bền lâu?
- Anh/ chị/ bạn muốn lựa chọn tình yêu với người vô tính hay hữu tính?
- Việc tìm một người vô tính để yêu khó hay dễ như thế nào? Vì sao?

* Với những người đã kết hôn:

- Anh/ chị/ bạn có gặp khó khăn gì trong hôn nhân do mình là người vô tính không? Nếu có, là gì, vì sao?
- Anh/ chị/ bạn có gặp áp lực gì từ gia đình mình và gia đình bên bạn đời đối với việc mình là người vô tính không? Nếu có, là gì, vì sao?
- Anh/ chị/ bạn có dự định có con trong tương lai không? Gia đình hai bên có áp lực về chuyện có con không? Không có con có bị coi là bất hiếu với cha mẹ không?
- Áp lực với người vô tính nam và người vô tính nữ trong hôn nhân có gì khác biệt? Như thế nào? Vì sao?

Định kiến, Kỳ thị và Phân biệt đối xử

- Việc anh/ chị/ bạn là người vô tính có ảnh hưởng gì đến cuộc sống của mình và mối quan hệ với gia đình, bạn bè, mọi người xung quanh?
- Mọi người thường có phản ứng như thế nào khi biết anh/ chị/ bạn là người vô tính? Anh/ chị/ bạn gặp phải những phản ứng (thái độ, lời nói, hành động) từ người yêu; gia đình; bạn bè, v.v về người vô tính như thế nào? Những phản ứng đó tác động thế nào đến anh/ chị/ bạn?
- Mọi người xung quanh thường có những hiểu lầm/ hiểu sai như thế nào
  + Về người vô tính?
  + Về chuyện tình yêu của người vô tính?
  + Về chuyện tình dục của người vô tính?
- Người vô tính nam và người vô tính nữ thường chịu những định kiến gì? Vì sao?

- Bây giờ mọi người có tư tưởng thoáng hơn về tình dục, anh/ chị/ bạn thấy bối cảnh như vậy có ảnh hưởng như thế nào đến mình?
- Anh/ chị/ bạn hiểu như thế nào về "phân biệt đối xử"?
- Có bao giờ anh/ chị/ bạn thấy mình bị phân biệt đối xử vì là người vô tính không?

  + Hành vi đó là gì, xảy ra như thế nào?

  + Anh/ chị/ bạn đã cảm thấy như thế nào và phản ứng ra sao?
- Trong những tình huống đó, bên cạnh việc bị phân biệt đối xử vì là người vô tính, anh/ chị/ bạn có còn thấy mình bị phân biệt đối xử vì những yếu tố nào khác không? (VD: dân tộc/ tộc người; tôn giáo, tuổi tác, tình trạng khuyết tật, vùng miền, v.v)
- Giả sử có thể thay đổi từ vô tính trở thành hữu tính, anh/ chị/ bạn có muốn lựa chọn điều này không?

Bảo vệ và hỗ trợ quyền cho người vô tính

- Anh/ chị/ bạn biết những luật nào ở Việt Nam nghiêm cấm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng hoặc thể hiện giới của một người?
- Anh/ chị/ bạn biết những tổ chức nào ở Việt Nam có thể hỗ trợ người bị phân biệt đối xử do xu hướng tính dục, bản dạng hoặc thể hiện giới?
- Theo anh/ chị/ bạn, những biện pháp nào giúp người vô tính tại Việt Nam được bảo vệ tốt hơn khỏi sự phân biệt đối xử?
- Anh/ chị/ bạn biết những hội nhóm, tổ chức nào hoạt động về quyền người vô tính?
- Anh/ chị/ bạn biết tới trang Asexual in Vietnam khi nào và thông qua đâu? Lý do vì sao mình theo dõi AIV?

Để có những thông tin chính xác về kết quả báo cáo nghiên cứu và những thông tin khác về người vô tính ở Việt Nam, vui lòng liên hệ:

Tổ chức Asexual in Vietnam:

Email: asexinvietnam@gmail.com

Fanpage: https://www.facebook.com/votinhvietnam/

Instagram: https://www.instagram.com/asexualinvietnam/

Các kênh kết nối dành cho cộng đồng vô tính và người ủng hộ:

Nhóm riêng tư cho người thuộc phổ vô tính:
https://www.facebook.com/groups/asevn/

Nhóm công khai "Chiếc Ô Vô Tính":
https://www.facebook.com/groups/chiecovotinh/

Asexual in Hanoi (nhóm kín dành cho các bạn là Asexual sinh sống tại khu vực HN):
https://www.facebook.com/groups/asexinhanoi/

Nhóm nghiên cứu viên

Đỗ Văn Tuấn (chủ biên)
Nguyễn Ngọc Minh Tâm
Nguyễn Ngọc Hằng

Nhóm hỗ trợ viên chính

Toán Hải Nguyệt
Hoàng Như Ý
Phạm Thu Uyên
Ngô Thanh Huyền
Nguyễn Hoài Thu

Thiết kế bìa

Vương Thùy Linh

Dàn trang

Nguyễn Ngọc Hằng
Nguyễn Ngọc Minh Tâm

Trình bày, minh họa

Nguyễn Ngọc Hằng

NGHIÊN CỨU ĐẦU TIÊN CỦA ASEXUAL IN VIETNAM VỀ NGƯỜI VÔ TÍNH TẠI VIỆT NAM

Tôi nhớ có người từng ví "Tình yêu là xứ sở đầy bí ẩn" mà mỗi người là "một chiếc thuyền riêng", sẽ giương cao buồm lao tới.

Khi bạn đọc nguyên cứu này, bạn sẽ khám phá thấy có những chiếc thuyền đi ngược lại dòng chảy và có những chiếc thuyền gặp nhiều sóng gió mới đến được "xử sở bí ẩn" kia.

Cát Hạt Tuấn, Asexual in Vietnam

Asexual in Vietnam

TỔ CHỨC ASEXUAL IN VIETNAM
asexinvietnam@gmail.com
www.facebook.com/votinhvietnam/
Instagram : @asexualinvietnam